

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KON TUM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 237 /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương (Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24 tháng 8 năm 2015; Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2016; Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18 tháng 8 năm 2016; Quyết định số 2697/QĐ-BCT ngày 18 tháng 7 năm 2017; Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2017; Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2018; Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2018; Quyết định số 1229/QĐ-BCT ngày 12 tháng 4 năm 2018; Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018; Quyết định số 2114/QĐ-BCT ngày

18 tháng 6 năm 2018; Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2018; Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018; Quyết định số 3248a/QĐ-BCT ngày 07 tháng 9 năm 2018; Quyết định số 141/QĐ-BCT ngày 24 tháng 01 năm 2019; Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020; Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 27/TTr-SCT ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Tờ trình số 28/TTr-SCT ngày 05 tháng 5 năm 2021 đề nghị phê duyệt danh mục các thủ tục hành chính ngành Công Thương thực hiện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có Danh mục, nội dung cụ thể các thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ các Quyết định:

1. Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa của ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.

4. Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố danh mục các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh.

5. Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

6. Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

7. Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

8. Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính ngành Công Thương thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

9. Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc ngành Công Thương đang thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả cấp huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (*để báo cáo*);
- Cục Kiểm soát TTHC (*Văn phòng Chính phủ*);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Viễn Thông Kon Tum;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH.

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục**Sở Công Thương****DANH MỤC**

Thủ tục hành chính chuẩn hóa và tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 237 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 127 thủ tục

STT	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (06 thủ tục)					
1	2.000131.000 .00.00.H34	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.
2	2.000001.000 .00.00.H34	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ.
3	2.000033.000 .00.00.H34	Thông báo hoạt động khuyến mại	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-

				công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		<i>CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ.</i> <i>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</i>
4	2.001474.000 .00.00.H34	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>- Luật Thương mại 2005;</i> <i>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, ngày 22/05/2018 của Chính phủ.</i>
5	2.000004.000 .00.00.H34	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>- Luật Thương mại 2005;</i> <i>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ.</i> <i>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</i>
6	2.000002.000 .00.00.H34	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>- Luật Thương mại 2005;</i> <i>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ.</i>
II	Lĩnh vực Quản lý Cạnh tranh (05 thủ tục)					
1	2.000191.000 .00.00.H34	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	Không	<i>- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010</i> <i>- Nghị định số 99/2011/NĐ-</i>

		Thương	hợp lệ	qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		<p><i>CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ.</i></p> <p><i>- Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương.</i></p> <p><i>- Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.</i></p> <p><i>- Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.</i></p>
2	2.000309.000 .00.00.H34	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<p><i>- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ</i></p> <p><i>- Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24/5/2018 của Bộ Công Thương</i></p>
3	2.000631.000 .00.00.H34	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
4	2.000619.000 .00.00.H34	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu	Không	

				điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		
5	2.000609.000 .00.00.H34	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
III Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (26 thủ tục)						
1	2.001646.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.
2	2.001636.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	
3	2.001630.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	

				vụ công trực tuyên		
4	2.001624.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
5	2.001619.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	
6	2.000636.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	Phí thẩm định: - Tại thành phố, thị xã	

				qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	
7	2.000190.000 .00.00.H34	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;
8	2.000176.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.

					- Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- <i>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương</i>
9	2.000167.000 .00.00.H34	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	
10	2.000637.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định : 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- <i>Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</i> - <i>Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</i>
11	2.000197.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định : 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- <i>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i>

12	2.000640.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định : 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.
13	2.000626.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương;
14	2.000204.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-

					<p>đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>- Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p><i>BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</i></p> <p><i>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương.</i></p>
15	2.000622.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	<p>Phí thẩm định:</p> <p>- Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>- Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	
16	2.000648.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	<p>- Phí thẩm định. Mức thu: + 1.200.000 đồng/1 điểm đối với DN, tổ chức + 400.000 đồng/1 điểm đối với hộ kinh doanh.</p>	<p><i>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i></p> <p><i>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i></p> <p><i>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;</i></p> <p><i>- Thông tư số 168/2016/TT-</i></p>

					- Ở huyện thu 50% phí thẩm định.	<i>BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i>
17	2.000645.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định. Mức thu: + 1.200.000 đồng/1 điểm đối với DN, tổ chức + 400.000 đồng/1 điểm đối với hộ kinh doanh. - Ở huyện thu 50% phí thẩm định.	<i>- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;</i>
18	2.000647.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định điều kiện. Mức thu: + 1.200.000 đồng/1 điểm đối với DN, tổ chức + 400.000 đồng/1 điểm đối với hộ kinh doanh. - Ở huyện thu 50% phí thẩm định.	

19	2.000673.000 .00.00.H34	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định cấp: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
20	2.000669.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
21	2.000672.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định cấp lại Giấy xác nhận. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
22	2.000674.000 .00.00.H34	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định cấp Giấy xác nhận. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
23	2.000666.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại	20 ngày làm việc, kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Phí thẩm định cấp Giấy xác

		lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	nhận đủ điều kiện. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.	
24	2.000664.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.	
25	2.000459.000 .00.00.H34	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, nội dung theo quy định, cơ quan tiếp nhận đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và gửi ngay theo đường công văn 01 bản cho thương nhân;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật giá 11/2012/QH13; - Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/06/2017 của Bộ Công Thương.
26	1.001005.000 .00.00.H34	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận Biểu	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	Không	

			mẫu theo quy định; - Thời hạn rà soát nội dung văn bản giải trình của thương nhân tối đa không quá 04 ngày làm việc.	qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		
IV	Lĩnh vực Thương mại quốc tế (21 thủ tục)					
1	2.000255.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
2	2.000370.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;
3	2.000362.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

4	2.000351.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không
5	2.000340.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không
6	2.000330.000 .00.00.H34	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không
7	2.000272.000 .00.00.H34	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không
8	2.000361.000 .00.00.H34	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	Không

		hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	hợp lệ.	qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	
9	1.000774.000 .00.00.H34	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không
10	2.000339.000 .00.00.H34	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không
11	2.000334.000 .00.00.H34	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không
12	2.000322.000 .00.00.H34	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không

13	2.002166.000 .00.00.H34	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
14	2.000665.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
15	1.001441.000 .00.00.H34	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
16	2.000662.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
17	2.000063.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	Lệ phí: 3.000.000 đồng/giấy	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ

			hợp lệ	qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	phép;	<p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính</p>
18	2.000347.000 .00.00.H34	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.	
19	2.000450.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.	
20	2.000327.000 .00.00.H34	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.	
21	2.000314.000 .00.00.H34	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	

V	Lĩnh vực Kinh doanh khí (24 thủ tục)					
1	2.000142.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	<p>- Phí thẩm định: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</p>

					nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	
2	2.000136.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính
3	2.000078.000 .00.00.H34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính
4	2.000073.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu	- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-

				điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	<p>có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh):</p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p> <p>- Tại các khu vực khác mức thu bằng 50% mức thu trên</p>	<i>BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</i>
5	2.000207.000.00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào	07 ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	<i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của</i>

		chai	nhận hồ sơ hợp lệ	công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		<i>Chính phủ;</i>
6	2.000201.000 .00.00.H34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>
7	2.000194.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (<i>khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh</i>); + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm	- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</i>

					kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các khu vực khác mức thu bằng 50% mức thu trên	
8	2.000187.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>Nghị định số 87/2018/NĐ- CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>
9	2.000175.000 .00.00.H34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>Nghị định số 87/2018/NĐ- CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>
10	2.000196.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch	<i>- Nghị định số 87/2018/NĐ- CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>

			đủ và hợp lệ	qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (<i>khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh</i>): + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các khu vực khác: mức thu bằng 50% mức thu trên	- <i>Thông tư số 168/2016/TT- BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</i>
11	1.000425.000	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ	07 ngày làm	Trung tâm Phục	Không	<i>Nghị định số 87/2018/NĐ-</i>

	.00.00.H34	điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		<i>CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>
12	2.000180.000 .00.00.H34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>
13	2.000166.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần	- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</i>

					<p>thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>+ Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	
14	2.000156.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu	Không	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-</p>

				điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		<i>BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</i>
15	2.000390.000 .00.00.H34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</i>
16	2.000387.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (<i>khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh</i>): + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</i>

					+ Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các khu vực khác: mức thu bằng 50% mức thu trên	
17	2.000376.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>
18	2.000371.000 .00.00.H34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>
19	2.000354.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực	- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của</i>

				<p>vụ công trực tuyên</p>	<p>thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần</p>	<p><i>Chính phủ ; - Thông tư số 168/2016/TT- BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</i></p>
--	--	--	--	-------------------------------	---	---

					thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	
20	2.000279.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính
21	1.000481.000 .00.00.H34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính
22	2.000163.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (khu vực thành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;

					<p><i>phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh):</i></p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p> <p>- Tại các khu vực khác: mức thu bằng 50% mức thu trên</p>	
23	1.000444.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>

24	2.000211.000 .00.00.H34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>
VI	Lĩnh vực Điện (13 thủ tục)					
1	2.001617.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 2.100.000 đồng/Hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính.
2	2.001549.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 1.050.000 đồng/Hồ sơ.	
3	2.001249.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện; dịch vụ bưu chính công ích; hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 800.000 đồng/Hồ sơ.	

4	2.001724.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện; dịch vụ bưu chính công ích; hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 400.000 đồng/Hồ sơ.
5	2.001535.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện; dịch vụ bưu chính công ích; hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 700.000 đồng/Hồ sơ.
6	2.001266.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện; dịch vụ bưu chính công ích; hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 350.000 đồng/Hồ sơ.
7	2.001561.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực (Tư vấn

				điện; dịch vụ bưu chính công ích; hoặc dịch vụ công trực tuyến	chuyên ngành điện lực): 800.000 đồng/01 giấy phép	
8	2.001632.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực (Tư vấn chuyên ngành điện lực): 400.000 đồng/01 giấy phép	
9	2.000543.000 .00.00.H34	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương.
10	2.000526.000 .00.00.H34	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương.
11	2.000621.000 .00.00.H34	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	20 ngày làm việc kể từ ngày người lao động	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	Không	- Luật Điện lực năm 2004 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực

			được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại kiểm tra đạt yêu cầu.	qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		<i>năm 2012;</i> <i>- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ;</i> <i>- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương.</i>
12	2.000638.000 .00.00.H34	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
13	2.000643.000 .00.00.H34	Cấp lại thẻ an toàn điện	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
VII	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (07 thủ tục)					
1	2.000229.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ</i> <i>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.</i> <i>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.</i>

			vật liệu nổ công nghiệp.			
2	2.000210.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
3	2.000221.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
4	2.000172.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.
5	2.001434.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

					<p>công trình: 4.000.000 đồng/lần thẩm định.</p> <p>- Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng/lần thẩm định.</p> <p>- Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng/lần thẩm định.</p>	<p>- Thông tư số 13/2018/TT- BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công thương.</p> <p>- Thông tư số 148/2016/TT- BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính.</p>
6	2.001433.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch	- Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi	

				vụ công trực tuyên	công, phá dỡ công trình: 2.000.000 đồng/lần thẩm định. - Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 1.750.000 đồng/lần thẩm định. - Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 1.000.000 đồng/lần thẩm định.	
7	1.003401.000 .00.00.H34	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Nghị định số 71/2018/NĐ-

				điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.
VIII	Lĩnh vực An toàn thực phẩm (02 thủ tục)					
1	2.000591.000.00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp mới: + Cơ sở kinh doanh thực phẩm. Mức thu: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở + Cơ sở sản xuất thực phẩm. Mức thu: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
2	2.000535.000.00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	03 ngày làm việc (đối với: cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp lại: + Cơ sở kinh doanh thực phẩm. Mức thu: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở + Cơ sở sản xuất thực phẩm. Mức thu: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/06/2020 của Bộ Công Thương.

			<p><i>trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh</i></p> <p>15 ngày làm việc (đối với: cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)</p>			
IX	Lĩnh vực Hóa chất (06 thủ tục)					
1	2.001547.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Hóa chất năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ;

				điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		<p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/ 02/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;</p>
2	2.001175.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận	
3	2.001172.000 .00.00.H34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận	
4	1.002758.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận	
5	2.001161.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận	

6	2.000652.000 .00.00.H34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận	
X	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (8 thủ tục)					
1	2.001322.000 .00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
2	2.001292.000 .00.00.H34	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
3	2.001640.000 .00.00.H34	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	- Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

			<p>phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với hoạt động trồng cây lâu năm: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận</p>			
--	--	--	--	--	--	--

			<p>đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>			
4	2.001607.000	Cấp lại giấy phép cho các hoạt	03 ngày làm	Trung tâm Phục	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19

	.00.00.H34	động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
5	2.001587.000 .00.00.H34	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	- Đối với hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xả nước thải vào công trình thủy điện, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

			<p>độc hại, chất phóng xạ; (v) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với hoạt động: (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây</p>			
--	--	--	--	--	--	--

			nỗ khác: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
6	2.001313.000 .00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
7	2.001300.000 .00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
8	2.001384.000 .00.00.H34	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
XI	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (01 thủ tục)					
1	2.000331.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	Không	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ;

			hợp lệ.	qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh Kon Tum; - Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/06/2020 của UBND tỉnh Kon Tum.
XII	Lĩnh vực Công nghiệp nặng (01 tử tục)					
1	1.001158.000 .00.00.H34	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công	Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày

		<p>ngành hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa</p>	<p>lệ, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết sẽ kiểm tra thực tế tại cơ sở. Cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo kết quả xác nhận ưu đãi chậm nhất sau ba mươi (30) ngày làm việc.</p>	<p>công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến</p>		<p>03/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương.</p>
XIII	Lĩnh vực Thương mại biên giới và miền núi (01 thủ tục)					
1	2.001272.000 .00.00.H34	<p>Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>Không</p>	<p>- Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 25/12/2018 của Bộ Công Thương.</p>
XIV	Lĩnh vực Giám định thương mại: (02 thủ tục)					
1	1.005190.000 .00.00.H34	<p>Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại</p>	<p>07 ngày làm việc, kể từ ngày</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính</p>	<p>Không</p>	<p>- Nghị định số 20/2006NĐ-CP ngày 20/02/2006 của</p>

			nhận được hồ sơ hợp lệ	công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		<i>Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính Phủ;</i> - <i>Quyết định số 2840/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;</i> - <i>Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương</i>
2	2.000110.000 .00.00.H34	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
XV	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu: (01 thủ tục)					
1	2.001264.000 .00.00.H34	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	<i>Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.</i>
XVI	Lĩnh vực Dầu khí (03 thủ tục)					
1	2.000427.000 .00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- <i>Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;</i>

						- Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ Công Thương
2	2.000433.000 .00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ - Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ Công Thương
3	2.000453.000 .00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ - Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ Công Thương

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện và tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện: 15 thủ tục

STT	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (9 thủ tục)					
1	2.000181.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ;
2	2.000162.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;
3	2.000150.000	Cấp lại giấy phép bán lẻ	15 ngày làm	Bộ phận Tiếp	Phí thẩm định cấp	- Thông tư số

	.00.00.H34	sản phẩm thuốc lá	việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương.
4	2.000620.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
5	2.000615.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm	

					kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	
6	2.001240.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định cấp Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	
7	2.000633.000 .00.00.H34	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;
8	2.000629.000 .00.00.H34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.	- Nghị định số

				bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ.
9	1.001279.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.	- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.
II Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (01 thủ tục)						
1	2.002096.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện	Không	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày

						<p>28/6/2018 của Bộ Công Thương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh Kon Tum; - Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/06/2020 của UBND tỉnh Kon Tum.
III Lĩnh vực Kinh doanh khí (03 thủ tục)						
1	2.001283.000 .00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính

					<p>1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>+ Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	
2	2.001270.000 .00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	
3	2.001261.000 .00.00.H34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường	Không	

				bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến		
IV	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (02 thủ tục)					
1	2.000599.000 .00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
2	1.000473.000 .00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

C. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã: 02 thủ tục

STT	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (02 thủ tục)					
1	2.000206.000 .00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

2	2.000184.000 .00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
---	----------------------------	--	---	---	-------	--

Tổng cộng: 144 Thủ tục hành chính (Cấp tỉnh TTHC 127, cấp huyện 15 TTHC, cấp xã 02 TTHC)

Phần II
NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH: 127 TTHC

I. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (06 thủ tục)

01. Thủ tục: Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao không cần chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định thành lập hoặc các quyết định khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản xác nhận

Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại (<i>mẫu 10 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đồng ý của đơn vị cho thuê (hoặc mượn) địa điểm tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nơi doanh nghiệp dự kiến tổ chức. - Tổ chức, cá nhân phải đăng ký tối đa (sớm nhất) 365 ngày và tối thiểu (chậm nhất) 30 ngày trước ngày khai mạc hội chợ.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Thương mại 2005;</i> - <i>Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</i>

Mẫu số 10

(Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm 20.....

ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC
HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

Kính gửi:

- Tên thương nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Mã số thuế:
- Người liên hệ: Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, (tên thương nhân) đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại tỉnh/thành phố (tại nước ngoài) như sau:

1. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ 1:

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt):
- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt):
- Thời gian:
- Địa Điểm:
- Chủ đề (nếu có):
- Ngành hàng dự kiến tham gia:
- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp):

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có)

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có)

- Việc sử dụng danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có):

2. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ...

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt):
- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt):
- Thời gian:
- Địa Điểm:
- Chủ đề (nếu có):
- Ngành hàng dự kiến tham gia:
- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp):

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có)

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có)

- Việc sử dụng danh nghĩa Quốc gia Việt Nam hoặc danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có)

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung đăng ký trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (tên thương nhân) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới Quý Cục (Sở).

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH
NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tương đương) có chức năng kinh doanh hội chợ, triển lãm thương mại.

02. Thủ tục: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại (<i>theo mẫu</i>) - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản xác nhận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại (<i>mẫu 13 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại phải gửi đến Sở Công thương chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc hội chợ, triển lãm thương mại. - Văn bản đồng ý của đơn vị cho thuê (hoặc mượn) địa điểm tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có thay đổi địa điểm tổ chức hội chợ so với đăng ký lần đầu).

Căn cứ pháp lý:

- Luật Thương mại 2005;
- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ.

Mẫu số 13

(Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG TỔ CHỨC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Người liên hệ: Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn số..... ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại năm tại....., (tên thương nhân) đề nghị thay đổi, bổ sung một số nội dung đã đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại như sau:

Tên hội chợ/triển lãm thương mại:

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt):

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt):

- Thời gian:

- Địa Điểm:

- Chủ đề (nếu có):

- Ngành hàng dự kiến tham gia:

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp):

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có)

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có)

- Việc sử dụng danh nghĩa quốc gia Việt Nam hoặc danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có)

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (tên thương nhân) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới Quý Cục (Sở).

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH
NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

03. Thủ tục: *Thông báo hoạt động khuyến mại*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum tối thiểu trước 03 ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến; qua thư điện tử kèm chữ ký điện tử hoặc kèm bản scan Thông báo hoạt động khuyến mại có chữ ký và dấu đến địa chỉ đã được Sở Công Thương công bố.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thực hiện khuyến mại (đối với chương trình khuyến mại có tổng trị giá giải thưởng trên 100 triệu đồng) <i>(theo mẫu)</i>. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	Không quy định
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Không
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo thực hiện khuyến mại <i>(mẫu 01 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018)</i>
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.

Mẫu số 01

(Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ)

TÊN THƯƠNG NHÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mã số thuế:

Người liên hệ: Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi Tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, (tên thương nhân) thông báo Chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên Chương trình khuyến mại:
2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:
3. Hình thức khuyến mại:
4. Thời gian khuyến mại:
5. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại:
- Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có):
6. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:
7. Khách hàng của Chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):
8. Cơ cấu giải thưởng (nội dung giải thưởng, giá trị giải thưởng, số lượng giải thưởng):

9. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

10. Nội dung chi Tiết của Chương trình khuyến mại:

11. Tên của các thương nhân cùng thực hiện, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong Chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện Chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận.

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về Chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG
NHÂN**

(Ký tên và đóng dấu)

04. Thủ tục: Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến (thương nhân đã thông báo thực hiện khuyến mại đến Sở Công Thương trước đó).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý và theo dõi.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung Chương trình khuyến mại (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	Không quy định
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Không
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo thực hiện khuyến mại (mẫu 06 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, ngày 22/05/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, ngày 22/05/2018 của Chính phủ.

TÊN THƯƠNG NHÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm 20.....

**THÔNG BÁO/ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Người liên hệ: Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn số ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận việc thực hiện Chương trình khuyến mại (tên Chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) thông báo/đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung của Chương trình khuyến mại trên như sau:

Lý do Điều chỉnh:

Mọi nội dung khác của Chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về Chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia Chương trình khuyến mại.
- Thực hiện Chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (Các cam kết khác.....)

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG
NHÂN***(Ký tên và đóng dấu)*

05. Thủ tục: Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký thực hiện khuyến mại (<i>theo mẫu</i>); - Thẻ lệ chương trình khuyến mại (<i>theo mẫu</i>); - Mẫu bằng chứng xác định trúng thưởng hoặc mô tả chi tiết về bằng chứng xác định trúng thưởng; - Bản sao không cần chứng thực giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại . - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản xác nhận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký thực hiện khuyến mại (<i>mẫu 02 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018</i>); - Thẻ lệ chương trình khuyến mại (<i>mẫu 03 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính

	<p><i>phủ.</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</i></p>
--	---

Mẫu số 02

(Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mã số thuế:

Người liên hệ: Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, (tên thương nhân) thông báo Chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên Chương trình khuyến mại:
2. Thời gian khuyến mại:
3. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại:
- Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có):
4. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:
5. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:
6. Hình thức khuyến mại:
7. Khách hàng của Chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):
.....

8. Tổng giá trị giải thưởng:

9. Tên của các thương nhân cùng thực hiện khuyến mại, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong Chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện Chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận.

Thương nhân cam kết giải quyết các trường hợp tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm khi thực hiện Chương trình khuyến mại (nếu có); đồng thời phải báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại, lưu trữ và chịu trách nhiệm về các chứng từ, tài liệu liên quan đến báo cáo theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Thẻ lệ Chương trình khuyến mại đính kèm.

(Tên thương nhân) cam kết nội dung đăng ký nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 03

(Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ)

THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI

(Kèm theo công văn số ngày..... /... /20...của.....)

1. Tên Chương trình khuyến mại:
2. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại:
- Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có)
3. Thời gian khuyến mại:
4. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:
5. Hình thức khuyến mại (ghi rõ khuyến mại mang tính may rủi hoặc hình thức khác):
6. Khách hàng của Chương trình khuyến mại (đối tượng hưởng khuyến mại):
Quy định cụ thể các đối tượng được tham gia và đối tượng không được tham gia Chương trình khuyến mại (áp dụng hoặc không áp dụng cho nhân viên của doanh nghiệp, các đại lý, nhà phân phối, nhà quảng cáo, in ấn phục vụ Chương trình khuyến mại, vị thành niên, trẻ em...):
7. Cơ cấu giải thưởng:

Cơ cấu giải thưởng	Nội dung giải thưởng (chi Tiết nội dung và ký mã hiệu từng giải thưởng)	Trị giá giải thưởng (VNĐ)	Số giải	Thành tiền (VNĐ)
Giải...				
Giải...				
Giải...				
Tổng cộng:				

Tổng giá trị giải thưởng so với tổng giá trị hàng hóa khuyến mại.

8. Nội dung chi Tiết thẻ lệ Chương trình khuyến mại:

8.1 Điều kiện, cách thức, thủ tục cụ thể khách hàng phải thực hiện để được tham gia Chương trình khuyến mại:

8.2 Thời gian, cách thức phát hành bằng chứng xác định trúng thưởng

- Trường hợp phát hành kèm theo hàng hóa: Nêu rõ gắn kèm, dính kèm, đặt bên trong hàng hóa hoặc các cách thức khác:

- Trường hợp phát hành không kèm theo hàng hóa: Nêu rõ thời gian, cách thức thực hiện (gửi trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin... cho khách hàng):

8.3 Quy định về bằng chứng xác định trúng thưởng

- Mô tả cụ thể về bằng chứng xác định trúng thưởng và tính hợp lệ của bằng chứng xác định trúng thưởng;

- Tổng số bằng chứng xác định trúng thưởng (phiếu cào, phiếu rút thăm, nắp chai, khoen lon, mã dự thưởng...) phát hành:

8.4 Thời gian, địa Điểm và cách thức xác định trúng thưởng:

- Thời gian xác định trúng thưởng:

- Địa Điểm xác định trúng thưởng:

- Cách thức xác định trúng thưởng (mô tả rõ cách thức quay số, rút thăm, quay vòng quay, cào, bật nắp, mở khoen... cho từng loại giải thưởng):

8.5 Thông báo trúng thưởng:

- Thời hạn, cách thức (trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin...) nội dung thông báo trúng thưởng cho khách hàng:

- Hoặc thời hạn, cách thức nội dung tiếp nhận thông báo trúng thưởng từ khách hàng:

8.6 Thời gian địa Điểm, cách thức và thủ tục trao thưởng

- Địa Điểm trao thưởng:

- Cách thức trao thưởng:

- Thủ tục trao thưởng:

- Thời hạn kết thúc trao thưởng:

- Trách nhiệm của khách hàng trúng thưởng đối với chi phí phát sinh khi nhận thưởng, thuế thu nhập không thường xuyên:

9. Đầu mối giải đáp thắc mắc cho khách hàng về các vấn đề liên quan đến Chương trình khuyến mại (người liên hệ, điện thoại...).

10. Trách nhiệm công bố thông tin:

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo công khai chi Tiết nội dung của thể lệ Chương trình khuyến mại (trên phương tiện thông tin hoặc tại địa Điểm khuyến mại hoặc đính kèm sản phẩm khuyến mại...):

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc công bố kết quả trúng thưởng (tại địa Điểm khuyến mại hoặc trên phương tiện thông tin hoặc trên website của thương nhân):

11. Các quy định khác (nếu có):

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

06. Thủ tục: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (<i>theo mẫu</i>); - Thẻ lệ chương trình khuyến mại (<i>theo mẫu</i>); - Mẫu bằng chứng xác định trúng thưởng hoặc mô tả chi tiết về bằng chứng xác định trúng thưởng; - Bản sao không cần chứng thực giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại . - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản xác nhận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung thực hiện chương trình khuyến mại (<i>mẫu 06 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018</i>);

	- Thể lệ chương trình khuyến mại (mẫu 03 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ.

Mẫu số 06

(Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm 20.....

**THÔNG BÁO/ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi Tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn số ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận việc thực hiện Chương trình khuyến mại (tên Chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) thông báo/đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung của Chương trình khuyến mại trên như sau:

Lý do Điều chỉnh:

Mọi nội dung khác của Chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về Chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia Chương trình khuyến mại.
- Thực hiện Chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (Các cam kết khác.....)

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG
NHÂN**

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 03

(Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ)

THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI

(Kèm theo công văn số ngày..... /... /20...của.....)

1. Tên Chương trình khuyến mại:
2. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại:
Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có)
3. Thời gian khuyến mại:
4. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:
5. Hình thức khuyến mại (ghi rõ khuyến mại mang tính may rủi hoặc hình thức khác):
6. Khách hàng của Chương trình khuyến mại (đối tượng hưởng khuyến mại):
Quy định cụ thể các đối tượng được tham gia và đối tượng không được tham gia Chương trình khuyến mại (áp dụng hoặc không áp dụng cho nhân viên của doanh nghiệp, các đại lý, nhà phân phối, nhà quảng cáo, in ấn phục vụ Chương trình khuyến mại, vị thành niên, trẻ em...):
7. Cơ cấu giải thưởng:

Cơ cấu giải thưởng	Nội dung giải thưởng (chi Tiết nội dung và ký mã hiệu từng giải thưởng)	Trị giá giải thưởng (VNĐ)	Số giải	Thành tiền (VNĐ)
Giải...				
Giải...				
Giải...				
Tổng cộng:				

Tổng giá trị giải thưởng so với tổng giá trị hàng hóa khuyến mại.

8. Nội dung chi Tiết thể lệ Chương trình khuyến mại:

8.1 Điều kiện, cách thức, thủ tục cụ thể khách hàng phải thực hiện để được tham gia Chương trình khuyến mại:

8.2 Thời gian, cách thức phát hành bằng chứng xác định trúng thưởng

- Trường hợp phát hành kèm theo hàng hóa: Nêu rõ gắn kèm, dính kèm, đặt bên trong hàng hóa hoặc các cách thức khác:

- Trường hợp phát hành không kèm theo hàng hóa: Nêu rõ thời gian, cách thức thực hiện (gửi trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin... cho khách hàng):

8.3 Quy định về bằng chứng xác định trúng thưởng

- Mô tả cụ thể về bằng chứng xác định trúng thưởng và tính hợp lệ của bằng chứng xác định trúng thưởng;

- Tổng số bằng chứng xác định trúng thưởng (phiếu cào, phiếu rút thăm, nắp chai, khoen lon, mã dự thưởng...) phát hành:

8.4 Thời gian, địa Điểm và cách thức xác định trúng thưởng:

- Thời gian xác định trúng thưởng:

- Địa Điểm xác định trúng thưởng:

- Cách thức xác định trúng thưởng (mô tả rõ cách thức quay số, rút thăm, quay vòng quay, cào, bật nắp, mở khoen... cho từng loại giải thưởng):

8.5 Thông báo trúng thưởng:

- Thời hạn, cách thức (trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin...) nội dung thông báo trúng thưởng cho khách hàng:

- Hoặc thời hạn, cách thức nội dung tiếp nhận thông báo trúng thưởng từ khách hàng:

8.6 Thời gian địa Điểm, cách thức và thủ tục trao thưởng

- Địa Điểm trao thưởng:

- Cách thức trao thưởng:

- Thủ tục trao thưởng:

- Thời hạn kết thúc trao thưởng:

- Trách nhiệm của khách hàng trúng thưởng đối với chi phí phát sinh khi nhận thưởng, thuế thu nhập không thường xuyên:

9. Đầu mối giải đáp thắc mắc cho khách hàng về các vấn đề liên quan đến Chương trình khuyến mại (người liên hệ, điện thoại...).

10. Trách nhiệm công bố thông tin:

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo công khai chi Tiết nội dung của thể lệ Chương trình khuyến mại (trên phương tiện thông tin hoặc tại địa Điểm khuyến mại hoặc đính kèm sản phẩm khuyến mại...):

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc công bố kết quả trúng thưởng (tại địa Điểm khuyến mại hoặc trên phương tiện thông tin hoặc trên website của thương nhân):

11. Các quy định khác (nếu có):

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH (05 thủ tục)

01. Thủ tục: *Đăng ký Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương tiện điện tử: <ul style="list-style-type: none"> + Bản scan màu Dự thảo hợp đồng (<i>theo mẫu</i>) hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản; + Bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word; - Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức khác: <ul style="list-style-type: none"> + Bản cứng Dự thảo hợp đồng (<i>theo mẫu</i>) hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản; + Bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word. + 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện).

	b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy thông báo
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung (<i>mẫu kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung phải được lập thành văn bản và phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: - Ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Việt, nội dung phải rõ ràng, dễ hiểu; cỡ chữ ít nhất là 12. - Nền giấy và màu mực thể hiện nội dung hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung phải tương phản nhau. - Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 - Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương. - Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THEO MẪU,
ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG (1)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Công thương)*

Kính gửi (2):

Tổ chức, cá nhân kinh doanh (3):

I. Nội dung đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung(1):

1. Đăng ký lần đầu/đăng ký lại:
2. Áp dụng cho loại hàng hóa/dịch vụ:
3. Đối tượng áp dụng (4):
4. Phạm vi áp dụng (5):
5. Thời gian áp dụng (6):

II. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cam kết và hiểu rằng:

1. Đảm bảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tuân thủ các quy định pháp luật là nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh;

2. Bất cứ khi nào phát hiện thấy nội dung của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan chấp nhận đăng ký có quyền và trách nhiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm đó.

3. Đã tìm hiểu kỹ quy định pháp luật và cam kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nộp kèm theo Đơn đăng ký này không có các điều khoản vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các nguyên tắc chung về giao kết hợp đồng.

4. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung đơn đăng ký và tài liệu kèm theo.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh (7)

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo (8):

Hướng dẫn ghi đơn đăng ký:

- (01) Đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung.
- (02) - Cục Quản lý cạnh tranh: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trên phạm vi cả nước hoặc áp dụng trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;
- Sở Công Thương: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- (03) Ghi rõ những thông tin sau đây:
Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh
Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh

ngiệp/ Giấy Chứng nhận đầu tư

Địa chỉ liên lạc

Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến hàng hóa/dịch vụ đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung

Điện thoại, fax, email (nếu có)

Người liên hệ (Họ tên, điện thoại, email)

- (04) Ghi rõ đối tượng người tiêu dùng là tổ chức, cá nhân hay áp dụng cho tất cả người tiêu dùng.
- (05) Áp dụng trên cả nước hay một, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- (06) Thời gian bắt đầu áp dụng: ghi thời gian áp dụng cụ thể nếu không áp dụng ngay sau ngày hoàn thành việc đăng ký (nếu có) hoặc ghi áp dụng từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký.
- (07) Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Người đại diện theo ủy quyền ký thì cần gửi kèm theo Giấy Ủy quyền.
- (08) - Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương tiện điện tử:
 01 bản scan màu Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;
 01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word;
- Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức khác:
 01 bản cứng Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;
 01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.

02. Thủ tục: Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đăng ký không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bổ sung hồ sơ, tài liệu. + Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu trong thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp (<i>theo mẫu</i>) - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có) hoặc 01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại địa phương, kèm theo 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện đó trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương; - Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa

	<p>phương đến thời điểm nộp hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp đã có hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương trước thời điểm Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp có hiệu lực (danh sách ghi rõ: Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp)</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp bán hàng đa cấp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (<i>mẫu số 07 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện có thực hiện chức năng liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương. - Doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tại địa phương. - Doanh nghiệp có người tham gia bán hàng đa cấp cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú) hoặc thực hiện hoạt động tiếp thị, bán hàng theo phương thức đa cấp tại địa phương.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ</i> - Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24/5/2018 của Bộ Công Thương

Mẫu số 07**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.... tháng.... năm.....

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:/...../..... Lần thay đổi gần

nhất:/...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:

Do: Cấp lần đầu ngày:/...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

**Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh/thành phố...
như sau:**

1. Thời gian dự kiến bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương:.....

2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp, tại địa phương (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các địa điểm kinh doanh nếu có):

Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Người đứng đầu:

Điện thoại liên hệ của người đứng đầu: Email:

3. Người đại diện tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Họ tên:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Điện thoại: Fax: Email:

Địa chỉ liên lạc:

Văn bản ủy quyền số:..... ngày

4. Văn bản, tài liệu kèm theo:

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*(Ký tên và đóng dấu)*

03. Thủ tục: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đăng ký không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bổ sung hồ sơ, tài liệu. + Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu trong thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp (<i>theo mẫu</i>); - 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; - 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có) hoặc 01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại địa phương, kèm theo 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện đó trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện

	Các tài liệu liên quan đến nội dung cần sửa đổi, bổ sung. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp bán hàng đa cấp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đăng ký sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp (<i>mẫu số 09 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Khi có một trong các thay đổi liên quan đến: - Trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp. - Người đại diện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp
Căn cứ pháp lý:	- <i>Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ;</i> - Thông tư 10/2018/TT-BCT ngày 24/5/2018 của Bộ Công Thương.

Mẫu số 09**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG
HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
- Do: Cấp lần đầu
ngày:/...../..... Lần thay đổi gần nhất:/...../.....
- Địa chỉ của trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:
- Do: Cấp lần đầu ngày:/...../.....
- Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày
3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương số: Do:.....
- Cấp ngày:/...../.....

**Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn
tỉnh/thành phố..... như sau:**

1. Nội dung đăng ký sửa đổi, bổ sung:
.....
 2. Lý do sửa đổi, bổ sung:
 3. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....
- Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

04. Thủ tục: *Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và gửi hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đăng ký không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bổ sung hồ sơ, tài liệu. + Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu trong thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Trường hợp doanh nghiệp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp</i> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (<i>theo mẫu</i>) - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bán hàng đa cấp phát sinh tại địa phương (<i>theo mẫu</i>). * <i>Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bị thu hồi</i> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (<i>theo mẫu</i>) - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bán hàng đa cấp phát sinh tại địa phương (<i>theo mẫu</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (<i>mẫu số 11 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018</i>) - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bán hàng đa cấp phát sinh tại địa phương (<i>mẫu số 16 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- <i>Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ</i> - Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24/5/2018 của Bộ Công Thương

Mẫu số 11**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.... tháng.... năm.....

**THÔNG BÁO
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
- Do:Cấp lần đầu ngày:/...../..... Lần thay đổi gần nhất:/...../.....
- Địa chỉ của trụ sở chính:Điện thoại: Fax:
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:
- Do: Cấp lần đầu ngày:/...../.....
- Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày
3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương số:
- Do: Cấp ngày:/...../.....

Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh/thành phố..... như sau:

1. Lý do chấm dứt hoạt động:
2. Thời gian bắt đầu chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:
3. Thông tin liên hệ tại trụ sở chính:
- Người liên hệ:
- Chức vụ:
- Điện thoại: Fax:
- Email:
4. Thông tin liên hệ tại địa phương:
- 4.1. Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (nếu có):
- Địa chỉ:Điện thoại: Fax:..... Email:.....
- Người đứng đầu:Điện thoại liên hệ của người đứng đầu: Email:
- 4.2. Người đại diện tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):
- Họ tên:
- Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:
- Do: Cấp ngày:/...../.....
- Điện thoại: Fax:..... Email:.....
- Địa chỉ liên lạc:
5. Tài liệu kèm theo:
- Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 16**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.... tháng.... năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
BÁN HÀNG ĐA CẤP PHÁT SINH TẠI ĐỊA PHƯƠNG
Kỳ báo cáo.....

Kính gửi:

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện tại địa phương (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Người đại diện tại địa phương (trường hợp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

1. Hoạt động bán hàng đa cấp của trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương

STT	Trụ sở chính/Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Người đứng đầu	Điện thoại liên hệ	Tình trạng hoạt động hiện tại
1					
2					
3					

*(Doanh nghiệp kê khai đầy đủ thông tin về trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương. Tình trạng hoạt động hiện tại của chi nhánh/địa điểm kinh doanh: đang hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động.)***2. Mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương**

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương tính đến thời điểm báo cáo

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương phát sinh mới trong kỳ báo cáo

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương chấm dứt hợp đồng trong kỳ báo cáo

*(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp)***3. Doanh thu bán hàng đa cấp tại địa phương**

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Doanh thu chưa gồm VAT (triệu đồng)	Doanh thu bao gồm VAT (triệu đồng)
1	Thực phẩm chức năng/Thực phẩm bổ sung		

	sức khỏe		
2	Mỹ phẩm		
3	Quần áo/Thời trang		
4	Thiết bị		
5	Đồ gia dụng		
6	Khác		
7	Tổng cộng		

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên doanh thu bán hàng đa cấp cho người tham gia, khách hàng tại địa phương)

4. Hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trả cho người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương

Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương nhận hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trong kỳ báo cáo

(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; mã số người tham gia; doanh thu bán hàng trong kỳ; giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã nhận trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)

5. Kết quả hoạt động kinh doanh

(Nội dung này chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ năm)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	
	Các khoản giảm trừ	
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	
	Doanh thu từ bán hàng đa cấp	
	Doanh thu khác	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	
4	Giá vốn hàng bán	
	Giá vốn mặt hàng đa cấp	
	Giá vốn ngoài mặt hàng đa cấp (nếu có)	
5	Chi phí quản lý, kinh doanh	
	Chi phí hoa hồng	
	Chi phí khuyến mãi	
	Chi phí bán hàng khác	
	Chi phí quản lý	
	Chi phí tài chính	
6	Lợi nhuận trước thuế	
7	Lợi nhuận sau thuế	

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)

6. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	Thuế môn bài	
2	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	
3	Thuế xuất nhập khẩu	
4	Thuế thu nhập cá nhân (của người lao động)	
5	Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ người tham gia BHĐC	

6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	
7	Khác	
	Tổng cộng	

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)

7. Chương trình khuyến mại tại địa phương

STT	Tên chương trình khuyến mại	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Giá trị khuyến mại đăng ký/thông báo	Giá trị khuyến mại thực hiện
1					
2					

(Kết quả thực hiện các chương trình khuyến mại trong kỳ báo cáo)

8. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại địa phương

STT	Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Nội dung	Số lượng người tham dự
1					
2					

(Các hội nghị, hội thảo đào tạo được doanh nghiệp thông báo tới Sở Công Thương và thực hiện trong kỳ báo cáo)

9. Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp

STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Thời gian đào tạo	Phương thức đào tạo	Ngày cấp Thẻ thành viên
1							
2							

(Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương trong kỳ: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; thời gian đào tạo; phương thức đào tạo; ngày cấp Thẻ thành viên)

10. Mua lại hàng hóa từ người tham gia bán hàng đa cấp

STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Giá trị hàng hóa trả lại	Khấu trừ	Giá trị đã chi trả	Giá trị còn lại
1								
2								
Tổng cộng								

(Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương có yêu cầu trả lại hàng hóa: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; giá trị hàng hóa trả lại; giá trị khấu trừ; giá trị đã chi trả; giá trị còn lại)

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/
Chi nhánh/VPĐD
(Ký tên, đóng dấu)**

05. Thủ tục: Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đăng ký không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bổ sung hồ sơ, tài liệu. + Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu trong thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp (<i>theo mẫu</i>); - Nội dung, tài liệu trình bày tại hội thảo, số lượng người tham gia dự kiến; - Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo kèm theo hợp đồng thuê khoán của doanh nghiệp, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, nội dung báo cáo của báo cáo viên; - 01 bản chính văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo; <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp bán hàng đa cấp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Doanh nghiệp đa cấp được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo như đã thông báo.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp (mẫu số 12 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ; - Thông tư 10/2018/TT-BCT ngày 24/5/2018 của Bộ Công Thương

Mẫu số 12**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.... tháng.... năm.....

**THÔNG BÁO TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, ĐÀO TẠO
VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):⁽¹⁾
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
- Do:
- Cấp lần đầu ngày:/...../..... Lần thay đổi gần nhất:/...../.....
- Địa chỉ của trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:
- Do: Cấp lần đầu ngày:/...../.....
- Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày
3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương số:.....
- Do:..... Cấp ngày:/...../.....

Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại tỉnh/thành phố..... như sau⁽²⁾:

1. Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo:
2. Thời gian tổ chức:
3. Địa điểm tổ chức:
4. Nội dung:
5. Số lượng người tham gia dự kiến:
6. Văn bản, tài liệu kèm theo:

7. Người liên hệ:..... Điện thoại:

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật
của doanh nghiệp/Chi nhánh/Văn phòng đại diện
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Thông tin về doanh nghiệp hoặc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa phương.
- (2) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo.

III. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (26 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung, trả lời cho doanh nghiệp (<i>hồ sơ gửi qua đường bưu điện</i>) <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Bước 4: Doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường Bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (<i>theo mẫu</i>) - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương. - Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc bản sao một trong các giấy chứng nhận sau: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (EFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000). - Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi

	<p>trường hoặc giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà doanh nghiệp sản xuất hoặc dự kiến sản xuất. - Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận chuyên môn và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của cán bộ kỹ thuật. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm
Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp mới Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (<i>Mẫu số 01 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật - Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu đáp ứng quy mô dự kiến sản xuất. - Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định. - Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định. - Đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu. - Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

TÊN THƯƠNG NHÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(1)

Kính gửi:(2).....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị(2)..... xem xét cấp Giấy phép(1)....., cụ thể là:
(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):**Được phép sản xuất rượu như sau:**

Sản xuất các loại rượu:(3).....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:(4).....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:(5).....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....(5).....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....(5).....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

.....(6)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại

Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày...tháng... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin

hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu
- (2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

02. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Bước 4: Doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường Bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (theo mẫu); - Bản sao giấy phép đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Mẫu số 02 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020);
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật - Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu đáp ứng quy mô dự kiến sản xuất. - Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định. - Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định. - Đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu.

	- Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

TÊN THƯƠNG NHÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ... (1)...Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngày tháng..... năm.....;

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) sốdo..... cấp ngày..... tháng..... năm
.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

1. Sửa đổi:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:⁽⁴⁾.....2. Bổ sung:⁽⁴⁾.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày...tháng... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))**Chú thích:**

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

03. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Bước 4: Doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường Bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:</i> Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. - Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với quy định lại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới (<i>TTHC số 01, khoản I, mục A của quyết định này</i>). * <i>Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:</i> - Đơn đề nghị cấp lại (<i>theo mẫu</i>) - Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có); <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm.
Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (<i>Mẫu số 03 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>)

Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật - Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu đáp ứng quy mô dự kiến sản xuất. - Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định. - Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định. - Đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu. - Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia;</i> - <i>Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.</i>

TÊN THƯƠNG NHÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại giấy phép(1).....**
(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:..... Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng... năm...;

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp số... do ... cấp ngày ... tháng... năm ...Giấy phép...⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số
do..... cấp ngày..... tháng..... năm⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp lại Giấy phép⁽¹⁾
....., với lý do cụ thể như sau:⁽⁴⁾.......⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))***Chú thích:**⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

04. Thủ tục: Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao Giấy, chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương. - Tài liệu về hệ thống bán buôn rượu gồm một trong hai loại sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao hợp đồng nguyên tắc, thư xác nhận hoặc bản cam kết tham gia hệ thống phân phối rượu kèm bản sao Giấy phép bán lẻ rượu của thương nhân dự kiến tham gia hệ thống bán buôn rượu; + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp để kinh doanh rượu. - Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất trong nước, thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn khác, trong đó ghi rõ các loại rượu dự kiến kinh doanh phù hợp với hoạt động của thương nhân sản xuất, thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn khác; + Bản sao Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép phân phối hoặc

	Giấy phép bán buôn rượu của các nhà cung cấp rượu. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm rượu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn rượu.
Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định cấp Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu (<i>mẫu số 01 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	a. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật. b. Có hệ thống bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính với ít nhất 01 thương nhân bán lẻ rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân bán lẻ rượu c. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu khác.
Căn cứ pháp lý:	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.

Mẫu số 01*(Nghị định Số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN THƯƠNG NHÂN**

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP.....⁽¹⁾

Kính gửi:⁽²⁾

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do..... cấp ngày..... tháng năm

Đề nghị.....⁽²⁾ xem xét cấp Giấy phép.....⁽¹⁾, cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾**Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:**Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:⁽⁵⁾

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

.....⁽⁶⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của

Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu

(2) : Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4) : Ghi công suất thiết kế, đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5) : Ghi rõ tên, địa chỉ.

(6) : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

05. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy phép đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn rượu (sửa đổi, bổ sung)
Phí, Lệ phí:	<p>Phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu (<i>Mẫu số 02 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	a. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật

	<p>b. Có hệ thống bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính với ít nhất 01 thương nhân bán lẻ rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân bán lẻ rượu.</p> <p>c. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu khác.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.

Mẫu số 02*(Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN THƯƠNG NHÂN**

Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ... (1)...**

Kính gửi: (2)

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng..... năm

Giấy phép..... (1) đã được cấp số... do cấp ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép (1) đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

..... (3) đề nghị (2) xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép..... (1), với lý do cụ thể như sau:

1. Sửa đổi:

Thông tin cũ:

Thông tin mới: (4)

2. Bổ sung: (4)

..... (3) xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:⁽¹⁾ : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.⁽²⁾ : Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.⁽³⁾ : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.⁽⁴⁾ : Nội dung sửa đổi, bổ sung.

06. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bru điện hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bru điện</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* <i>Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:</i> Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày.</p> <p>- Thành phần: hồ sơ, cấp lại trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới (<i>TTHC số 04, khoản I, mục A quyết định này</i>).</p> <p>* <i>Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:</i></p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>- Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có);</p> <p>- 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bu điện).</p> <p><i>Ghi chú:</i></p> <p>- <i>Cơ quan cấp giấy phép căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của thương nhân để cấp lại giấy phép;</i></p> <p>- <i>Thời hạn của giấy phép sẽ được giữ nguyên như cũ.</i></p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán buôn rượu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn rượu (Cấp lại)

Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định cấp Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn rượu (<i>Mẫu số 03 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	a. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật b. Có hệ thống bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính với ít nhất 01 thương nhân bán lẻ rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân bán lẻ rượu. c. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu khác.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia;</i> - <i>Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i>

Mẫu số 03*(Ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại giấy phép⁽¹⁾.....*****(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)***Kính gửi:.....⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm ...Giấy phép...⁽¹⁾... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm⁽³⁾... đề nghị ..⁽²⁾... xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾..., với lý do cụ thể như sau:..⁽⁴⁾⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.**Người đại diện theo pháp luật***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))***Chú thích:**⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

07. Thủ tục: Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (<i>theo mẫu</i>);</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;</p> <p>- Bản sao văn bản giới thiệu của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.</p> <p>- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;</p> <p>- 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến).</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định cấp Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật; b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>). c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên); d) Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</i> - <i>Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công thương;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i> - <i>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương</i>

Phụ lục 21

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương(1)

1. Tên thương nhân:.....
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Điện thoại:..... Fax:.....;
 4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
- Đề nghị Sở Công Thương(1) xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:
6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:.....(2)
 - Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)
 7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:.....(3)
-(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự định xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
- d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

- a) Nơi làm việc;
- b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
- c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.

3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:

- a) Khu vực cách ly của sân bay;
- b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

08. Thủ tục: *Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy phép bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung; - Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung)
Phí, Lệ phí:	<p>Phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 44 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày</i>

	26/12/2018).
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. <i>(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).</i></p> <p>c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);</p> <p>d) Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;</p> <p>đ) Có yêu cầu sửa, đổi bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp theo quy định.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương

Phụ lục 44

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)(1)....
...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....
9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:
.....(2)
Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố
10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:
 - a) Đề nghị sửa đổi:
Thông tin cũ:.....
Thông tin mới:.....(3)
 - b) Đề nghị bổ sung:
.....(4)
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh

thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

Phu lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:
 - a) Cơ sở y tế;
 - b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
 - c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
 - d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.
2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:
 - a) Nơi làm việc;
 - b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
 - c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.
3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:
 - a) Khu vực cách ly của sân bay;
 - b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
 - c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.
2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:
 - a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
 - b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
 - c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

09. Thủ tục: *Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ bao gồm:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp lại (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có). - Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). * <i>Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá hết thời hạn hiệu lực:</i> Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế; - Bản sao các văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

	<p>- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;</p> <p>- Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Cấp lại)
Phí, Lệ phí:	<p>Phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 50 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>) - Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá hết thời hạn hiệu lực: Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật; b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>). c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên); d) Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh; đ) Có yêu cầu cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</i> - <i>Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</i>

	<p><i>phủ;</i></p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công thương;</i>- <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i>- <i>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương</i>
--	--

Phụ lục 50

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: Sở Công Thương...

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
8. ...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do(1).....
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phụ lục 21

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương(1)

1. Tên thương nhân:.....
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Điện thoại:..... Fax:.....;
 4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
- Đề nghị Sở Công Thương(1) xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:
6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:.....(2)
 - Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)
 7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:.....(3)
- ...(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự định xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phu lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
- d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

- a) Nơi làm việc;
- b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
- c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.

3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:

- a) Khu vực cách ly của sân bay;
- b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

10. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (<i>Bản chính-theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao Hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá và Bảng kê tổng hợp diện tích trồng cây thuốc lá, dự kiến sản lượng nguyên liệu là thuốc lá (<i>Bản chính - theo mẫu</i>); - Bản kê danh sách người trồng cây thuốc lá, địa điểm, diện tích có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (<i>Bản chính - theo mẫu</i>). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (<i>Phụ lục 4 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>).

	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng kê tổng hợp diện tích trồng cây thuốc lá, dự kiến sản lượng nguyên liệu là thuốc lá (<i>Phụ lục 5 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>). - Bản kê danh sách người trồng cây thuốc lá, địa điểm, diện tích có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (<i>Phụ lục 6 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá; - Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm; - Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh;
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</i> - <i>Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương.</i> - <i>Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.</i>

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
4. Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:
 - Loại cây thuốc lá:.....(2); Diện tích trồng cây thuốc lá.....(ha)
 - Địa điểm trồng cây thuốc lá:.....
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(3) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

(2): Ghi cụ thể các loại cây thuốc lá (ví dụ: thuốc lá vàng sáy, thuốc lá Burley, thuốc lá Nâu...)

(3): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ**DỰ KIẾN DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CỦA DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Số TT	Loại cây thuốc lá	Địa điểm trồng cây thuốc lá (1)	Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Thuốc lá vàng sáy				
2	Thuốc lá Burley				
3	Thuốc lá Nâu				
...	Thuốc lá....				
Tổng cộng					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi dự kiến trồng cây thuốc lá.

PHỤ LỤC 6

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ
DANH SÁCH NGƯỜI TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Số TT	Tên người trồng cây thuốc lá	Hộ khẩu thường trú	Loại cây thuốc lá	Địa điểm trồng cây thuốc lá(1)	Diện tích (ha)
1	Nguyễn Văn A		Thuốc lá vàng sây		
			Thuốc lá Burley		
			Thuốc lá Nâu		
			Thuốc lá....		
2	Nguyễn Văn B		Thuốc lá vàng sây		
			Thuốc lá Burley		
			Thuốc lá Nâu		
			Thuốc lá....		
...	...				
Tổng cộng					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của UBND cấp xã
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi trồng cây thuốc lá.

11. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (<i>Bản chính - theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)
Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (phụ lục 26, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá; - Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

	- Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh;
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

PHỤ LỤC 26

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....;
4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
5. Đề nghị(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp):

- Thông tin cũ:.....(3)
- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
- Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
- Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*(ký tên và đóng dấu)***Chú thích:**

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.
- (2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.
- (3): Thông tin ghi trong Giấy chứng nhận cũ.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

12. Thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực:</i> Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. - Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới (<i>TTHC số 10, khoản I, mục A quyết định này</i>). * <i>Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:</i> - Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (<i>Bản chính - theo mẫu</i>) - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp (nếu có). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (cấp lại lần thứ...)

Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (<i>Phụ lục 34, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá; - Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm; - Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh;
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</i> - <i>Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương.</i> - <i>Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.</i>

PHỤ LỤC 34

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
5. Đề nghị(1) xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với lý do sau:.....(3)

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.
- (2): Nếu đã được cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy
- (3): Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị cấp lại.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

13. Thủ tục: *Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu) - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. - Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác. - Bản sao hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
Phí, Lệ phí:	<p>Phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

	- Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (<i>Phụ lục 8 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. Doanh nghiệp có Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá chỉ được nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá cho các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</i> - <i>Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</i> - <i>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</i> - <i>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương.</i>

Phụ lục 8

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:.....Fax:.....;
3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
5. Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể như sau:

- Loại nguyên liệu thuốc lá:.....(2)
- Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp:.....(3)

- Những hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....
.....(4)xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép
- (2): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...).
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu.
- (4): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép

14. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu). - Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (sửa đổi, bổ sung)
Phí, Lệ phí:	<p>Phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 28 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2019).
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Đã được cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.

	<p>3. Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. Doanh nghiệp có Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá chỉ được nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá cho các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá.</p> <p>4. Có thay đổi thông tin trên Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương.

Phụ lục 28

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....
 2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
 3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
 4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
 5. Đề nghị(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp*):
 - Thông tin cũ:.....(3)
 - Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
 - Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)
-(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*(ký tên và đóng dấu)***Chú thích:**

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.
- (2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.
- (3): Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép.

15. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu) - Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp (nếu có) - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). * Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới (TTHC số 13, khoản I, mục A của quyết định này). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum

Kết quả:	Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Cấp lại)
Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định cấp Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 36 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018).
Yêu cầu, điều kiện:	1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. Doanh nghiệp có Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá chỉ được nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá cho các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá.
Căn cứ pháp lý:	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương

Phụ lục 36

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
4. Đã được.....(1) cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
5. Đề nghị(1) xem xét cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá với lý do sau:.....(3)

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5)xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.
- (2): Nếu Giấy phép đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy
- (3): Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy phép.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị cấp lại Giấy phép.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy phép

16. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng - Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Công chức kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu; - Bảng kê trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo QCVN 01: 2020/BCT (<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế của hàng xăng dầu</i>) và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu; - Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
Phí, Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định điều kiện kinh doanh xăng dầu. Mức thu: + 1.200.000 đồng/1 điểm đối với DN, tổ chức

	+ 400.000 đồng/1 điểm đối với hộ kinh doanh. - Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (<i>mẫu số 3, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Cửa hàng xăng dầu phải có đầy đủ các điều kiện sau: 1. Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu). 2. Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. 3. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i> - <i>Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;</i>

Mẫu số 3**TÊN DOANH NGHIỆP**
_____**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

Số: /

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)*Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

17. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P. Quyết Thắng - Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Công chức kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (<i>theo mẫu</i>); - Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
Phí, Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định điều kiện kinh doanh xăng dầu. Mức thu: + 1.200.000 đồng/1 điểm đối với DN, tổ chức + 400.000 đồng/1 điểm đối với hộ kinh doanh. - Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (<i>mẫu số 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	1- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc

	<p>tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).</p> <p>2- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>3- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i> - <i>Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;</i>

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)*Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

18. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng - Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Công chức kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân lập hồ sơ đề nghị cấp lại bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (<i>theo mẫu</i>);</p> <p>- Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có).</p> <p>- 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện).</p> <p>* Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thì hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới theo quy định và gửi về Sở Công Thương trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh xăng dầu. Mức thu: + 1.200.000 đồng/1 điểm đối với DN, tổ chức

	<p>+ 400.000 đồng/1 điểm đối với hộ kinh doanh. - Ở huyện thu 50% phí thẩm định.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (<i>mẫu số 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<p>1- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).</p> <p>2- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>3- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i></p> <p>- <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i></p> <p>- <i>Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;</i></p> <p>- <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i></p> <p>- <i>Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;</i></p>

Mẫu số 3**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

Số: /

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)*Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

19. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh; - Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định; - Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy xác nhận đủ điều kiện. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ

khai:	xăng dầu (<i>Mẫu số 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i> - <i>Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;</i>

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)*

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

20. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (<i>theo mẫu</i>); - Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (<i>Mẫu số 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau: - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật,

	<p>trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i> - <i>Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;</i>

Mẫu số 9**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

Số: /

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)*

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

21. Thủ tục: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo (theo mẫu); - Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (nếu có). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thì hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới theo quy định (TTHC số 19, khoản III, mục A quyết định này) và gửi về Sở Công Thương trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp lại Giấy xác nhận. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (<i>Mẫu số 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau: - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i> - <i>Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;</i>

Mẫu số 9**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

Số: /

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)*

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

22. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh; - Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định; - Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định kèm theo các tài liệu chứng minh; - Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho tổng đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp Giấy xác nhận. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (<i>Mẫu số 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m³), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu - Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i> - <i>Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;</i>

TÊN DOANH NGHIỆP

Mẫu số 7
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Công Thương⁽¹⁾/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...⁽²⁾

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾ xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

* *Chú thích:*

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽¹⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;
- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽²⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

23. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của sở Công Thương

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (<i>theo mẫu</i>) - Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (<i>Mẫu số 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014</i>)

Yêu cầu, điều kiện:	<p>Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m³), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. - Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i> - <i>Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;</i>

Mẫu số 7**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

Số: /

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ
ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**Kính gửi: Bộ Công Thương⁽¹⁾/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...⁽²⁾

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾ xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)*

24. Thủ tục: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (<i>theo mẫu</i>); - Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới theo quy định (<i>TTHC số 22, khoản III, mục A quyết định này</i>) và gửi về Sở Công Thương trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.

Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (<i>Mẫu số 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m³), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu - Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i> - <i>Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;</i>

Mẫu số 7
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 , ngày tháng năm...

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: /

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ
 ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Bộ Công Thương⁽¹⁾/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...⁽²⁾

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾ xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại)

25. Thủ tục: Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan cấp phép tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với biểu mẫu gửi trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, số lượng theo quy định, cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và trả ngay 01 bản cho thương nhân đến nộp trực tiếp; đồng thời chuyển ngay 01 bản Biểu mẫu đến phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ theo thẩm quyền để thực hiện rà soát; - Trường hợp biểu mẫu không đủ thành phần, nội dung theo quy định, tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản, fax, thư điện tử cho thương nhân để bổ sung thành phần, nội dung biểu mẫu. 2. Đối với Biểu mẫu gửi qua đường công văn, fax, thư điện tử: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, nội dung theo quy định, cơ quan tiếp nhận đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và gửi ngay theo đường bưu điện 01 bản và gửi qua fax 01 bản Biểu mẫu cho thương nhân đồng thời chuyển ngay 01 bản Biểu mẫu đến phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ theo thẩm quyền để thực hiện rà soát; - Trường hợp biểu mẫu không đủ thành phần, số lượng theo quy định, tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản, fax, thư điện tử cho thương nhân để bổ sung thành phần, nội dung Biểu mẫu. 3. Tổ chức, các nhân thực hiện kê khai giá có trách nhiệm hoàn thiện đầy đủ thành phần nội dung Biểu mẫu theo quy định và nộp lại cho cơ quan tiếp nhận trong vòng tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan tiếp nhận thông báo bổ sung hồ sơ. 4. Khi điều chỉnh giá trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo liên kê trước đó, thương nhân gửi thông báo điều chỉnh giá theo mẫu tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT thay cho kê khai giá. Trường hợp lũy kế các lần thông báo điều chỉnh vượt mức 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo lần liên kê trước đó, thương nhân phải thực hiện kê khai giá theo quy định tại Thông tư. 5. Trường hợp kê khai giảm giá tổ chức, cá nhân kinh doanh sửa và thực phẩm chức năng thực hiện giảm giá ngay, đồng thời gửi đến cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu theo quy trình. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành</p>
-----------------------------------	---

	<p>và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan cấp phép.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu mẫu kê khai giá (<i>theo mẫu</i>) (trong đó các nội dung về Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá; Bảng kê khai mức giá) hoặc Thông báo mức giá (<i>theo mẫu</i>). - Đối với trường hợp Biểu mẫu gửi qua đường thư điện tử: Bản scan Biểu mẫu kê khai giá (<i>theo mẫu</i>) (trong đó các nội dung về Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá; Bảng kê khai mức giá) hoặc Thông báo mức giá (<i>theo mẫu</i>). - 01 phong bì có dán tem, ghi rõ: tên, địa chỉ của thương nhân, họ tên và số điện thoại của người trực tiếp có trách nhiệm của đơn vị; <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	- Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, nội dung theo quy định, cơ quan tiếp nhận đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và gửi ngay theo đường công văn 01 bản cho thương nhân;
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thương nhân bán lẻ sản phẩm sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 6 tuổi trong trường hợp bán giá cao hơn giá bán lẻ khuyến nghị đã kê khai với cơ quan chức năng.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Được mua, bán theo giá đã kê khai
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu mẫu kê khai giá (<i>Phụ lục số 02 Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017</i>); - Thông báo mức giá (<i>Phụ lục số 03 Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	- Trong thời gian nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giá 11/2012/QH13; - Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/06/2017 của Bộ Công Thương.

Phụ lục số 2: MẪU VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ

**Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/.....
V/v kê khai giá hàng hóa,
dịch vụ bán trong nước

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:(tên cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá....)

Thực hiện Thông tư số ngày của Bộ Công Thương.
... (tên đơn vị kê khai giá) gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước
(đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / /

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức
giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:
- Họ tên người nộp Biểu mẫu:
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai:
- Số điện thoại liên lạc:
- Email:
- Số fax:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê
khai giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

1. Mức giá kê khai (bán buôn, bán lẻ): Các mức giá tại các địa bàn, khu vực khác nhau (nếu có).

ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Ghi chú

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức giá kê khai (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / /

Ghi chú:

Mức giá kê khai là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm. Trường hợp lần đầu thực hiện kê khai giá với cơ quan quản lý nhà nước về giá đối với sản phẩm mới thì gửi kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.

Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu kê khai giá bán lẻ khuyến nghị cùng với giá bán buôn thực tế của doanh nghiệp.

Phụ lục số 3: MẪU THÔNG BÁO MỨC GIÁ**Tên đơn vị thực hiện
thông báo giá****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/.....

....., ngày ... tháng ... năm

V/v thông báo mức giá điều
chỉnh tăng, giảm giá hàng
hóa, dịch vụ bán trong nước
trong phạm vi 5% so với
mức giá đã kê khai hoặc
thông báo liền kề trước đó

Kính gửi:(tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu thông báo giá....)

Thực hiện Thông tư số ngày của Bộ Công Thương.
... (tên đơn vị thông báo giá) thông báo mức giá sửa hoặc thực phẩm chức năng bán trong
nước điều chỉnh trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo liền kề
trước đó (Bảng thông báo mức giá đính kèm).

Mức giá này thực hiện từ ngày / /

... (tên đơn vị thông báo giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của
mức giá mà chúng tôi đã thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:
- Địa chỉ đơn vị thông báo giá:
- Số điện thoại liên lạc:
- Email:
- Số fax:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ*(Ký tên, đóng dấu)*

**Ghi nhận ngày nộp Thông báo mức giá
của cơ quan tiếp nhận**

*(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Thông báo mức
giá và đóng dấu công văn đến)*

Tên đơn vị thực hiện
thông báo giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm

**BẢNG THÔNG BÁO GIÁ BÁN LẺ
TRONG NƯỚC**

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

1. Thông báo giá bán lẻ trong nước: Các mức giá tại các địa bàn, khu vực khác nhau (nếu có).

ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai/thông báo liền kề trước	Mức giá thông báo	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Ghi chú

2. Mức giá thông báo này thực hiện từ ngày / /

Ghi chú:

Mức giá thông báo là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có), đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm.

26. Thủ tục: Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan cấp phép tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với Biểu mẫu gửi trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, số lượng theo quy định, cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và trả ngay 01 bản cho thương nhân đến nộp trực tiếp; đồng thời chuyển ngay 01 bản Biểu mẫu đến phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ theo thẩm quyền để thực hiện rà soát; - Trường hợp biểu mẫu không đủ thành phần, số lượng theo quy định, cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu ghi rõ lý do trả lại, các nội dung cần bổ sung và trả lại ngay Biểu mẫu cho thương nhân đến nộp trực tiếp. 2. Đối với Biểu mẫu gửi qua đường công văn, fax, thư điện tử: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, số lượng theo quy định, cơ quan tiếp nhận đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và gửi ngay theo đường bưu điện 01 bản cho thương nhân; - Trường hợp biểu mẫu không đủ thành phần, số lượng theo quy định, tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản, fax, thư điện tử cho thương nhân để bổ sung thành phần, số lượng Biểu mẫu. 3. Hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu hợp lệ quy định tại điểm a, điểm b Điều 7 Thông tư 08/2017/TT-BCT ngày 16/6/2017 mà cơ quan tiếp nhận không yêu cầu thương nhân giải trình về các nội dung của Biểu mẫu, thương nhân được mua, bán theo mức giá đăng ký. <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Biểu mẫu có nội dung chưa rõ hoặc cần phải giải trình về yếu tố hình thành giá thì thương nhân giải trình và gửi văn bản giải trình đến cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình cho đến ngày cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu nhận văn bản giải trình của tổ chức, cá nhân tính theo dấu công văn đến của cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu hoặc ngày gửi ghi trong thư điện tử của tổ chức, cá nhân. - Thời hạn rà soát nội dung văn bản giải trình của thương nhân tối đa không quá 4 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản giải trình tính theo dấu công văn đến của cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu. Hết thời hạn nêu trên, nếu cơ quan tiếp nhận không có văn bản yêu cầu
-----------------------------------	---

	<p>thương nhân giải trình lại thì thương nhân được điều chỉnh giá theo mức giá và thời gian điều chỉnh đã đề xuất.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan cấp phép.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu mẫu đăng ký giá (<i>theo mẫu</i>) (trong đó các nội dung về Công văn gửi Biểu mẫu đăng ký giá; Bảng đăng ký giá cụ thể và Thuyết minh cơ cấu tính giá hàng hóa, dịch vụ đăng ký giá). - Đối với trường hợp Biểu mẫu gửi qua đường thư điện tử: Bản scan Biểu mẫu đăng ký giá (<i>theo mẫu</i>) (trong đó các nội dung về Công văn gửi Biểu mẫu đăng ký giá; Bảng đăng ký giá cụ thể và Thuyết minh cơ cấu tính giá hàng hóa, dịch vụ đăng ký giá). - 01 phong bì có dán tem, ghi rõ: tên, địa chỉ của thương nhân, họ tên và số điện thoại của người trực tiếp có trách nhiệm của đơn vị; <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu theo quy định; - Thời hạn rà soát nội dung văn bản giải trình của thương nhân tối đa không quá 04 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Được mua, bán theo giá đã đăng ký
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Biểu mẫu đăng ký giá (<i>Phụ lục số 01 Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	- Trong thời gian nhà nước thực hiện bình ổn giá bằng biện pháp đăng ký giá; khi thương nhân thay đổi giá sản phẩm.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giá 11/2012/QH13; - Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/06/2017 của Bộ Công Thương.

Phụ lục số 1: BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ GIÁ

Tên đơn vị đăng ký giá **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số/ , ngày ... tháng ... năm ...
V/v: đăng ký giá

Kính gửi: (Tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá)

Thực hiện Thông tư sốngày..... của Bộ Công Thương.
... (tên đơn vị đăng ký) gửi Biểu mẫu đăng ký giá gồm các văn bản và nội dung
sau:

1. Bảng đăng ký mức giá bán cụ thể.
2. Giải trình lý do điều chỉnh giá (trong đó có giải thích việc tính mức giá cụ thể áp dụng theo các hướng dẫn, quy định về phương pháp tính giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành)

Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày ... / ... /.....
... (tên đơn vị đăng ký) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà đơn vị đã đăng ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:
- Số điện thoại liên lạc:
- Số fax:

**Ghi nhận ngày nộp Biểu mẫu đăng ký giá
của cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá**

1. (Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Biểu mẫu đăng ký giá và đóng dấu công văn đến)

2. Hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày trên, nếu cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu không có ý kiến yêu cầu tổ chức, cá nhân không được thực hiện mức giá đăng ký mới hoặc phải giải trình về các nội dung của Biểu mẫu thì tổ chức, cá nhân được mua, bán theo mức giá đăng ký.

Tên đơn vị
thực hiện đăng ký giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

BẢNG ĐĂNG KÝ MỨC GIÁ BÁN CỤ THỂ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của Công ty.....)

Doanh nghiệp là đơn vị (sản xuất hay dịch vụ).....

Đăng ký giá (bán buôn, bán lẻ) :.....cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá đăng ký hiện hành	Mức giá đăng ký mới	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ % tăng/ giảm

Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày ... / ... /.....

(Ghi chú: Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu đăng ký giá bán buôn thực tế của mình cùng với giá bán lẻ khuyến nghị)

Tên đơn vị thực hiện
đăng ký giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng.....năm

**THUYẾT MINH CƠ CẤU TÍNH GIÁ
HÀNG HÓA ĐĂNG KÝ GIÁ**

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)
(Đối với mặt hàng nhập khẩu)

Tên hàng hóa, dịch vụ:

Đơn vị sản xuất, kinh doanh:

Quy cách phẩm chất; điều kiện bán hàng hoặc giao hàng; chính sách khuyến mại, giảm giá, chiết khấu cho các đối tượng khách hàng (nếu có)

**I. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ VỐN, GIÁ BÁN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU
CHO MỘT ĐƠN VỊ SẢN PHẨM HÀNG HÓA**

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Thành tiền	Ghi chú
A	Sản lượng nhập khẩu			
B	Giá vốn nhập khẩu			
1	Giá mua tại cửa khẩu Việt Nam (giá CIF)			
2	Thuế nhập khẩu			
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
4	Các khoản thuế, phí khác (nếu có)			
5	Các khoản chi bằng tiền khác theo quy định (nếu có)			
C	Chi phí chung			
6	Chi phí tài chính (nếu có)			
7	Chi phí bán hàng			
8	Chi phí quản lý			
D	Tổng chi phí			
Đ	Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm			
E	Lợi nhuận dự kiến			
G	Thuế giá trị gia tăng, thuế khác (nếu có) theo quy định			
H	Giá bán dự kiến			

**II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ CHO
MỘT ĐƠN VỊ SẢN PHẨM HÀNG HÓA**

1. Giá mua tại cửa khẩu Việt Nam (giá CIF)
2. Thuế nhập khẩu
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)
4. Các khoản thuế, phí khác (nếu có)
5. Các khoản chi bằng tiền khác theo quy định (nếu có)
6. Chi phí tài chính (nếu có)
7. Chi phí bán hàng
8. Chi phí quản lý
9. Lợi nhuận dự kiến
10. Thuế giá trị gia tăng, thuế khác (nếu có) theo quy định
11. Giá bán dự kiến

Tên đơn vị thực hiện
đăng ký giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng.....năm

**THUYẾT MINH CƠ CẤU TÍNH GIÁ
HÀNG HÓA ĐĂNG KÝ GIÁ**

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

(Đối với mặt hàng sản xuất trong nước)

Tên hàng hóa, dịch vụ:

Đơn vị sản xuất, kinh doanh:

Quy cách phẩm chất; điều kiện bán hàng hoặc giao hàng; chính sách khuyến mại, giảm giá, chiết khấu cho các đối tượng khách hàng (nếu có)

I. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ VỐN, GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

SỐ TT	Khoản mục chi phí	ĐVT	lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi phí sản xuất:				
1.1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp				
1.2	Chi phí nhân công trực tiếp				
1.3	Chi phí sản xuất chung:				
a	<i>Chi phí nhân viên phân xưởng</i>				
b	<i>Chi phí vật liệu</i>				
c	<i>Chi phí dụng cụ sản xuất</i>				
d	<i>Chi phí khấu hao TSCĐ</i>				
đ	<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>				
e	<i>Chi phí bằng tiền khác</i>				
	Tổng chi phí sản xuất :				
2	Chi phí bán hàng				
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp				
4	Chi phí tài chính				
	Tổng giá thành toàn bộ				
5	Lợi nhuận dự kiến				
	Giá bán chưa thuế				
6	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)				
7	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)				
	Giá bán (đã có thuế)				

II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ CHO MỘT ĐƠN VỊ SẢN PHẨM HÀNG HÓA

- Chi phí sản xuất
- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Chi phí tài chính
- Lợi nhuận dự kiến
- Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)
- Thuế giá trị gia tăng (nếu có)
- Giá bán (đã có thuế)

IV. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (21 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy phép kinh doanh; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định Sở Công Thương nơi tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt trụ sở chính có trách nhiệm xem xét việc đáp ứng điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (<i>theo mẫu</i>); - Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; + Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần

	<p>nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP. Cụ thể: (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <p>- Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (<i>Mẫu số 01 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường cho hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa a) Đáp ứng điều kiện về tiếp cận thị trường tại Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; b) Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh; c) Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên.</p> <p>2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên a) Điều kiện quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; - Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh; - Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên. b) Đáp ứng tiêu chí sau: - Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành; - Phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động; - Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước; - Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.</p>

	3. Trường hợp dịch vụ kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (khoản 2, mục 1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính)
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email: Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm....
2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....
3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):
4. Ngành nghề kinh doanh²:.....
5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....
6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:
- + Tên doanh nghiệp:
- Nơi đăng ký thành lập:
- + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....
- + Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:
- + Họ và tên: Quốc tịch:.....
- + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):
2. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1.;
2.;
3.;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.

⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

Phụ lục:

Điều 9. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ: Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh

1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường cho hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

a) Đáp ứng điều kiện về tiếp cận thị trường tại Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

b) Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh;

c) Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

a) Điều kiện quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều này;

b) Đáp ứng tiêu chí sau:

- Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành;

- Phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động;

- Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước;

- Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp dịch vụ kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp hàng hóa kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Dầu, mỡ bôi trơn; gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí

a) Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Đối với hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn: Xem xét cấp phép thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có thực hiện một trong các hoạt động sau:

- Sản xuất dầu, mỡ bôi trơn tại Việt Nam;

- Sản xuất hoặc được phép phân phối tại Việt Nam máy móc, thiết bị, hàng hóa có sử dụng dầu, mỡ bôi trơn loại đặc thù.

c) Đối với hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí: Xem xét cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có cơ sở bán lẻ dưới hình thức siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi để bán lẻ tại các cơ sở đó.

02. Thủ tục: Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy phép kinh doanh; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định Sở Công Thương nơi tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt trụ sở chính có trách nhiệm xem xét việc đáp ứng điều kiện. <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. + Trường hợp đáp ứng điều kiện, Sở Công Thương gửi hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương xem xét các nội dung tương ứng quy định tại Điều 10 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 để có văn bản chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Công Thương, Sở Công Thương cấp Giấy phép kinh doanh. Trường hợp Bộ Công Thương có văn bản từ chối, Sở Công Thương có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (theo mẫu);

	<p>- Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm:</p> <p>+ Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p> <p>+ Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018. Cụ thể: (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <p>- Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 Nghị định 09/2018/NĐ-CP)</p> <p>- Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành (Mẫu số 09 Nghị định 09/2018/NĐ-CP)</p> <p>- Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (Mẫu số 10 Nghị định 09/2018/NĐ-CP)</p>
Yêu cầu, điều kiện:	<p>- Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh;</p> <p>- Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng các tiêu chí: + Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành; + Phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động; + Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước; + Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước. - Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện một trong các hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> + Sản xuất dầu, mỡ bôi trơn tại Việt Nam; + Sản xuất hoặc được phép phân phối tại Việt Nam máy móc, thiết bị, hàng hóa có sử dụng dầu, mỡ bôi trơn loại đặc thù.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email: Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm....
2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....
3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....
4. Ngành nghề kinh doanh²:.....
5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....
6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:
- + Tên doanh nghiệp:
- Nơi đăng ký thành lập:
- + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....
- + Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:
- + Họ và tên: Quốc tịch:.....
- + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):
2. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1.;
2.;
3.;

- ¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.
- ² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- ³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.
- ⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

BỘ¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v:

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Bộ... có ý kiến về việc²... như sau:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm....

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do

2. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm...

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

3. Ý kiến khác:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:....

¹ Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành.

² Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành nêu ý kiến đối với nội dung theo đề nghị tại văn bản của Sở Công Thương.

Phụ lục:**Điều 9. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ: Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh**

1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường cho hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

a) Đáp ứng điều kiện về tiếp cận thị trường tại Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

b) Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh;

c) Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

a) Điều kiện quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều này;

b) Đáp ứng tiêu chí sau:

- Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành;

- Phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động;

- Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước;

- Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp dịch vụ kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp hàng hóa kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Dầu, mỡ bôi trơn; gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí

a) Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Đối với hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn: Xem xét cấp phép thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có thực hiện một trong các hoạt động sau:

- Sản xuất dầu, mỡ bôi trơn tại Việt Nam;

- Sản xuất hoặc được phép phân phối tại Việt Nam máy móc, thiết bị, hàng hóa có sử dụng dầu, mỡ bôi trơn loại đặc thù.

c) Đối với hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí: Xem xét cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có cơ sở bán lẻ dưới hình thức siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi để bán lẻ tại các cơ sở đó.

03. Thủ tục: Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy phép kinh doanh; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định Sở Công Thương nơi tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt trụ sở chính có trách nhiệm xem xét việc đáp ứng điều kiện. + Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. + Trường hợp đáp ứng điều kiện, Sở Công Thương gửi hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương xem xét các nội dung tương ứng quy định tại Điều 10 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 để có văn bản chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Công Thương, Sở Công Thương cấp Giấy phép kinh doanh. Trường hợp Bộ Công Thương có văn bản từ chối, Sở Công Thương có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (<i>theo mẫu</i>);

	<p>- Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm:</p> <p>+ Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p> <p>+ Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018. Cụ thể: (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <p>- Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 03 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 Nghị định 09/2018/NĐ-CP)</p> <p>- Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (Mẫu số 09 Nghị định 09/2018/NĐ-CP)</p> <p>- Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (Mẫu số 10 Nghị định 09/2018/NĐ-CP)</p>
Yêu cầu, điều kiện:	<p>- Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh;</p> <p>- Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng các tiêu chí: + Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành; + Phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động; + Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước; + Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước. - Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có cơ sở bán lẻ dưới hình thức siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi để bán lẻ tại các cơ sở đó.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm....

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

4. Ngành nghề kinh doanh²:.....5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:

+ Tên doanh nghiệp:

Nơi đăng ký thành lập:

+ Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....

+ Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:

+ Họ và tên: Quốc tịch:.....

+ Tỷ lệ góp vốn/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):

2. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3. ...;

- ¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.
- ² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- ³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.
- ⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày... tháng ... năm ...

V/v:

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

BỘ¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số:

V/v:

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Bộ... có ý kiến về việc²... như sau:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm....

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do

2. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm...

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

3. Ý kiến khác:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:....

¹ Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành.

² Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành nêu ý kiến đối với nội dung theo đề nghị tại văn bản của Sở Công Thương.

Phụ lục:**Điều 9. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh**

1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường cho hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

- a) Đáp ứng điều kiện về tiếp cận thị trường tại Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- b) Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh;
- c) Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

- a) Điều kiện quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều này;
- b) Đáp ứng tiêu chí sau:
 - Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành;
 - Phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động;
 - Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước;
 - Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp dịch vụ kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp hàng hóa kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Dầu, mỡ bôi trơn; gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí

- a) Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Đối với hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn: Xem xét cấp phép thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có thực hiện một trong các hoạt động sau:
 - Sản xuất dầu, mỡ bôi trơn tại Việt Nam;
 - Sản xuất hoặc được phép phân phối tại Việt Nam máy móc, thiết bị, hàng hóa có sử dụng dầu, mỡ bôi trơn loại đặc thù.
- c) Đối với hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí: Xem xét cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có cơ sở bán lẻ dưới hình thức siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi để bán lẻ tại các cơ sở đó.

04. Thủ tục: Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy phép kinh doanh; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định Sở Công Thương nơi tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt trụ sở chính có trách nhiệm xem xét việc đáp ứng điều kiện. + Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. + Trường hợp đáp ứng điều kiện, Sở Công Thương gửi hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương xem xét các nội dung tương ứng quy định tại Điều 10 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 để có văn bản chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Công Thương, Sở Công Thương cấp Giấy phép kinh doanh. Trường hợp Bộ Công Thương có văn bản từ chối, Sở Công Thương có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (<i>theo mẫu</i>);

	<p>- Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm:</p> <p>+ Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p> <p>+ Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. Cụ thể: (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <p>- Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 Nghị định 09/2018/NĐ-CP)</p> <p>- Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (Mẫu số 09 Nghị định 09/2018/NĐ-CP)</p> <p>- Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (Mẫu số 10 Nghị định 09/2018/NĐ-CP)</p>
Yêu cầu, điều kiện:	<p>- Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh;</p> <p>- Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại</p>

	<p>Việt Nam từ 01 năm trở lên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng các tiêu chí: + Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành; + Phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động; + Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước; + Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email: Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm....
2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....
3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):
4. Ngành nghề kinh doanh²:.....
5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....
6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:
- + Tên doanh nghiệp:
- Nơi đăng ký thành lập:
- + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....
- + Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:
- + Họ và tên: Quốc tịch:.....
- + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):
2. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1.;
2.;
3.;

- ¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.
- ² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- ³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.
- ⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty ... (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

BỘ¹**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v:

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Bộ... có ý kiến về việc²... như sau:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm....

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do

2. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm...

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

3. Ý kiến khác:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ*(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:....

¹ Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành.

² Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành nêu ý kiến đối với nội dung theo đề nghị tại văn bản của Sở Công Thương.

Phụ lục:**Điều 9. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh**

1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường cho hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

a) Đáp ứng điều kiện về tiếp cận thị trường tại Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

b) Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh;

c) Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

a) Điều kiện quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều này;

b) Đáp ứng tiêu chí sau:

- Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành;

- Phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động;

- Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước;

- Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp dịch vụ kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp hàng hóa kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Dầu, mỡ bôi trơn; gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí

a) Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Đối với hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn: Xem xét cấp phép thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có thực hiện một trong các hoạt động sau:

- Sản xuất dầu, mỡ bôi trơn tại Việt Nam;

- Sản xuất hoặc được phép phân phối tại Việt Nam máy móc, thiết bị, hàng hóa có sử dụng dầu, mỡ bôi trơn loại đặc thù.

c) Đối với hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí: Xem xét cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có cơ sở bán lẻ dưới hình thức siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi để bán lẻ tại các cơ sở đó.

05. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận nội dung điều chỉnh trong trường hợp cấp lại quy định tại khoản 1 Điều 17 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Công Thương nơi tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chuyển đến. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy phép kinh doanh. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định Sở Công Thương cấp lại Giấy phép kinh doanh và sao gửi 01 bản Giấy phép kinh doanh cho Sở Công Thương nơi chuyển đi để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu. Trường hợp không cấp lại Giấy phép kinh doanh, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được cấp lại Giấy phép kinh doanh, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm hoàn trả Giấy phép kinh doanh đã được cấp trước đó cho Sở Công Thương nơi chuyển đi. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với

	trường hợp cấp lại do tổ chức Chuyên địa điểm đặt trụ sở chính từ một tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương khác). b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (<i>Mẫu số 03 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a. Điều kiện chung</p> <p>Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 tương ứng như đối với thủ tục cấp mới</p> <p>b. Điều kiện riêng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép kinh doanh được cấp lại trong trường hợp chuyên địa điểm đặt trụ sở chính từ một tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương khác. - Giấy phép kinh doanh bị mất hoặc bị hỏng
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

2. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày... tháng...năm...**II. Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

Lý do cấp lại:

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh.

3. Hoàn trả Giấy phép kinh doanh đã được cấp trước đó theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định này./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

06. Thủ tục: Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy phép kinh doanh; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định Sở Công Thương nơi tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt trụ sở chính có trách nhiệm xem xét việc đáp ứng điều kiện. <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. + Trường hợp đáp ứng điều kiện, Sở Công Thương gửi hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương xem xét các nội dung tương ứng quy định tại Điều 10 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 để có văn bản chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Công Thương, Sở Công Thương cấp Giấy phép kinh doanh. Trường hợp Bộ Công Thương có văn bản từ chối, Sở Công Thương có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh (<i>theo mẫu</i>); - Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm a khoản 1

	<p>Điều 11 trừ trường hợp chuyển địa điểm trụ sở chính: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận nội dung điều chỉnh.</p> <p>- Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 11 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018:</p> <p>+ Bản giải trình ghi các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018, gồm:</p> <p>++ Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018</p> <p>++ Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>++ Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>++ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018. Cụ thể: (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <p>+ Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn;</p> <p>+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh điều chỉnh
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh (<i>Mẫu số 02 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>* Điều kiện chung: Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 tương ứng như đối với thủ tục cấp mới.</p> <p>* Điều kiện riêng: Khi có một trong những sự thay đổi về giấy</p>

	<p>phép kinh doanh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính và người đại diện theo pháp luật; - Chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông sáng lập; - Hàng hóa phân phối; - Các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; - Các nội dung khác.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</i> - <i>Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</i> - <i>Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</i> - <i>Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</i> - <i>Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</i>

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email:..... Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm....
2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

4. Ngành nghề kinh doanh²:.....

5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:

6. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần⁴... ngày...tháng...năm...;

II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:

1. Điều chỉnh thông tin doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận⁵:

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh): .

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):...

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh thay đổi. Ghi theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan dự án đầu tư này.

⁴ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

⁵ Chỉ ghi nội dung liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

Phụ lục:

Điều 9. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ: Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh

1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường cho hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

a) Đáp ứng điều kiện về tiếp cận thị trường tại Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

b) Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh;

c) Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

a) Điều kiện quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều này;

b) Đáp ứng tiêu chí sau:

- Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành;

- Phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động;

- Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước;

- Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp dịch vụ kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp hàng hóa kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Dầu, mỡ bôi trơn; gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí

a) Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Đối với hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn: Xem xét cấp phép thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có thực hiện một trong các hoạt động sau:

- Sản xuất dầu, mỡ bôi trơn tại Việt Nam;

- Sản xuất hoặc được phép phân phối tại Việt Nam máy móc, thiết bị, hàng hóa có sử dụng dầu, mỡ bôi trơn loại đặc thù.

c) Đối với hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí: Xem xét cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có cơ sở bán lẻ dưới hình thức siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi để bán lẻ tại các cơ sở đó.

Điều 11. Nội dung Giấy phép kinh doanh, thời hạn kinh doanh

1. Nội dung Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính và người đại diện theo pháp luật;

b) Chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông sáng lập;

- c) Hàng hóa phân phối;
- d) Các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa;
- đ) Các nội dung khác.

2. Thời hạn kinh doanh

- a) Thời hạn kinh doanh đối với trường hợp quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 9 Nghị định này là 05 năm;
- b) Thời hạn kinh doanh cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép kinh doanh đã được cấp

07. Thủ tục: Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ” được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ và hợp lệ. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 và khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không đáp ứng điều kiện, Cơ quan cấp Giấy phép có văn bản trả lời và nêu rõ lý do; - Trường hợp đáp ứng điều kiện, Cơ quan cấp Giấy phép gửi hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương (Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP). - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương căn cứ vào nội dung tương ứng quy định tại Điều 25 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP để có văn bản chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do (Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP). - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Công Thương, Cơ quan cấp Giấy phép cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Trường hợp Bộ Công Thương từ chối, Cơ quan cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (<i>theo mẫu</i>); - Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12

	<p>Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. + Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính; + Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.) - Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có). - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>theo mẫu</i>). - Bản giải trình có nội dung: + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. Cụ thể: (Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý); kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; + Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính cho việc lập cơ sở bán lẻ: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và
--	---

	<p>phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có) b/ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài xin Giấy phép kinh doanh đồng thời giấy phép lập cơ sở bán lẻ
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (<i>Mẫu số 01 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018</i>); - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>Mẫu số 04 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện chung: Đảm bảo các điều kiện chung được quy định tại Điều 9 và Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. - Điều kiện riêng: Địa điểm lập cơ sở bán lẻ thứ nhất cùng tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương với trụ sở chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email: Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm...
2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....
3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):
4. Ngành nghề kinh doanh²:.....
5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....
6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:
- + Tên doanh nghiệp:
- Nơi đăng ký thành lập:
- + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....
- + Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:
- + Họ và tên: Quốc tịch:.....
- + Tỷ lệ góp vốn/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):
2. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;
2. ...;
3. ...;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

- ² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- ³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.
- ⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:Email:Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm....Các cơ sở bán lẻ đã lập trên phạm vi toàn quốc²:**II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ...với nội dung như sau:**

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có): ... m²- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có): ...m², trong đó:+ Diện tích bán hàng: ... m²+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ...m²

5. Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ:

6. Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ:

7. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; số, ngày, tháng, năm của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ.**Phụ lục:**

Điều 9. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ: Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh

1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường cho hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

a) Đáp ứng điều kiện về tiếp cận thị trường tại Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

b) Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh;

c) Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

a) Điều kiện quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều này;

b) Đáp ứng tiêu chí sau:

- Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành;

- Phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động;

- Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước;

- Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp dịch vụ kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp hàng hóa kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Dầu, mỡ bôi trơn; gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí

a) Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Đối với hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn: Xem xét cấp phép thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có thực hiện một trong các hoạt động sau:

- Sản xuất dầu, mỡ bôi trơn tại Việt Nam;

- Sản xuất hoặc được phép phân phối tại Việt Nam máy móc, thiết bị, hàng hóa có sử dụng dầu, mỡ bôi trơn loại đặc thù.

c) Đối với hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí: Xem xét cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có cơ sở bán lẻ dưới hình thức siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi để bán lẻ tại các cơ sở đó.

Điều 22. Điều kiện lập cơ sở bán lẻ

1. Lập cơ sở bán lẻ thứ nhất

a) Có kế hoạch về tài chính để lập cơ sở bán lẻ;

b) Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã được thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên;

c) Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý.

2. Lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất

a) Trường hợp không phải thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế:

Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp phải thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế:

- Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

- Đáp ứng tiêu chí Kiểm tra nhu cầu kinh tế quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

08. Thủ tục: Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ và hợp lệ. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP: - Trường hợp không đáp ứng điều kiện, Cơ quan cấp Giấy phép có văn bản trả lời và nêu rõ lý do; - Trường hợp đáp ứng điều kiện, Cơ quan cấp Giấy phép gửi hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương (Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương căn cứ vào nội dung tương ứng quy định tại Điều 25 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP để có văn bản chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do (Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP). - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Công Thương, Cơ quan cấp Giấy phép cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Trường hợp Bộ Công Thương từ chối, Cơ quan cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (theo mẫu).

	<p>- Bản giải trình có nội dung:</p> <p>+ Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý); kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ;</p> <p>+ Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính cho việc lập cơ sở bán lẻ: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>- Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.</p> <p>- Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có), Giấy phép kinh doanh.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài lập cơ sở bán lẻ
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>Mẫu số 04 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>)</p> <p>- Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành (<i>Mẫu số 09 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>)</p> <p>- Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (<i>Mẫu số 10 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>)</p>
Yêu cầu, điều kiện:	<p>- Có kế hoạch về tài chính để lập cơ sở bán lẻ;</p> <p>- Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã được thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên;</p> <p>- Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p>

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax: Email: Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm....Các cơ sở bán lẻ đã lập trên phạm vi toàn quốc²:**II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ...với nội dung như sau:**

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có): ... m²- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có): ...m², trong đó:+ Diện tích bán hàng: ... m²+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ...m²

5. Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ:

6. Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ:

7. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; số, ngày, tháng, năm của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

BỘ¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v:

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Bộ... có ý kiến về việc²... như sau:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm....

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do

2. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm...

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

3. Ý kiến khác:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:....

¹ Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành.

² Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành nêu ý kiến đối với nội dung theo đề nghị tại văn bản của Sở Công Thương.

9. Thủ tục: Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ và hợp lệ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp không đáp ứng điều kiện, Cơ quan cấp Giấy phép có văn bản trả lời và nêu rõ lý do; + Trường hợp đáp ứng điều kiện, Cơ quan cấp Giấy phép đề xuất thành lập Hội đồng ENT theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 24 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thành lập Hội đồng ENT, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng ENT. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thành lập, Hội đồng ENT đánh giá các tiêu chí ENT quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP để Chủ tịch Hội đồng ENT có văn bản kết luận đề xuất. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận đề xuất của Chủ tịch Hội đồng ENT: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp văn bản kết luận đề xuất không cấp phép, Cơ quan cấp Giấy phép có văn bản trả lời và nêu rõ lý do; + Trường hợp văn bản kết luận đề xuất cấp phép, Cơ quan cấp Giấy phép gửi hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP). - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương căn cứ vào nội dung tương ứng quy định tại Điều 25 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP để có văn bản chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do (Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP). - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Công Thương, Cơ quan cấp Giấy phép cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Trường hợp Bộ Công Thương
-----------------------------------	---

	<p>từ chối, Cơ quan cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>theo mẫu</i>). - Bản giải trình có nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. Cụ thể: (Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý); kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; + Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính cho việc lập cơ sở bán lẻ: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính; - Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn. - Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có), Giấy phép kinh doanh. - Bản giải trình các tiêu chí ENT quy định tại điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Tác động của cơ sở bán lẻ tới sự ổn định của thị trường và hoạt động kinh doanh của các cơ sở bán lẻ, chợ truyền thống trong khu vực thị trường địa lý; + Ảnh hưởng của cơ sở bán lẻ tới mật độ giao thông, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khu vực thị trường địa lý; + Khả năng đóng góp của cơ sở bán lẻ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực thị trường địa lý, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> ++ Tạo việc làm cho lao động trong nước; ++ Đóng góp cho sự phát triển và hiện đại hóa ngành bán lẻ trong khu vực thị trường địa lý;

	<p>++ Cải thiện môi trường và điều kiện sống của dân cư trong khu vực thị trường địa lý;</p> <p>++ Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài lập cơ sở bán lẻ
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>Mẫu số 04 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>) - Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (<i>Mẫu số 09 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>) - Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (<i>Mẫu số 10 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch về tài chính để lập cơ sở bán lẻ; - Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã được thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên; - Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý. - Đáp ứng tiêu chí Kiểm tra nhu cầu kinh tế sau: <ul style="list-style-type: none"> + Quy mô của khu vực thị trường địa lý chịu ảnh hưởng khi cơ sở bán lẻ hoạt động. + Số lượng các cơ sở bán lẻ đang hoạt động trong khu vực thị trường địa lý. + Tác động của cơ sở bán lẻ tới sự ổn định của thị trường và hoạt động kinh doanh của các cơ sở bán lẻ, chợ truyền thống trong khu vực thị trường địa lý. + Ảnh hưởng của cơ sở bán lẻ tới mật độ giao thông, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khu vực thị trường địa lý. + Khả năng đóng góp của cơ sở bán lẻ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực thị trường địa lý, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> (i) Tạo việc làm cho lao động trong nước; (ii) Đóng góp cho sự phát triển và hiện đại hóa ngành bán lẻ trong khu vực thị trường địa lý (iii) Cải thiện môi trường và điều kiện sống của dân cư trong khu vực thị trường địa lý (iv) Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:Email:Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm....Các cơ sở bán lẻ đã lập trên phạm vi toàn quốc²:**II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ...với nội dung như sau:**

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có): ... m²- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có): ...m², trong đó:+ Diện tích bán hàng: ... m²+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ...m²

5. Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ:

6. Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ:

7. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các tài liệu gửi kèm:

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; số, ngày, tháng, năm của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

BỘ¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v:

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Bộ... có ý kiến về việc²... như sau:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm....

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do

2. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm...

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

3. Ý kiến khác:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:....

¹ Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành.

² Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành nêu ý kiến đối với nội dung theo đề nghị tại văn bản của Sở Công Thương.

10. Thủ tục: Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ và hợp lệ; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ, Cơ quan cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>theo mẫu</i>). - Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính: Bản sao Giấy phép kinh doanh ghi nhận nội dung điều chỉnh. - Trường hợp thay đổi địa chỉ của cơ sở bán lẻ: Bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp phường, xã, thị trấn xác nhận việc thay đổi địa chỉ. - Trường hợp giảm diện tích cơ sở bán lẻ: Các giấy tờ có liên quan. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã được cấp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã được điều chỉnh.

Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>mẫu số 05 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>- Điều kiện chung: Đảm bảo các điều kiện chung được quy định tại Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP</p> <p>- Điều kiện riêng: Trường hợp tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:.....Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm...Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần²... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin của doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận³:.....b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh): .
.....

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh của cơ sở bán lẻ

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị điều chỉnh.³ Chỉ ghi thông tin liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

11. Thủ tục: Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m²

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ và hợp lệ; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ, Cơ quan cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tỉnh Kon Tum tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>theo mẫu</i>). - Bản giải trình có nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; + Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của cơ sở bán lẻ trong năm gần nhất. - Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã được cấp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã được điều chỉnh.

Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>Mẫu số 05 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<p>- Điều kiện chung: Đảm bảo các điều kiện chung được quy định tại Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP</p> <p>- Điều kiện riêng: Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m²</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm...Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần²... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin của doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận³:.....

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh của cơ sở bán lẻ

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị điều chỉnh.³ Chỉ ghi thông tin liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

12. Thủ tục: Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ và hợp lệ. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp không đáp ứng điều kiện, Cơ quan cấp Giấy phép có văn bản trả lời và nêu rõ lý do; + Trường hợp đáp ứng điều kiện, Cơ quan cấp Giấy phép gửi hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định này (Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP). - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương căn cứ vào nội dung tương ứng quy định tại Điều 25 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP để có văn bản chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do (Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP) - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Công Thương, Cơ quan cấp Giấy phép cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Trường hợp Bộ Công Thương từ chối, Cơ quan cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (theo mẫu).

	<p>* Bản giải trình có nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; - Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của cơ sở bán lẻ trong năm gần nhất. <p>* Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.</p> <p>* Bản giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. Cụ thể: Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã được cấp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã được điều chỉnh.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>Mẫu số 05 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>) - Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (<i>Mẫu số 09 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>) - Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (<i>Mẫu số 10 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện chung: Đảm bảo các điều kiện chung được quy định tại Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP - Điều kiện riêng: +) Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại +) Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm...

Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần²... ngày...tháng...năm...

II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:

1. Điều chỉnh thông tin của doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận³:.....

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh của cơ sở bán lẻ

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị điều chỉnh.

³ Chỉ ghi thông tin liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

BỘ¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v:

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Bộ... có ý kiến về việc²... như sau:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm....

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do

2. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm...

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

3. Ý kiến khác:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:....

¹ Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành.

² Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành nêu ý kiến đối với nội dung theo đề nghị tại văn bản của Sở Công Thương.

Phụ lục:

Điều 22. Điều kiện lập cơ sở bán lẻ

1. Lập cơ sở bán lẻ thứ nhất

a) Có kế hoạch về tài chính để lập cơ sở bán lẻ;

b) Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã được thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên;

c) Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý.

2. Lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất

a) Trường hợp không phải thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế:

Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp phải thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế:

- Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;
- Đáp ứng tiêu chí Kiểm tra nhu cầu kinh tế quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

13. Thủ tục: Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ và hợp lệ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp không đáp ứng điều kiện, Cơ quan cấp Giấy phép có văn bản trả lời và nêu rõ lý do; + Trường hợp đáp ứng điều kiện, Cơ quan cấp Giấy phép đề xuất thành lập Hội đồng ENT theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 24 Nghị định này số 09/2018/NĐ-CP. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thành lập Hội đồng ENT, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng ENT. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thành lập, Hội đồng ENT đánh giá các tiêu chí ENT quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP để Chủ tịch Hội đồng ENT có văn bản kết luận đề xuất. <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận đề xuất của Chủ tịch Hội đồng ENT: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp văn bản kết luận đề xuất không cấp phép, Cơ quan cấp Giấy phép có văn bản trả lời và nêu rõ lý do; + Trường hợp văn bản kết luận đề xuất cấp phép, Cơ quan cấp Giấy phép gửi hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương (Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP). - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương căn cứ vào nội dung tương ứng quy định tại Điều 25 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP để có văn bản chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do (Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP). - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Công Thương, Cơ quan cấp Giấy phép cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Trường hợp Bộ Công Thương
-----------------------------------	--

	<p>từ chối, Cơ quan cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công thương tỉnh Kon Tum tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần</p>
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>theo mẫu</i>). - Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của cơ sở bán lẻ trong năm gần nhất; - Bản giải trình có nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. Cụ thể: Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; + Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính cho việc lập cơ sở bán lẻ: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính; - Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn. - Bản giải trình các tiêu chí ENT quy định tại điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Tác động của cơ sở bán lẻ tới sự ổn định của thị trường và hoạt động kinh doanh của các cơ sở bán lẻ, chợ truyền thống trong khu vực thị trường địa lý; + Ảnh hưởng của cơ sở bán lẻ tới mật độ giao thông, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khu vực thị trường địa lý; + Khả năng đóng góp của cơ sở bán lẻ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực thị trường địa lý, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> ++ Tạo việc làm cho lao động trong nước; ++ Đóng góp cho sự phát triển và hiện đại hóa ngành bán lẻ trong khu vực thị trường địa lý; ++ Cải thiện môi trường và điều kiện sống của dân cư trong

	<p>khu vực thị trường địa lý; ++ Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước. b/ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã được cấp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã được điều chỉnh.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>Mẫu số 05 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>) - Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (<i>Mẫu số 09 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>) - Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (<i>Mẫu số 10 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện chung: Đảm bảo các điều kiện chung được quy định tại Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP - Điều kiện riêng: + Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini + Có kế hoạch về tài chính để lập cơ sở bán lẻ; + Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã được thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên; + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý. + Đáp ứng tiêu chí Kiểm tra nhu cầu kinh tế sau: ++ Quy mô của khu vực thị trường địa lý chịu ảnh hưởng khi cơ sở bán lẻ hoạt động. ++ Số lượng các cơ sở bán lẻ đang hoạt động trong khu vực thị trường địa lý. ++ Tác động của cơ sở bán lẻ tới sự ổn định của thị trường và hoạt động kinh doanh của các cơ sở bán lẻ, chợ truyền thống trong khu vực thị trường địa lý. ++ Ảnh hưởng của cơ sở bán lẻ tới mật độ giao thông, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khu vực thị trường địa lý. ++ Khả năng đóng góp của cơ sở bán lẻ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực thị trường địa lý, cụ thể: (i) Tạo việc làm cho lao động trong nước; (ii) Đóng góp cho sự phát triển và hiện đại hóa ngành bán lẻ trong khu vực thị trường địa lý (iii) Cải thiện môi trường và điều kiện sống của dân cư trong khu vực thị trường địa lý (iv) Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.
Căn cứ pháp lý:	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

	<ul style="list-style-type: none">- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
--	--

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:.....Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm...Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần²... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin của doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận³:.....

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh của cơ sở bán lẻ

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị điều chỉnh.³ Chỉ ghi thông tin liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty ... (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

BỘ¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Bộ... có ý kiến về việc²... như sau:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm....

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do

2. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm...

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

3. Ý kiến khác:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:....

¹ Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành.

² Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành nêu ý kiến đối với nội dung theo đề nghị tại văn bản của Sở Công Thương.

14. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần</p>
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có Giấy phép lập cơ sở bán lẻ bị mất, rách, hỏng
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>Mẫu số 06 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<p>- Điều kiện chung: Đảm bảo các điều kiện chung được quy định tại Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP</p> <p>- Điều kiện riêng: Giấy phép lập cơ sở bán lẻ bị mất, rách, hỏng.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p>

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....

Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm....; cấp đăng ký thay đổi lần¹... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:**

Lý do cấp lại:

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

Các tài liệu gửi kèm:

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị gia hạn.

15. Thủ tục: *Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ gửi trong thời hạn ít nhất 30 ngày trước khi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hết hiệu lực. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ và hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đủ và hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>theo mẫu</i>) - Bản giải trình có nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định này. Cụ thể: (Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý); kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; + Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính cho việc lập cơ sở bán lẻ: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính; - Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá

	<p>hạn.</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có), Giấy phép kinh doanh.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có Giấy phép lập cơ sở bán lẻ sắp hết hạn hiệu lực.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ gia hạn.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (<i>Mẫu số 07 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>- Điều kiện chung: Đảm bảo các điều kiện chung được quy định tại Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP</p> <p>- Điều kiện riêng: Giấy phép lập cơ sở bán lẻ sắp hết hạn hiệu lực.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p>

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹... ngày...tháng...năm...Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần²... ngày...tháng...năm....**II. Đề nghị gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:**

1. Thời hạn gia hạn:

2. Lý do gia hạn:

3. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị gia hạn.

16. Thủ tục: Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc qua mạng điện tử (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Bộ Công Thương trong vòng 30 ngày kể từ ngày có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận nội dung thay đổi; - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương kiểm tra và yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ và hợp lệ; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét và gửi hồ sơ tới Cơ quan cấp Giấy phép nơi có cơ sở bán lẻ đề nghị được tiếp tục hoạt động; - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và đánh giá hồ sơ để có văn bản gửi Bộ Công Thương đề xuất cấp phép (Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP), trường hợp đề xuất không cấp phép phải có văn bản trả lời Bộ Công Thương và nêu rõ lý do; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ Công Thương căn cứ vào ý kiến đề xuất của Cơ quan cấp Giấy phép và nội dung tương ứng quy định tại Điều 25 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP để có văn bản chấp thuận, trường hợp từ chối phải có văn bản nêu rõ lý do (Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP); - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Công Thương, Cơ quan cấp Giấy phép cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến</p>

<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (<i>theo mẫu</i>) - Bản giải trình cơ sở bán lẻ có nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; giải trình các tiêu chí ENT quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định, trong trường hợp đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho cơ sở bán lẻ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; + Tình hình kinh doanh của cơ sở bán lẻ; kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh của cơ sở bán lẻ; + Kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở bán lẻ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất; - Báo cáo tổng hợp về kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức kinh tế trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất; kế hoạch tài chính; kèm theo tài liệu về tài chính; - Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn; - Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có), Giấy phép kinh doanh (nếu có). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
<p>Thời gian giải quyết:</p>	<p>55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức kinh tế sau khi nhận vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, có nhu cầu cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho cơ sở bán lẻ đang hoạt động</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Công Thương tỉnh Kon Tum</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Giấy phép lập cơ sở bán lẻ</p>
<p>Phí, Lệ phí:</p>	<p>Không</p>
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (<i>Mẫu số 08 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018</i>) - Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (<i>Mẫu số 09 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018</i>); - Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (<i>Mẫu số 10 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018</i>).
<p>Yêu cầu, điều kiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý. - Tác động của cơ sở bán lẻ tới sự ổn định của thị trường và

	<p>hoạt động kinh doanh của các cơ sở bán lẻ, chợ truyền thống trong khu vực thị trường địa lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của cơ sở bán lẻ tới mật độ giao thông, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khu vực thị trường địa lý. - Khả năng đóng góp của cơ sở bán lẻ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực thị trường địa lý, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo việc làm cho lao động trong nước; + Đóng góp cho sự phát triển và hiện đại hóa ngành bán lẻ trong khu vực thị trường địa lý + Cải thiện môi trường và điều kiện sống của dân cư trong khu vực thị trường địa lý + Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ CHO PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ ĐƯỢC TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: Bộ Công Thương

I. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ... ngày...tháng...năm¹....
2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài): ...
-
3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):
4. Ngành nghề kinh doanh²:
5. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập³:
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:
- + Tên doanh nghiệp:..... Nơi đăng ký thành lập:.....
- + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....
- + Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:
- + Họ và tên:..... Quốc tịch:.....
- + Tỷ lệ góp vốn/cổ phần:.....
6. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số ... do... cấp ngày ... tháng ... năm⁴ ... (nếu có).
7. Các cơ sở bán lẻ đã được lập trên phạm vi toàn quốc⁵:

II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ để (các) cơ sở bán lẻ sau được tiếp tục hoạt động⁶:

1. Cơ sở bán lẻ thứ nhất:
- a) Tên cơ sở bán lẻ:
- b) Địa chỉ cơ sở bán lẻ:
- c) Loại hình cơ sở bán lẻ:
- d) Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:
- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:
- + Diện tích bán hàng:... m²
- + Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có):... m²
- đ) Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ:.....

- e) Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ:.....
 g) Các đề xuất khác (nếu có):.....
 2. Cơ sở bán lẻ số:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

1.;
2.;
3.

¹ Ghi lần đăng ký thay đổi gần nhất.

² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

⁴ Giấy phép kinh doanh cấp lần gần nhất

⁵ Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình cơ sở bán lẻ, mặt hàng đang kinh doanh.

⁶ Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung quy định tại phần II Mẫu này. Mỗi tỉnh/thành phố lập 01 phụ lục kèm theo 01 Đơn đề nghị.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

Mẫu số 10

BỘ¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v:

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Bộ... có ý kiến về việc²... như sau:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm....

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do

2. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm...

hoặc

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

3. Ý kiến khác:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:.....

¹ Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành.

² Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành nêu ý kiến đối với nội dung theo đề nghị tại văn bản của Sở Công Thương.

Phụ lục: Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ**Điều 22. Điều kiện lập cơ sở bán lẻ**

1. Lập cơ sở bán lẻ thứ nhất

- a) Có kế hoạch về tài chính để lập cơ sở bán lẻ;
- b) Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã được thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên;
- c) Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý.

2. Lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất

- a) Trường hợp không phải thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế:

Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

- b) Trường hợp phải thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế:

- Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

- Đáp ứng tiêu chí Kiểm tra nhu cầu kinh tế quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

Điều 23. Kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)

1. Trường hợp phải thực hiện ENT

Lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất, trừ trường hợp cơ sở bán lẻ đó có diện tích dưới 500 m², được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini.

2. Tiêu chí kiểm tra nhu cầu kinh tế

- a) Quy mô của khu vực thị trường địa lý chịu ảnh hưởng khi cơ sở bán lẻ hoạt động;
- b) Số lượng các cơ sở bán lẻ đang hoạt động trong khu vực thị trường địa lý;
- c) Tác động của cơ sở bán lẻ tới sự ổn định của thị trường và hoạt động kinh doanh của các cơ sở bán lẻ, chợ truyền thống trong khu vực thị trường địa lý;
- d) Ảnh hưởng của cơ sở bán lẻ tới mật độ giao thông, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khu vực thị trường địa lý;
- đ) Khả năng đóng góp của cơ sở bán lẻ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực thị trường địa lý, cụ thể:
 - Tạo việc làm cho lao động trong nước;
 - Đóng góp cho sự phát triển và hiện đại hóa ngành bán lẻ trong khu vực thị trường địa lý;
 - Cải thiện môi trường và điều kiện sống của dân cư trong khu vực thị trường địa lý;
 - Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.

17. Thủ tục: Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Thương nhân nước ngoài chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan cấp phép phải thông báo bằng văn bản đề thương nhân nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp từ chối cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành) và trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý cấp phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nước ngoài nhận kết quả tại tại Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ
-----------------------------------	--

	13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần
Cách thức thực hiện:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (<i>theo mẫu</i>) do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; - Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài; - Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bỏ nhiệm người đứng đầu Văn phòng đại diện; - Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất; - Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Văn phòng đại diện; - Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; + Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28 Nghị định 07/2016/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan. Cụ thể: Trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh: <ul style="list-style-type: none"> ++ Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về điều kiện an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật. ++ Văn phòng đại diện, Chi nhánh không được cho mượn, cho thuê lại trụ sở. <p>* Thành phần hồ sơ quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 (đối với trường hợp bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Văn phòng đại diện là người nước ngoài) phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện).

	<p>Ghi chú: Bản sao được hiểu là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính); - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); - Bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân nước ngoài
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Kon Tum (áp dụng trong Khu công nghiệp, khu kinh tế).
Kết quả:	Giấy phép thành lập văn phòng đại diện
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mức thu: 3.000.000 đồng/giấy phép;
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (<i>Mẫu MD-1 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận; 2. Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 01 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký; 3. Trong trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài có quy định thời hạn hoạt động thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ; 4. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phải phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; 5. Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành).
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính

Mẫu MD-1: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa Điểm, ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên thương nhân viết tắt

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp:
.../.../... Cơ quan cấp:.....

Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....

Số tài Khoản:..... tại Ngân hàng:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đang hoạt động
(nếu có):

Văn phòng đại diện số 1:

Tên Văn phòng đại diện:

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:... Ngày cấp.../.../... Cơ quan cấp:

.....

Mã số thuế:

Điện thoại: Fax: Email: Website: (nếu có)

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện số(khai báo tương tự như trên)

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đã chấm dứt hoạt động, bao gồm cả chấm dứt hoạt động theo Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (nếu có):

Văn phòng đại diện số ...:

Tên Văn phòng đại diện:

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:... Ngày cấp.../.../... Cơ quan cấp:

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:

Thời Điểm Cơ quan cấp Giấy phép công bố việc chấm dứt hoạt động:

Văn phòng đại diện số(khai báo tương tự như trên)

Đề nghị cấp (cấp lại)1 Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số ... 2 như sau:

Tên Văn phòng đại diện:

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:

Tên viết tắt (nếu có):

Địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện)

Thời hạn của Giấy phép thành lập:
 Người đứng đầu Văn phòng đại diện³:
 Họ và tên:..... Giới tính:
 Quốc tịch:
 Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:
 Ngày cấp .../.../.... Nơi cấp:
 Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
 Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

-
- 1 Thương nhân lựa chọn cấp hoặc cấp lại (việc cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại theo Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP).
 - 2 Thương nhân tự khai báo trên cơ sở thứ tự các Văn phòng đại diện đã được cấp phép trước đó.
 - 3 Trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.

18. Thủ tục: Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân nước ngoài chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan cấp phép tại Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy phép điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành và trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do. <p>Bước 4: Thương nhân nước ngoài nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu

hiện:	điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (<i>theo mẫu</i>) do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; - Các tài liệu chứng minh về nội dung thay đổi, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài: Bản sao tài liệu pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh sự thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài. + Trường hợp thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện: Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bỏ nhiệm người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện; bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện; giấy tờ chứng minh người đứng đầu cũ của Văn phòng đại diện đã thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân đến thời điểm thay đổi. + Trường hợp thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc trong khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý: Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện. - Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>Ghi chú: Bản sao được hiểu là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính); - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); - Bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân nước ngoài
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Kon Tum (áp dụng trong Khu công nghiệp, khu kinh tế).
Kết quả:	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp lại, điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mức thu: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại

khai:	diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (<i>Mẫu MĐ-3 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài. 2. Thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện. 3. Thay đổi tên gọi của Văn phòng đại diện. 4. Thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện. 5. Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc trong khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính.</i>

Mẫu MD-3. Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa Điểm, ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp)

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết tắt:.....

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp:
.../.../... Cơ quan cấp:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có).....

Đề nghị Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:

Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập)

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: Ngày cấp .../.../.....

6Thứ tự của Văn phòng đại diện:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có)

Mã số thuế:

Nội dung Điều chỉnh:

Lý do Điều chỉnh:

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

6 Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập.

19. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Thương nhân nước ngoài chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan cấp phép tại Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không cấp lại phải có văn bản nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nước ngoài nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Chuyên địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác (cấp lại theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ), hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (theo mẫu) do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện gửi Cơ quan cấp Giấy phép nơi chuyển đi theo quy định (theo mẫu), do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký, trừ trường hợp bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh (Đối với các trường

	<p>hợp: Không hoạt động trong 01 năm và không phát sinh các giao dịch với Cơ quan cấp giấy phép; Không báo cáo về hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong 02 năm liên tiếp; Không gửi báo cáo (<i>báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động của mình theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền</i>) tới Cơ quan cấp Giấy phép trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản; Trường hợp khác theo quy định pháp luật);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp; - Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện nơi chuyển đến (Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện (<i>Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về điều kiện an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật; Văn phòng đại diện, Chi nhánh không được cho mượn, cho thuê lại trụ sở</i>) và quy định pháp luật có liên quan). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>* Trường hợp bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức (cấp lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ), hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (<i>theo mẫu</i>) do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>Ghi chú: Bản sao được hiểu là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực (<i>đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính</i>); - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (<i>đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>); - Bản scan từ bản gốc (<i>nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử</i>). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân nước ngoài
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Kon Tum (áp dụng trong Khu công nghiệp, khu kinh tế).
Kết quả:	Giấy phép thành lập văn phòng đại diện
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của

	thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mức thu: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, đối với trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở (<i>Mẫu MĐ-1 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016</i>) - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh, đối với trường hợp bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức (<i>Mẫu MĐ-2 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016</i>) - Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh (<i>Mẫu TB, Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>Thương nhân nước ngoài phải làm thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện trong những trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác. 2. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ ;</i> - <i>Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính.</i>

Mẫu MD-1: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa Điểm, ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên thương nhân viết tắt

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp:
.../.../... Cơ quan cấp:.....

Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....

Số tài Khoản:..... tại Ngân hàng:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đang hoạt động
(nếu có):

Văn phòng đại diện số 1:

Tên Văn phòng đại diện:

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:... Ngày cấp.../.../... Cơ quan cấp:
.....

Mã số thuế:

Điện thoại: Fax: Email: Website: (nếu có)

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện số(khai báo tương tự như trên)

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đã chấm dứt hoạt động, bao gồm cả chấm dứt hoạt động theo Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (nếu có):

Văn phòng đại diện số ...:

Tên Văn phòng đại diện:

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:... Ngày cấp.../.../... Cơ quan cấp:

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:

Thời Điểm Cơ quan cấp Giấy phép công bố việc chấm dứt hoạt động:

Văn phòng đại diện số(khai báo tương tự như trên)

Đề nghị cấp (cấp lại) 1 Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số ... 2 như sau:

Tên Văn phòng đại diện:

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:

Tên viết tắt (nếu có):

Địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện)

.....

 Thời hạn của Giấy phép thành lập:
 Người đứng đầu Văn phòng đại diện³:
 Họ và tên:..... Giới tính:
 Quốc tịch:
 Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:
 Ngày cấp .../.../.... Nơi cấp:
 Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

-
- 1 Thương nhân lựa chọn cấp hoặc cấp lại (việc cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại theo Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP).
 - 2 Thương nhân tự khai báo trên cơ sở thứ tự các Văn phòng đại diện đã được cấp phép trước đó.
 - 3 Trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.

Mẫu MD-2. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa Điểm, ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp)

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên thương nhân viết tắt

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp:
.../.../... Cơ quan cấp:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có)

Đề nghị cấp lại 4 Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:

Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập)

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ... Ngày cấp: .../.../.....

5Thứ tự của Văn phòng đại diện:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có)

Mã số thuế:

Lý do cấp lại:

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

4 Áp dụng cho trường hợp cấp lại theo Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa Điểm, ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN.../CHI NHÁNH ... TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh).....

Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam: (ghi bằng chữ in hoa tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh trong Giấy phép thành lập):

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh số.....Ngày cấp: ... /.../.....

Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh theo Giấy phép thành lập)

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có)

Thời hạn hoạt động: từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm.....

¹¹ Thông báo việc thanh toán (hoặc chưa thanh toán) các Khoản nợ và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện.../Chi nhánh...:

1. Thuế:

2. Bảo hiểm xã hội:.....

3. Các Khoản khác:.....

4. Các nghĩa vụ khác (nếu có):

Đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện.../Chi nhánh tại Việt Nam:

Từ ngày... tháng... năm...

Lý do chấm dứt hoạt động:

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Thông báo này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

¹¹ Trong trường hợp chấm dứt hoạt động do chuyển địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP không phải kê khai nội dung này.

20. Thủ tục: Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Thương nhân nước ngoài chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan cấp phép tại Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp việc gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gia hạn hoặc không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nước ngoài nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (theo mẫu) do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; - Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị

	<p>tương đương của thương nhân nước ngoài;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất; - Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>Ghi chú: Bản sao được hiểu là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính); - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); - Bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân nước ngoài
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Kon Tum (áp dụng trong Khu công nghiệp, khu kinh tế).
Kết quả:	Giấy phép thành lập văn phòng đại diện
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mức thu: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (<i>Mẫu MĐ-4 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Thương nhân nước ngoài được gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện khi hết thời hạn ghi trong giấy phép trừ trường hợp có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp bị thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện trong các trường hợp sau đây: <ol style="list-style-type: none"> 1. Không hoạt động trong 01 năm và không phát sinh các giao dịch với Cơ quan cấp giấy phép. 2. Không báo cáo về hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong 02 năm liên tiếp. 3. Không gửi báo cáo (<i>báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động của mình theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền</i>) tới Cơ quan cấp Giấy phép trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản. 4. Trường hợp khác theo quy định pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính</i>

	<p><i>phủ ;</i></p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương;</i>- <i>Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính.</i>
--	--

Mẫu MD-4. Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa Điểm, ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp)

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết tắt

Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp:
.../.../... Cơ quan cấp:.....

Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có).....

Đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:

Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập)

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ... Ngày cấp: .../.../

7Thứ tự của Văn phòng đại diện:

Mã số thuế:

Số lao động làm việc tại Văn phòng đại diện tại thời Điểm gia hạn:... người; trong đó:

- Số lao động nước ngoài:... người;

- Số lao động Việt Nam: ... người.

Thời hạn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập:.....

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

7 Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập.

21. Thủ tục: Chăm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Thương nhân nước ngoài chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan cấp phép tại Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của mình về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nước ngoài nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện (theo mẫu) do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; - Bản sao văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (đối với trường hợp: Hết thời gian hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh mà không được Cơ quan cấp Giấy phép đồng ý gia hạn) hoặc bản sao Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Cơ quan cấp Giấy phép (đối với trường hợp: Bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh đối với các trường hợp: Không hoạt động trong 01 năm và không phát sinh các giao dịch với Cơ quan cấp giấy phép; Không báo cáo về hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong 02 năm liên tiếp; Không gửi báo cáo (báo cáo, cung cấp tài liệu

	<p><i>hoặc giải trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động của mình theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) tới Cơ quan cấp Giấy phép trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản; Trường hợp khác theo quy định pháp luật).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội; - Danh sách người lao động và quyền lợi tương ứng hiện hành của người lao động; - Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>Ghi chú: Bản sao được hiểu là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính); - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); - Bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân nước ngoài
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Kon Tum (áp dụng trong Khu công nghiệp, khu kinh tế).
Kết quả:	Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (<i>Mẫu TB Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Theo đề nghị của thương nhân nước ngoài. - Khi thương nhân nước ngoài chấm dứt hoạt động theo pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi thương nhân đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh. - Hết thời hạn hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh mà thương nhân nước ngoài không đề nghị gia hạn. - Hết thời gian hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, mà không được Cơ quan cấp Giấy phép đồng ý gia hạn. - Bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 44 Nghị định 07/2016/NĐ-CP. - Thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện không còn đáp ứng một trong những điều kiện quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định 07/2016/NĐ-CP.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ ;</i> - <i>Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 05/7/2016 của Bộ Công</i>

	<i>Thương;</i> <i>- Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính.</i>
--	---

Mẫu TB**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa Điểm, ngày... tháng... năm...

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN.../CHI NHÁNH ... TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh).....

Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam: (ghi bằng chữ in hoa tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh trong Giấy phép thành lập):

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh số.....Ngày cấp: ... /.../...

Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh theo Giấy phép thành lập)

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có)

Thời hạn hoạt động: từ ngày.... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm.....

11 Thông báo việc thanh toán (hoặc chưa thanh toán) các Khoản nợ và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện.../Chi nhánh...:

1. Thuế:

2. Bảo hiểm xã hội:.....

3. Các Khoản khác:.....

4. Các nghĩa vụ khác (nếu có):

Đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện.../Chi nhánh tại Việt Nam:

Từ ngày... tháng... năm...

Lý do chấm dứt hoạt động:

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Thông báo này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

11 Trong trường hợp chấm dứt hoạt động do chuyển địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP không phải kê khai nội dung này.

Phụ lục: Nghị định 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016**Điều 7. Điều kiện cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện**

Thương nhân nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận;
2. Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 01 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký;
3. Trong trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài có quy định thời hạn hoạt động thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ;
4. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phải phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
5. Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành).

Điều 8. Điều kiện cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh

Thương nhân nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận;
2. Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 05 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký;
3. Trong trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài có quy định thời hạn hoạt động thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ;
4. Nội dung hoạt động của Chi nhánh phải phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và phù hợp với ngành nghề kinh doanh của thương nhân nước ngoài;
5. Trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành.

Điều 44. Các trường hợp thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh

Văn phòng đại diện, Chi nhánh bị thu hồi Giấy phép thành lập trong các trường hợp sau đây:

1. Không hoạt động trong 01 năm và không phát sinh các giao dịch với Cơ quan cấp giấy phép.
2. Không báo cáo về hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong 02 năm liên tiếp.
3. Không gửi báo cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định này tới Cơ quan cấp Giấy phép trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản.
4. Trường hợp khác theo quy định pháp luật.

V. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (24 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa. - Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG chỉ có chai hoặc thuê chai LPG, ngoài các giấy tờ quy định tại Mục 2 nêu trên phải bổ sung các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định chai LPG còn hiệu lực; + Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy đối với chai LPG. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài các giấy tờ quy định tại Mục 2, 3, 4 nêu trên, phải bổ sung tài liệu chứng minh có trạm cấp khí đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ và

	pháp luật có liên quan. b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân kinh doanh mua bán LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (<i>mẫu số 03 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	1. Điều kiện đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí gồm: a) Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật; b) Có bồn chứa khí hoặc hợp đồng thuê bồn chứa khí hoặc có chai LPG hoặc hợp đồng thuê chai LPG; c) Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật. 2. Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b Khoản 1 nêu trên còn phải có trạm cấp khí đáp ứng đầy đủ các điều kiện về an toàn theo quy định tại Chương IV Nghị định 87/2017/NĐ-CP.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ</i> ; - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</i> ; - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LPG/LNG/CNG

Kính gửi: Sở Công Thương.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do
 cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:
 - Như trên;
 - Lưu: ...

..., ngày...tháng...năm...
ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

02. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (theo mẫu). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân kinh doanh mua bán LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
..... do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

03. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum.</p> <p>nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7h30 đến 10h30; chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (theo mẫu).</p> <p>- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân kinh doanh mua bán LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký
Căn cứ pháp lý:	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
..... do cấp ngày.... tháng... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

....., ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

04. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum.</p> <p>nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (<i>theo mẫu</i>) - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh - Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG vào chai được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng. - Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp LPG vào chai
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
Phí, Lệ phí:	<p>- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (<i>khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh</i>):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là

	400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các khu vực khác mức thu bằng 50% mức thu trên
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (<i>mẫu số 07 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trạm nạp phải thuộc thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Trạm nạp phải được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng. 3. Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
TRẠM NẠP LPG VÀO CHAI

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:
Địa chỉ trụ sở chính:
Điện thoại: Fax:
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh
doanh số: do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào
chai theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của
Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-
CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

05. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum.</p> <p>nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p> <p>Bước 2: Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu);</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp LPG vào chai.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.
Căn cứ pháp lý:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

.....,ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

06. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum.</p> <p>nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện..</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu);</p> <p>- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp LPG vào chai.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.
Căn cứ pháp lý:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Sở Công Thương xem xét điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

....., ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

07. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum.</p> <p>nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện..</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (<i>theo mẫu</i>) - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh - Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG vào xe bồn được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng. - Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp LPG vào xe bồn
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào xe bồn
Phí, Lệ phí:	<p>- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (<i>khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh</i>):</p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là</p>

	<p>1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các khu vực khác mức thu bằng 50% mức thu trên</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (<i>Mẫu số 07, Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trạm nạp phải thuộc thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Trạm nạp phải được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng. 3. Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
TRẠM NẠP LPG VÀO XE BỒN

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào xe bồn theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

....., ngàytháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

08. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum.</p> <p>nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (<i>theo mẫu</i>);</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp LPG vào xe bồn
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào xe bồn
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (<i>mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

.....,ngày....tháng...năm...
ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

09. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum.</p> <p>nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện..</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu);</p> <p>- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp LPG vào xe bồn
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.
Căn cứ pháp lý:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
 do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Sở Công Thương xem xét điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

.....,ngày....tháng...năm...
ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

10. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum.</p> <p>nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện..</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp (theo mẫu).</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.</p> <p>- Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng.</p> <p>- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân nhân có trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.
Phí, Lệ phí:	<p>- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh):</p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là</p>

	<p>1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các khu vực khác: mức thu bằng 50% mức thu trên</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp (<i>mẫu số 07 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trạm nạp phải thuộc thương nhân thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Trạm nạp phải được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng. 3. Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP
LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

..., ngàytháng...năm...
ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

11. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu); <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.
Căn cứ pháp lý:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Fax:
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh
 doanh số: do cấp ngày.... tháng.... năm
 Mã số thuế:
 Giấy chứng nhận đủ điều kiện
 Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều
 kiện..... theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm
 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
 Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP
 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác
 có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

.....,ngày....tháng...năm...
ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

12. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (<i>theo mẫu</i>); - Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (<i>mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Sở Công Thương xem xét điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

.....,ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

13. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (theo mẫu). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa. - Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài các giấy tờ quy định tại Mục 2, 3, 4 nêu trên, phải bổ sung tài liệu chứng minh có trạm cấp khí đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ và pháp luật có liên quan. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LNG ngoài các giấy tờ quy định tại Mục 2, 3 nêu trên phải bổ sung tài liệu chứng minh có trạm cấp LNG đáp ứng các quy định về an toàn theo quy định tại Chương IV Nghị định số 87/2018/NĐ-CP hoặc trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đã được cấp Giấy

	<p>chứng nhận còn hiệu lực.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân kinh doanh mua bán LNG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
Phí, Lệ phí:	<p>- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện:</p> <p>+ Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>+ Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (<i>mẫu số 03 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>1. Điều kiện đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí gồm:</p> <p>a) Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Có bồn chứa khí hoặc hợp đồng thuê bồn chứa khí hoặc có chai LPG hoặc hợp đồng thuê chai LPG;</p> <p>c) Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b Khoản 1 nêu trên còn phải có trạm cấp khí đáp ứng đầy đủ các điều kiện về an toàn theo quy định tại Chương IV Nghị định 87/2018/NĐ-CP.</p> <p>3. Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LNG ngoài điều kiện quy định tại khoản 1 nêu trên phải có trạm cấp LNG hoặc trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đáp ứng đủ các điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i></p> <p>- <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ ;</i></p> <p>- <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</i></p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LPG/LNG/CNG

Kính gửi: Sở Công Thương.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do
 cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:
 - Như trên;
 - Lưu: ...

....., ngày....tháng...năm...
ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

14. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (theo mẫu). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân kinh doanh mua bán LNG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

.....,ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

15. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (<i>theo mẫu</i>). - Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân kinh doanh mua bán LNG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (<i>mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

....., ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

16. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp (theo mẫu). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh. - Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng. - Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân nhân có trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
Phí, Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (<i>khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh</i>): <ul style="list-style-type: none"> + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các khu vực khác: mức thu bằng 50% mức thu trên

Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp (<i>mẫu số 07 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trạm nạp phải thuộc thương nhân thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Trạm nạp phải được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng. 3. Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP
LNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯỜNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

17. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu); <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.
Căn cứ pháp lý:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số: do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

.....,ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

18. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (<i>theo mẫu</i>); - Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (<i>mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số: do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Sở Công Thương xem xét điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

.....,ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
 CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

19. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (theo mẫu). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa. - Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài các giấy tờ quy định tại Mục 2, 3, 4 nêu trên, phải bổ sung tài liệu chứng minh có trạm cấp khí đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ và pháp luật có liên quan. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán CNG ngoài giấy tờ quy định tại Mục 2,4 nêu trên phải bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu chứng minh có xe bồn CNG đã được kiểm định còn hiệu lực; + Tài liệu chứng minh có trạm cấp CNG hoặc trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số

	<p>87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ và pháp luật có liên quan; + Tài liệu chứng minh có trạm nén CNG đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ và pháp luật có liên quan. b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân kinh doanh mua bán CNG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
Phí, Lệ phí:	<p>- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (<i>mẫu số 03 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>1. Điều kiện đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí gồm: a) Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật; b) Có bồn chứa khí hoặc hợp đồng thuê bồn chứa khí hoặc có chai LPG hoặc hợp đồng thuê chai LPG; c) Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật. 2. Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b Khoản 1 nêu trên còn phải có trạm cấp khí đáp ứng đầy đủ các điều kiện về an toàn theo quy định tại Chương IV Nghị định 87/2018/NĐ-CP. 3. Đối với thương nhân kinh doanh mua bán CNG ngoài đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a, c Khoản 1 nêu trên và phải có xe bồn CNG, trạm nén CNG, trạm cấp CNG hoặc trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải đáp ứng đủ các điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</i></p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LPG/LNG/CNG

Kính gửi: Sở Công Thương.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do
 cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:
 - Như trên;
 - Lưu: ...

....., ngày....tháng...năm...
ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

20. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (theo mẫu). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân kinh doanh mua bán CNG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:....

.....,ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

21. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (theo mẫu). - Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân kinh doanh mua bán CNG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

.....,ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

22. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp (theo mẫu). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh. - Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng. - Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân nhân có trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
Phí, Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (<i>khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh</i>): <ul style="list-style-type: none"> + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là

	400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các khu vực khác: mức thu bằng 50% mức thu trên
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp (<i>mẫu số 07 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trạm nạp phải thuộc thương nhân thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Trạm nạp phải được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng. 3. Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP
CNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

....., ngàytháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
 CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

23. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu); <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.
Căn cứ pháp lý:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

.....,ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

24. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (<i>theo mẫu</i>); - Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (<i>mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.
Căn cứ pháp lý:	<i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương....

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
 do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Sở Công Thương xem xét điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:
 - Như trên;
 - Lưu:....

.....,ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
 CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

VI. LĨNH VỰC ĐIỆN (13 thủ tục)

01. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Chuẩn bị và nộp hồ sơ.</p> <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ tại địa chỉ: https://dichvucong.kontum.gov.vn</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện (theo mẫu); bản sao bằng tốt nghiệp và hợp đồng lao động với chủ đầu tư hoặc đơn vị quản

	<p>lý vận hành của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca nhà máy điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư nhà máy điện, dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền. - Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về môi trường. - Bản sao Quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện). - Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt tổ máy hoặc hệ thống pin năng lượng mặt trời; bản sao tài liệu xác định thông số chính của nhà máy điện (thông số tua bin, máy phát hoặc tấm pin, bộ chuyên đổi; máy biến áp chính). - Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện; bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện (đối với nhà máy tham gia thị trường điện). - Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện; phương án bảo vệ đập và hồ chứa nước, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (đối với nhà máy thủy điện). - Trường hợp nhà máy điện, tổ máy phát điện dự phòng không nối lưới và chỉ phát điện để bán điện cho khách hàng khi sự cố mất điện từ lưới điện quốc gia, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép không bao gồm nội dung quy định tại Khoản 8 Điều 7 Thông tư số 21/2020/TT-BTC (<i>Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện; bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện (đối với nhà máy tham gia thị trường điện).</i> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực phát điện
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 2.100.000 đồng/Hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>Mẫu 01 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BTC</i>). - Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật vận

	hành(<i>Mẫu 3b quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BTC</i>).
Yêu cầu, điều kiện	<p>Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động phát điện phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình hoạt động điện lực: Tổ chức hoạt động phát điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. - Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Các hạng mục công trình nhà máy điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định. - Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật phù hợp và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành phù hợp, được đào tạo về an toàn, được đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành nhà máy điện, thị trường điện theo quy định. - Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện và thị trường điện lực theo quy định của pháp luật. - Có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. - Có quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Các tài liệu pháp lý về an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.</i> - <i>Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính.</i>

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số
21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ¹

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): ...; Điện thoại:...; Fax:...; Email:....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:...ngày ... tháng ... năm

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..., đăng ký
lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày ... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động
sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ²... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép,
đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

(Ký tên, đóng dấu)

LÃNH ĐẠO

¹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

² Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

02. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Chuẩn bị và nộp hồ sơ. * Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). * Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ tại địa chỉ: https://dichvucong.kontum.gov.vn Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ: <i>a1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</i> - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. <i>a2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị</i></p>

	<p><i>nhận chuyển giao bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 21/2020/TT-BCT (<i>Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp và hợp đồng lao động với chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca nhà máy điện</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực phát điện
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 1.050.000 đồng/Hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>Mẫu 01 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT</i>).
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu, điều kiện như đối với trường hợp cấp mới. - Có sự thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính.

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số
21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ³.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): ...; Điện thoại:...; Fax:...; Email:....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:ngày... tháng... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..., đăng ký
lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày ... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động
sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ⁴... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép,
đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

(Ký tên, đóng dấu)

LÃNH ĐẠO

³ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

⁴ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

03. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Chuẩn bị và nộp hồ sơ.</p> <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng - Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ tại địa chỉ: https://dichvucong.kontum.gov.vn</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p> <p>- Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.</p> <p>- Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành (<i>theo mẫu</i>); bản sao bằng tốt nghiệp của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn hoặc thẻ an toàn điện theo quy định tại Điều 64 Luật Điện lực, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình</p>

	<p>điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca vận hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các hạng mục công trình lưới điện chính và phạm vi lưới điện do tổ chức đang quản lý. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao không hoàn vốn tài sản lưới điện phải có Biên bản nghiệm thu theo quy định hoặc Biên bản bàn giao tài sản. - Bản sao Thoả thuận đấu nối vào hệ thống điện quốc gia theo quy định; bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 800.000 đồng/Hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>Mẫu 01 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT</i>). - Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành (<i>Mẫu 3b quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT</i>).
Yêu cầu, điều kiện	<p>Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động phân phối điện phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình hoạt động điện lực: Tổ chức hoạt động phân phối điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. - Có trang thiết bị công nghệ, công trình đường dây và trạm biến áp được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế kỹ thuật được duyệt; được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định. - Người trực tiếp quản lý kỹ thuật phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 03 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện, được đào tạo về an toàn điện và có giấy chứng nhận vận hành theo quy định.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.</i> - <i>Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính.</i>

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ⁵.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): ...; Điện thoại:...; Fax:...; Email:....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số...ngày tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày ... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ⁶... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

(Ký tên, đóng dấu)

LÃNH ĐẠO

⁵ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

⁶ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

04. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Chuẩn bị và nộp hồ sơ.</p> <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng - Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ tại địa chỉ: https://dichvucong.kontum.gov.vn</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p> <p>- Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện; dịch vụ bưu chính công ích; dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p><i>a1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</i></p> <p>- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.</p> <p><i>a2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện</i></p>

	<p>lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 21/2020/TT-BCT (<i>Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn hoặc thẻ an toàn điện theo quy định tại Điều 64 Luật Điện lực, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca vận hành</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 400.000 đồng/Hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>Mẫu 01 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT</i>).
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu, điều kiện như đối với trường hợp cấp mới; - Có sự thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính.

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số
21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ⁷.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): ...; Điện thoại:...; Fax:...; Email:....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số...ngày tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..., đăng ký
lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày ... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động
sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ⁸... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép,
đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

(Ký tên, đóng dấu)

LÃNH ĐẠO

⁷ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

⁸ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

05. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Chuẩn bị và nộp hồ sơ.</p> <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ tại địa chỉ: https://dichvucong.kontum.gov.vn</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p> <p>- Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện; dịch vụ bưu chính công ích; dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.</p> <p>- Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh (<i>theo mẫu</i>); bản sao bằng tốt nghiệp của người có tên trong danh sách.</p>

	b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân tham gia trong các lĩnh vực bán lẻ điện
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 700.000 đồng/Hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>Mẫu 01 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT</i>). - Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành (<i>Mẫu 3b quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT</i>).
Yêu cầu, điều kiện	<p>Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và cá nhân đăng ký hoạt động bán lẻ điện phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành điện, kỹ thuật, kinh tế, tài chính và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 03 năm.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.</i> - <i>Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính.</i>

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ⁹.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): ...; Điện thoại:...; Fax:...; Email:....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:ngày tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày ... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ¹⁰... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

(Ký tên, đóng dấu)

LÃNH ĐẠO

⁹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

¹⁰ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

6. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Chuẩn bị và nộp hồ sơ.</p> <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ tại địa chỉ: https://dichvucong.kontum.gov.vn</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p> <p>- Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện; dịch vụ bưu chính công ích; dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p><i>a1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</i></p> <p>- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu).</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.</p> <p><i>a2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện</i></p>

	<p><i>lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2020/TT-BCT (<i>Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp của người có tên trong danh sách</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực bán lẻ điện
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 350.000 đồng/Hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>Mẫu 01 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT</i>).
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu, điều kiện như đối với trường hợp cấp mới. - Có sự thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương.</i> - <i>Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính.</i>

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số
21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ¹¹

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): ...; Điện thoại:...; Fax:...; Email:....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số...ngày tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..., đăng ký
lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày ... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động
sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ¹²... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép,
đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

(Ký tên, đóng dấu)

LÃNH ĐẠO

¹¹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

¹² Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

7. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Chuẩn bị và nộp hồ sơ. * Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). * Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ tại địa chỉ: https://dichvucong.kontum.gov.vn</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện; dịch vụ bưu chính công ích; dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (<i>đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</i>) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác (<i>theo mẫu</i>); bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, hợp đồng lao</p>

	<p>động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các chuyên gia tư vấn.</p> <p>- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn (<i>Quyết định phân công nhiệm vụ, giấy xác nhận của các đơn vị có dự án mà chuyên gia đã thực hiện hoặc các tài liệu có giá trị tương đương</i>).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực (Tư vấn chuyên ngành điện lực): 800.000 đồng/01 giấy phép
Tên mẫu đơn, tờ khai	<p>- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT</i>).</p> <p>- Danh sách trích ngang các chuyên gia tư vấn lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực (<i>Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT</i>)</p>
Yêu cầu, điều kiện	<p>Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>- <i>Đối với cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh chủ nhiệm phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã chủ nhiệm ít nhất 01 dự án hoặc tham gia thiết kế ít nhất 02 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương. • Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trắc địa, địa chất, xây dựng, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia thiết kế ít nhất 01 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương. <p>- <i>Đối với cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh giám sát trưởng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã đảm nhận giám sát trưởng ít nhất 01 dự án hoặc tham gia giám sát thi công ít nhất 02 dự án công trình đường dây và trạm biến áp

	<p>có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành xây dựng, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia giám sát thi công ít nhất 01 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính.

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020

(**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ¹³

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): ...; Điện thoại:...; Fax:...; Email:....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày ... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ¹⁴... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

(Ký tên, đóng dấu)

LÃNH ĐẠO

¹³ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

¹⁴ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

8. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Chuẩn bị và nộp hồ sơ.</p> <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>* Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ tại địa chỉ: https://dichvucong.kontum.gov.vn</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p> <p>- Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>* Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</p> <p>- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.</p> <p>* Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận</p>

	<p>chuyên giao bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc chuyên gia tư vấn theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 21/2020/TT-BCT trong trường hợp có thay đổi nhân sự (<i>Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các chuyên gia tư vấn</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực được sửa đổi, bổ sung.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực (Tư vấn chuyên ngành điện lực): 400.000 đồng/01 giấy phép
Tên mẫu đơn, tờ khai	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (<i>Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT</i>).
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu, điều kiện như đối với trường hợp cấp mới. - Có sự thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính.

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ¹⁵

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): ...; Điện thoại:...; Fax:...; Email:....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số...ngày... tháng năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ... do ... cấp ngày ... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ¹⁶... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

(Ký tên, đóng dấu)

LÃNH ĐẠO

¹⁵ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

¹⁶ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

9. Thủ tục: Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong – Phường Quyết Thắng – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực. - Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu đối với văn bằng chuyên môn hoặc quyết định nâng bậc lương công nhân. - Giấy chứng nhận đạt yêu cầu sát hạch Kiểm tra viên điện lực. - 02 ảnh cỡ 2x3 cm. - Bản khai quá trình công tác có xác nhận của cơ quan, đơn vị. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Thẻ Kiểm tra viên điện lực.
Phí, Lệ phí	Không
Mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	<p>Điều kiện chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được đào tạo về chuyên ngành điện, đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện. - Nắm vững các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn

	<p>điện, các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện; có khả năng nghiên cứu, phát hiện, phân tích, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết theo chức năng của công tác kiểm tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan. <p>Điều kiện riêng: Kiểm tra viên điện lực cấp huyện phải có đủ các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ cao đẳng trở lên về chuyên ngành điện. - Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện hoặc làm công tác quản lý kỹ thuật, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên. - Được bố trí công tác tại phòng chuyên môn có chức năng theo dõi về các hoạt động trong lĩnh vực điện lực tại thời điểm đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực. - Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước. <p>Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực thuộc địa bàn tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện; có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện hoặc là công nhân kỹ thuật điện từ bậc 5/7 trở lên đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện. - Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương.</i> - <i>Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương.</i>

10. Thủ tục: Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hư hỏng

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Phường Quyết Thắng - Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp lại thẻ của đơn vị quản lý Kiểm tra viên điện lực. - Đơn đề nghị cấp lại thẻ của Kiểm tra viên điện lực. - 02 ảnh cỡ 2x3 cm. - Thẻ Kiểm tra viên điện lực đối với trường hợp thẻ bị hỏng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả thực hiện	Thẻ Kiểm tra viên điện lực
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương.

11. Thủ tục: Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Phường Quyết Thắng - Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét các điều kiện thực tế khác để tổ chức huấn luyện. - Sở Công Thương quy định cụ thể thời gian tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng người lao động được đề nghị huấn luyện, cấp mới thẻ an toàn điện nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp từ chối huấn luyện, sát hạch và cấp mới thẻ an toàn điện, Sở Công Thương phải trả lời người sử dụng lao động bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động; - 02 ảnh cỡ (2x3)cm. <p>b) Số lượng hồ sơ: một (01) bộ.</p>
Thời gian giải quyết	20 ngày làm việc kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại kiểm tra đạt yêu cầu.
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Thẻ an toàn điện.
Lệ phí	Không.

Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo mới được tuyển dụng hoặc chuyển từ công việc khác sang.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực năm 2004 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương.

12. Thủ tục: Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Phường Quyết Thắng - Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ “Một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Sở Công Thương quy định cụ thể thời gian tổ chức, thời gian kiểm tra sát hạch căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng người lao động được đề nghị huấn luyện, cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp từ chối huấn luyện, sát hạch và cấp sửa đổi bổ sung thẻ an toàn điện, Sở Công Thương phải trả lời người sử dụng lao động bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;</p> <p>- 02 ảnh cỡ (2x3)cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: một (01) bộ.</p>
Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Thẻ an toàn điện.
Lệ phí	Không.

Tên mẫu đơn, tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện	Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có thay đổi bậc an toàn.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực năm 2004 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương.

13. Thủ tục: *Cấp lại thẻ an toàn điện*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Phường Quyết Thắng - Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại thẻ an toàn điện, Sở Công Thương phải trả lời người sử dụng lao động bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động. - 02 ảnh (2x3) cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động. <p>b) Số lượng hồ sơ: một (01) bộ.</p>
Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Thẻ an toàn điện.
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện	Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo làm mất hoặc làm hỏng thẻ an toàn điện.
Căn cứ pháp lý	- Luật Điện lực năm 2004

	<ul style="list-style-type: none">- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ;- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương.
--	--

VII. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ
(07 thủ tục)

01. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp hồ sơ đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu); - Danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu); - 02 ảnh (3×4cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn; - Tài liệu chứng minh đáp ứng các quy định về trình độ chuyên môn theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP (Chi tiết tại phụ lục kèm theo). * Trường hợp hồ sơ đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu); - Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng

	<p>nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>theo mẫu</i>):</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 ảnh (3×4cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn; - Tài liệu huấn luyện chi tiết phù hợp cho từng đối tượng theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 9 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>); - Tài liệu chứng minh đáp ứng các quy định về trình độ chuyên môn theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>Mẫu số 01 Nghị định số 2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018</i>) - Danh sách các đối tượng tham gia huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>Mẫu số 02 Nghị định số 2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện	<p>* Điều kiện chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; - Có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>) <p>* Điều kiện riêng:</p> <p>Người huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành: Hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa học về thuốc phóng, thuốc nổ, công binh, khai thác mỏ, kỹ thuật mỏ, địa chất, xây dựng công trình, giao thông, thủy lợi, địa vật lý, dầu khí và có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp từ 05 năm liền kể trở lên hoặc làm quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp từ 03 năm liền kể trở lên; có kiến thức pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp.</p>
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ</i> - <i>Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.</i>

Phu lục:**1. Tài liệu huấn luyện chi tiết phù hợp cho từng đối tượng theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 9 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;***** Đối tượng phải huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp**

- Người quản lý.
- Người lao động trực tiếp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
- Người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp.
- Chỉ huy nổ mìn.
- Thợ mìn.
- Người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.
- Người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp.

*** Nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp****1. Nội dung huấn luyện đối với người lao động trực tiếp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp**

- a) Quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;
- b) Yêu cầu an toàn khi tiếp xúc với vật liệu nổ công nghiệp, đặc tính kỹ thuật của vật liệu nổ công nghiệp đang sản xuất;
- c) Yêu cầu an toàn khi vận hành máy, thiết bị sản xuất và phương pháp làm việc an toàn;
- d) Nhận diện nguy cơ, yếu tố nguy hiểm và đánh giá rủi ro trong sản xuất vật liệu nổ công nghiệp về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, thiên tai;
- đ) Ứng phó sự cố liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Khoản 8, điều 7, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

2. Nội dung huấn luyện đối với người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp

- a) Quy định của pháp luật về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp: Yêu cầu về kho chứa; phương tiện, thiết bị bảo đảm an toàn, phòng cháy, chữa cháy, chống sét, kiểm soát tĩnh điện kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp;
- b) Thành phần, tính chất, phân loại và yêu cầu về chất lượng vật liệu nổ công nghiệp; các quy định về thử nghiệm, kiểm tra và biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu nổ công nghiệp; quy định về tiêu hủy và phương pháp tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; yêu cầu về bao bì, ghi nhãn vật liệu nổ công nghiệp;
- c) Cách sắp xếp, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp; yêu cầu về an toàn khi bốc xếp, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trong phạm vi kho và trên phương tiện vận chuyển;
- d) Quy trình xuất, nhập, thống kê vật liệu nổ công nghiệp;
- đ) Trách nhiệm của người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp;
- e) Nhận diện nguy cơ, yếu tố nguy hiểm, đánh giá rủi ro trong bảo quản vật liệu nổ công nghiệp về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, thiên tai;
- g) Ứng phó sự cố liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Khoản 8, điều 7, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

3. Nội dung huấn luyện đối với chỉ huy nổ mìn

- a) Quy định pháp luật về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam;
- b) Yêu cầu an toàn khi tiếp xúc với vật liệu nổ công nghiệp; phân loại, kiểm tra chất lượng vật liệu nổ công nghiệp; quy định về tiêu hủy và phương pháp tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; yêu cầu về bao bì, ghi nhãn vật liệu nổ công nghiệp;
- c) Các phương pháp nổ mìn; các biện pháp an toàn khi nổ mìn; ảnh hưởng của nổ mìn đối với công trình, môi trường và con người; xác định khoảng cách an toàn khi nổ mìn; xây dựng phương án nổ mìn; quy định về giám sát ảnh hưởng nổ mìn;

- d) Phương pháp lập hộ chiếu nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn điển hình và chỉ đạo thi công bãi nổ theo hộ chiếu nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn đã lập;
- đ) Công tác bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại khu vực nổ mìn;
- e) Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp từ kho tới nơi sử dụng và ngược lại;
- g) Nhận diện nguy cơ và đánh giá rủi ro về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, thiên tai trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- h) Ứng phó sự cố liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Khoản 8, điều 7, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

4. Nội dung huấn luyện đối với thợ mìn

- a) Quy định pháp luật về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam;
- b) Yêu cầu an toàn khi tiếp xúc với vật liệu nổ công nghiệp; phân loại, kiểm tra chất lượng vật liệu nổ công nghiệp; quy định về tiêu hủy và phương pháp tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; yêu cầu về bao bì, ghi nhãn vật liệu nổ công nghiệp;
- c) Phương pháp nổ mìn; các biện pháp an toàn khi nổ mìn; ảnh hưởng của nổ mìn đối với công trình, môi trường, con người; khoảng cách an toàn khi nổ mìn;
- d) Thực hiện thi công nổ mìn: Đọc và hiểu hộ chiếu nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn; bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn; biện pháp an toàn khi làm ngòi mìn, mìn mồi, lắp đạn vào ống mang (đối với nổ mìn trong khai thác dầu khí); công việc nạp mìn, nạp búa, đầu nối mạng nổ mìn; xử lý mìn câm; phương pháp nổ, trình tự công việc, tín hiệu nổ, trách nhiệm của thợ mìn;
- đ) Nhận diện nguy cơ và đánh giá rủi ro trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, thiên tai;
- e) Ứng phó sự cố liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Khoản 8, điều 7, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

5. Nội dung huấn luyện đối với người phục vụ, người áp tải, người điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

- a) Quy định của pháp luật liên quan đến sử dụng, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;
- b) Yêu cầu an toàn khi tiếp xúc với vật liệu nổ công nghiệp;
- c) Các dấu hiệu, biểu trưng và ký hiệu nguy hiểm của bao gói, thùng chứa và phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;
- d) Các phương pháp, biện pháp bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trong kho, vị trí trung chuyển, trên phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và khu vực nổ mìn;
- đ) Nhận diện nguy cơ có khả năng gây mất an toàn trong bốc dỡ, áp tải, vận chuyển, sử dụng và quy định bảo đảm an ninh, an toàn khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;
- e) Ứng phó sự cố liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Khoản 8, điều 7, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

6. Nội dung huấn luyện đối với người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp

- a) Quy định của pháp luật về quản lý chất lượng vật liệu nổ công nghiệp; tiêu chuẩn, quy chuẩn về các chỉ tiêu đánh giá chất lượng vật liệu nổ công nghiệp;
- b) Yêu cầu an toàn khi tiếp xúc, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp;
- c) Phân loại, ghi nhãn vật liệu nổ công nghiệp; danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam;
- d) Các phương pháp kiểm tra, thử nghiệm; các biện pháp an toàn khi kiểm tra đánh giá vật liệu nổ công nghiệp; các phương pháp tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

đ) Quy trình phân tích, thử nghiệm các chỉ tiêu đánh giá chất lượng vật liệu nổ công nghiệp;

e) Ứng phó sự cố liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Khoản 8, điều 7, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

*** Khoản 8, điều 7, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP. Nội dung huấn luyện ứng phó sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp**

a) Phân loại và phương pháp phát hiện các tình huống khẩn cấp; các hành động khi phát hiện tình huống khẩn cấp;

b) Xác định các tác động có thể gây nguy hiểm đối với người, phương tiện, thiết bị tại hiện trường và các vị trí, sơ đồ thoát hiểm; quyết định cần thiết khi phải sơ tán;

c) Các phương án, biện pháp cần thực hiện khi xảy ra tai nạn, sự cố mất an toàn vật liệu nổ công nghiệp: Thông tin gọi cứu hộ, cứu nạn; cấp cứu tại chỗ; sử dụng các phương tiện cứu hộ xử lý sự cố cháy, nổ; liên lạc và báo cáo cơ quan có thẩm quyền; huy động nguồn lực bên trong và bên ngoài của cơ sở;

d) Phương pháp, biện pháp ứng phó các tình huống khẩn cấp;

đ) Công tác điều tra, đánh giá nguyên nhân, hậu quả của sự cố;

e) Kế hoạch khắc phục hậu quả, khôi phục hoạt động của máy, thiết bị, công trình đã xảy ra sự cố.

2. Tài liệu chứng minh đáp ứng các quy định về trình độ chuyên môn theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

Điều 4. Trình độ chuyên môn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Người quản lý phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật: Hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa học về thuốc phóng, thuốc nổ, công binh, khai thác mỏ, kỹ thuật mỏ, địa chất, xây dựng công trình, giao thông, thủy lợi, địa vật lý hoặc dầu khí.

2. Người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật: Hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa học về thuốc phóng, thuốc nổ, công binh, khai thác mỏ, kỹ thuật mỏ, địa chất hoặc khoan nổ mìn.

3. Chỉ huy nổ mìn phải có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật, cụ thể như sau:

a) Đối với chuyên ngành kỹ thuật: Vũ khí đạn, công nghệ hóa học về thuốc phóng, thuốc nổ, công binh, khai thác mỏ, kỹ thuật mỏ, địa chất, xây dựng công trình, giao thông, thủy lợi, địa vật lý, dầu khí hoặc khoan nổ mìn. Chỉ huy nổ mìn phải có thời gian trực tiếp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tối thiểu 01 năm đối với người có trình độ đại học trở lên và tối thiểu 02 năm đối với người có trình độ trung cấp, cao đẳng;

b) Đối với chuyên ngành kỹ thuật khác quy định tại điểm a Khoản này, chỉ huy nổ mìn phải có thời gian trực tiếp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tối thiểu 02 năm đối với người có trình độ đại học trở lên và tối thiểu 03 năm đối với người có trình độ trung cấp, cao đẳng.

4. Thợ mìn phải có trình độ từ sơ cấp trở lên thuộc chuyên ngành quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này hoặc từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này. Thợ mìn phải có thời gian làm công việc phục vụ nổ mìn tối thiểu 06 tháng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾.....

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ
.....⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**
.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị ...⁽⁴⁾... ..⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**
.....⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽⁵⁾....., ngày.....tháng.....năm.....
.....⁽⁶⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- (2) Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);
- (3) Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);
- (4) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);
- (5) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN ...⁽¹⁾...**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cơ trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾....., ngày.....tháng.....năm.....
.....⁽⁴⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1) Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);
 (2) Đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);
 (3) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
 (4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

02. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (<i>theo mẫu</i>); - 02 ảnh (cỡ 3×4cm) của người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận; - Danh sách đối tượng cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>theo mẫu</i>); <p>b/Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>Mẫu số 01 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018</i>) - Danh sách các đối tượng cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>Mẫu số 02 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện	Giấy chứng nhận huấn luyện đã được cấp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng.

Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none">- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.
-----------------------	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾.....

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**

.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị ...⁽⁴⁾... ..⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽⁵⁾....., ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽⁶⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- (2) Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);
- (3) Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);
- (4) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);
- (5) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN ...⁽¹⁾...**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm, sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cơ trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾....., ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽⁴⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);
⁽²⁾ Đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);
⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

03. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>theo mẫu</i>); - Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>theo mẫu</i>); - 02 ảnh (3×4cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn; - Tài liệu huấn luyện chi tiết: biên soạn tài liệu và tổ chức huấn luyện cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ theo nội dung quy định tại Điều 13 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>) và phù hợp với tình hình hoạt động tiền chất thuốc nổ của tổ chức. <p>b/Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>Mẫu số 01 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018</i>) - Danh sách các đối tượng tham gia huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>Mẫu số 02 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện	<p>*Điều kiện chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ. <p>*Điều kiện riêng:</p> <p>Người huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ phải có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp từ 05 năm liền kề trở lên hoặc làm việc trong lĩnh vực quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ từ 03 năm liền kề trở lên; có kiến thức pháp luật về tiền chất thuốc nổ.</p>
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.</i> - <i>Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾.....

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**

.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị ...⁽⁴⁾... ..⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾...../.

.....⁽⁵⁾....., ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽⁶⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- (2) Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);
- (3) Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);
- (4) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh.);
- (5) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN ...⁽¹⁾...**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cơ trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾.....,
ngày.....tháng.....năm.....
.....⁽⁴⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);
⁽²⁾ Đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);
⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Phụ lục:**Điều 13. Nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ**

1. Yêu cầu về an toàn khi tiếp xúc với tiền chất thuốc nổ.
2. Quy định của pháp luật về bảo quản tiền chất thuốc nổ: Yêu cầu về kho chứa; phương tiện, thiết bị bảo đảm an toàn, phòng cháy, chữa cháy kho bảo quản tiền chất thuốc nổ; các quy định về chống sét, kiểm soát tĩnh điện kho bảo quản tiền chất thuốc nổ.
3. Thành phần, tính chất, phân loại và yêu cầu về chất lượng thử nghiệm, kiểm tra, biện pháp bảo đảm chất lượng tiền chất thuốc nổ; yêu cầu về bao bì, ghi nhãn tiền chất thuốc nổ.
4. Cách sắp xếp, bảo quản tiền chất thuốc nổ; yêu cầu về an toàn khi bốc xếp, vận chuyển tiền chất thuốc nổ trong phạm vi kho và trên phương tiện vận chuyển.
5. Quy trình xuất, nhập, thống kê tiền chất thuốc nổ.
6. Trách nhiệm của người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ.

04. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>theo mẫu</i>); - Danh sách người đề nghị được cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>theo mẫu</i>); - 02 ảnh (3×4cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn; <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ.
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>Mẫu số 01 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018</i>) - Danh sách các đối tượng tham gia huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (<i>Mẫu số 02 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018</i>)

Yêu cầu, điều kiện	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ đã được cấp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng.
Căn cứ pháp lý	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾.....

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ
.....⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**
.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị ...⁽⁴⁾... ..⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽⁵⁾....., ngày.....tháng.....năm.....
.....⁽⁶⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- (2) Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);
- (3) Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);
- (4) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);
- (5) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN ...⁽¹⁾...**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cơ trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾....., ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽⁴⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);
⁽²⁾ Đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);
⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

05. Thủ tục: Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao Giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật; - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; - Bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp; - Thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Phương án nổ mìn được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt.

	<p>Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phương án nổ mìn phải được cơ quan có thẩm quyền (UBND tỉnh hoặc cơ quan quản lý) đồng ý bằng văn bản; cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn. Trong thiết kế, phương án nổ mìn phải quy định cụ thể các biện pháp an toàn, bảo vệ, canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn và nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. + Thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khi nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn.” - Bản sao văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có bản sao hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy hoặc bản sao hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn; - Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ mìn; - Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.
--	--

	b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
Phí, Lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng/lần thẩm định. - Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng/lần thẩm định. - Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy đề nghị cấp giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (<i>Mẫu số 03 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện	<p>Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hoạt động ngành, nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; + Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm hoặc thực hiện nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; + Có kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyên, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với tổ chức được phép bảo quản, vận chuyên vật liệu nổ công nghiệp; + Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan; + Người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và người khác có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. + Quy mô sử dụng thuốc nổ trong một quý từ 500 kg trở lên, trừ trường hợp sử dụng thuốc nổ để thử nghiệm, thăm dò, đánh giá địa chất.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ</i> - <i>Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công</i>

	<i>thương.</i> <i>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính.</i>
--	--

Mẫu số 03. Mẫu giấy đề nghị cấp giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT)

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên doanh nghiệp:.....

Quyết định hoặc Giấy phép thành lập số:

Do cấp ngày.....

Nơi đặt trụ sở chính:

Đăng ký kinh doanh số Do cấp ngày tháng ... năm 20 ...

Đề nghị cấp:⁽³⁾.....

Mục đích:

Phạm vi, địa điểm:.....

Họ và tên người đại diện:.....

Ngày tháng năm sinh: Nam (Nữ).....

Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp):

Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú):

Đề nghị⁽⁴⁾..... xem xét và cấp⁽³⁾..... cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

.....⁽⁵⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

⁽²⁾ Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;đóng trụ sở chính;

⁽³⁾ Loại hình cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp);

⁽⁴⁾ Cơ quan cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

⁽⁵⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ.

06. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp; - Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao Giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật; - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; - Bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp; - Thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải bảo đảm điều

	<p>kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án nổ mìn được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt. Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phương án nổ mìn phải được cơ quan có thẩm quyền (UBND tỉnh hoặc cơ quan quản lý) đồng ý bằng văn bản; cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn. Trong thiết kế, phương án nổ mìn phải quy định cụ thể các biện pháp an toàn, bảo vệ, canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn và nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. + Thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khi nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn; <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có bản sao hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy hoặc bản sao hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn; - Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ mìn; - Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân,
--	---

	<p>Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.</p> <p>b/Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
Phí, Lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 2.000.000 đồng/lần thẩm định. - Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 1.750.000 đồng/lần thẩm định. - Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 1.000.000 đồng/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Giấy đề nghị cấp giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (<i>Mẫu số 03 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã được cấp hết hạn và không thay đổi về địa điểm, quy mô hoạt động so với Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã cấp; - Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ</i> - <i>Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công thương.</i> - <i>Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính.</i>

Mẫu số 03. Mẫu giấy đề nghị cấp giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT)

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên doanh nghiệp:.....

Quyết định hoặc Giấy phép thành lập số:

Do cấp ngày.....

Nơi đặt trụ sở chính:

Đăng ký kinh doanh số Do cấp ngày tháng ... năm 20 ...

Đề nghị cấp:⁽³⁾.....

Mục đích:

Phạm vi, địa điểm:.....

Họ và tên người đại diện:.....

Ngày tháng năm sinh: Nam (Nữ).....

Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp):

Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú):

Đề nghị⁽⁴⁾..... xem xét và cấp⁽³⁾..... cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

.....⁽⁵⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

⁽²⁾ Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;đóng trụ sở chính;

⁽³⁾ Loại hình cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp);

⁽⁴⁾ Cơ quan cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

⁽⁵⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ.

07. Thủ tục: Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thu hồi; - Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Chứng minh Công an nhân dân hoặc giấy chứng minh do Quân đội nhân dân cấp của người đến liên hệ. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Quyết định thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp giải thể, chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập; - Chấm dứt hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; - Không bảo đảm các điều kiện về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; không đáp ứng đầy đủ hoặc không thực hiện đúng các nội dung quy định trong Giấy phép sử dụng

	<p>vật liệu nổ công nghiệp; - Giấy phép cấp không đúng thẩm quyền.</p>
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công thương.</p>

VIII. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (02 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện*

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P.Quyết Thắng - Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Công chức kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc cán bộ kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. Sau 30 ngày kể từ ngày thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ thì hồ sơ không còn giá trị. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trường hợp thẩm định thực tế tại cơ sở có kết quả “Chờ hoàn thiện”</i>: Thời hạn khắc phục tối đa là 60 ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục (<i>theo mẫu quy định</i>) và nộp phí thẩm định về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 10 ngày làm việc tính từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được báo cáo khắc phục. Sau 60 ngày cơ sở không nộp báo cáo kết quả khắc phục thì hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “Chờ hoàn thiện” không còn giá trị; <p>Nếu kết quả thẩm định lại “Không đạt” hoặc quá thời hạn khắc phục mà cơ sở không nộp báo cáo kết quả khắc phục, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>

<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (<i>theo mẫu</i>); - Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở; <p>- Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (<i>nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện</i>); <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
<p>Thời gian giải quyết</p>	<p>15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>
<p>Đối tượng thực hiện</p>	<p>Tổ chức, cá nhân</p>
<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Sở Công Thương tỉnh Kon Tum</p>
<p>Kết quả</p>	<p>Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.</p>
<p>Phí, Lệ phí</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: + Cơ sở kinh doanh thực phẩm. Mức thu: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở + Cơ sở sản xuất thực phẩm. Mức thu: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (<i>Mẫu 1a Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, ngày 05/02/2020</i>). - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (<i>Mẫu số 02a - đối với cơ sở sản xuất, Mẫu số 02b - đối với cơ sở kinh doanh</i>) hoặc cả <i>Mẫu số 02a và Mẫu số 02b (đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)</i>, <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, ngày 05/02/2020</i>). - Báo cáo kết quả khắc phục (<i>Mẫu 04 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>).
<p>Yêu cầu, điều kiện</p>	<p>* Điều kiện chung</p> <p>Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: có đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp với từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Mục 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Chương VI của Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ (<i>trừ các điểm đã bãi bỏ tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</i>); (<i>trừ các Đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm</i>).</p>

	<p>* Điều kiện riêng</p> <p>a) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rượu: nhỏ hơn 03 triệu lít sản phẩm/năm; - Bia: nhỏ hơn 50 triệu lít sản phẩm/năm; - Nước giải khát: nhỏ hơn 20 triệu lít sản phẩm/năm; - Sữa chế biến: nhỏ hơn 20 triệu lít sản phẩm/năm; - Dầu thực vật: nhỏ hơn 50 ngàn tấn sản phẩm/năm; - Bánh kẹo: nhỏ hơn 20 ngàn tấn sản phẩm/năm; - Bột và tinh bột: nhỏ hơn 100 ngàn tấn sản phẩm/năm. <p>b) Cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại điểm a mục này;</p> <p>d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 (<i>Đối với cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý</i>) và khoản 10 (<i>Đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm để thực hiện các thủ tục hành chính</i>) Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại điểm a mục này.</p>
<p>Căn cứ pháp lý</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/06/2020 của Bộ Công Thương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày.....tháng.....năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Cơ sở sản xuất, kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp):

Địa điểm tại:

Điện thoại:..... Fax:

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh (tên sản phẩm):

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho:

- Cơ sở sản xuất
- Cơ sở kinh doanh^{1,2}
- Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh
- Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm

(tên cơ sở)

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-
-
-
-

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

(1): Đối với Chuỗi kinh doanh thực phẩm kèm theo danh sách cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi

(2): Danh sách nhóm sản phẩm

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KINH DOANH THUỘC CHUỖI
(Kèm theo mẫu đơn đề nghị đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm)

STT	Tên cơ sở thuộc chuỗi	Địa chỉ	Thời hạn GCN	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo mẫu đơn đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm và cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	
1	Nước uống đóng chai	
2	Nước khoáng thiên nhiên	
3	Thực phẩm chức năng	
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	
5	Phụ gia thực phẩm	
6	Hương liệu thực phẩm	
7	Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	
8	Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	
9	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
1	Ngũ cốc	
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng	
6	Sữa tươi nguyên liệu	
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	
8	Thực phẩm biến đổi gen	
9	Muối	
10	Gia vị	
11	Đường	
12	Chè	
13	Cà phê	
14	Ca cao	
15	Hạt tiêu	
16	Điêu	
17	Nông sản thực phẩm khác	
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
III	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
1	Bia	

2	Rượu, Cồn và đồ uống có cồn	
3	Nước giải khát	
4	Sữa chế biến	
5	Dầu thực vật	
6	Bột, tinh bột	
7	Bánh, mứt, kẹo	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoại:..... Fax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuất m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:
- Kết cấu nhà xưởng:
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang thiết bị, dụng cụ hiện có					
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất					
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm					
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm					
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm					
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng					
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
7	Thiết bị giám sát					
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay					
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu					
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp					

	với nguyên liệu, thực phẩm					
II Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung						
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Địa danh, ngày....tháng....năm 20....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở kinh doanh)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Điện thoại:..... Fax
- Loại thực phẩm kinh doanh:.....
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:
- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm):

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanh..... m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh:
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân:

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có					
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm					
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
II	Trang, thiết bị dự kiến bổ sung					
1						

2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Địa danh, ngày....tháng....năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày....tháng....năm 20...

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp).....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ cơ sở:
3. Số điện thoại:..... Fax:.....
- Email:.....

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày... tháng.... năm của	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

02. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P. Quyết Thắng - Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Công chức kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc cán bộ kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, cán bộ có quyền hủy hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trường hợp thẩm định thực tế tại cơ sở có kết quả “Chờ hoàn thiện”</i>: Thời hạn khắc phục tối đa là 60 ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục (<i>theo mẫu quy định</i>) và nộp phí thẩm định về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 10 ngày làm việc tính từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được báo cáo khắc phục. Sau 60 ngày cơ sở không nộp báo cáo kết quả khắc phục thì hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “Chờ hoàn thiện” không còn giá trị; Nếu kết quả thẩm định lại “Không đạt” hoặc quá thời hạn khắc phục mà cơ sở không nộp báo cáo kết quả khắc phục, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận. <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng

	<p>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm(theo mẫu);</p> <p><i>* Trường hợp đề nghị cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực</i></p> <p>- Đơn đề nghị cấp (theo mẫu);</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (theo mẫu);</p> <p>- Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở;</p> <p>- Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.</p> <p><i>* Trường hợp đề nghị cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh</i></p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu);</p> <p>- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở).</p> <p>- Tài liệu chứng minh sự thay đổi tên cơ sở.</p> <p><i>* Trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh</i></p> <p>- Đơn đề nghị cấp (theo mẫu);</p> <p>- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở);</p> <p>- Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở)</p> <p>* 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện).</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ (đối với: cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh)</p> <p>- Trong vòng 15 ngày làm việc (đối với: cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình</p>

	<i>sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)</i>
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
Phí, Lệ phí	- Phí thẩm định: + Cơ sở kinh doanh thực phẩm. Mức thu: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở + Cơ sở sản xuất thực phẩm. Mức thu: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (<i>Mẫu 01b Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>). - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (<i>Mẫu số 02a - đối với cơ sở sản xuất, Mẫu số 02b - đối với cơ sở kinh doanh</i>), hoặc cả <i>Mẫu số 02a và Mẫu số 02b (đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>). - Báo cáo kết quả khắc phục (<i>Mẫu 04 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>).
Yêu cầu, điều kiện	* Điều kiện chung Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: có đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp với từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Mục 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Chương VI của Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ (<i>trừ các điểm đã bãi bỏ tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</i>); (<i>trừ các Đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm</i>). * Điều kiện riêng a) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế: - Rượu: nhỏ hơn 03 triệu lít sản phẩm/năm; - Bia: nhỏ hơn 50 triệu lít sản phẩm/năm; - Nước giải khát: nhỏ hơn 20 triệu lít sản phẩm/năm; - Sữa chế biến: nhỏ hơn 20 triệu lít sản phẩm/năm; - Dầu thực vật: nhỏ hơn 50 ngàn tấn sản phẩm/năm; - Bánh kẹo: nhỏ hơn 20 ngàn tấn sản phẩm/năm; - Bột và tinh bột: nhỏ hơn 100 ngàn tấn sản phẩm/năm. b) Cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của

	<p>pháp luật;</p> <p>c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại điểm a mục này;</p> <p>d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 (<i>Đối với cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý</i>) và khoản 10 (<i>Đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm để thực hiện các thủ tục hành chính</i>) Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại điểm a mục này.</p>
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/06/2020 của Bộ Công Thương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày....tháng....năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên cơ sở..... đề nghị quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số.....ngày cấp

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các khoản 2 Điều 12 của Nghị định này):

Đề nghị quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoại:..... Fax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuất m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:
- Kết cấu nhà xưởng:
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang thiết bị, dụng cụ hiện có					
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất					
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm					
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm					
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm					
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng					
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
7	Thiết bị giám sát					
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay					
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu					
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp					

	với nguyên liệu, thực phẩm					
II Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung						
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Địa danh, ngày....tháng....năm 20....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở kinh doanh)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Điện thoại:..... Fax
- Loại thực phẩm kinh doanh:.....
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:
- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm):

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanh..... m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh:
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân:

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có						
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm					
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
II Trang, thiết bị dự kiến bổ sung						
1						
2						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Địa danh, ngày....tháng....năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày....tháng....năm 20...

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp).....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ cơ sở:
3. Số điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày... tháng.... năm của	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

IX. LĨNH VỰC HÓA CHẤT (06 thủ tục)

1. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp*

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nội dung trong hồ sơ chưa hợp lệ thì trong vòng 02 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp nội dung trong hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì thụ lý hồ sơ và trả lại cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; - Bản sao Quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành; - Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và văn bản chấp thuận nghiệm thu hệ thống phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với từng cơ sở sản xuất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc

	<p>văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất không thuộc đối tượng bắt buộc phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng nhà xưởng, kho chứa, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí nhà xưởng, kho tàng, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào nhà xưởng, khu vực sản xuất và kho hóa chất; Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng nhà xưởng, kho chứa hoặc Hợp đồng thuê nhà xưởng, kho chứa. - Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất hóa chất (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao bằng đại học trở lên chuyên ngành hóa chất của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất; - Bản sao hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung huấn luyện; + Danh sách người được huấn luyện với các thông tin: Họ tên, ngày tháng năm sinh, chức danh, vị trí làm việc, chữ ký xác nhận tham gia huấn luyện; + Thông tin về người huấn luyện bao gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ học vấn, chuyên ngành được đào tạo, kinh nghiệm công tác, kèm theo các tài liệu chứng minh; + Nội dung và kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất; + Quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân. - Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất theo quy định. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp. Mức thu: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Mẫu 01a, Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017</i>); - Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất hóa chất (<i>Mẫu 01g, Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017</i>).
Yêu cầu, điều kiện	- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

	<p>- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 Luật Hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định 113/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:</p> <p>* Tại Điều 12 của Luật Hóa chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ; + Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác; + Trang thiết bị bảo hộ lao động; + Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải; + Phương tiện vận chuyên; + Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. <p>* Tại Điều 4 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà xưởng phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất. + Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp. + Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió. + Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ. + Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt. + Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. Tại khu vực sản xuất có hóa chất nguy hiểm phải có bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ đọc, dễ thấy. + Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành. + Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây đê bao hoặc các biện
--	--

	<p>pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>* Tại Khoản 2 Điều 5 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</p> <p>+ Thiết bị kỹ thuật phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với chủng loại hóa chất và quy trình công nghệ, đáp ứng được công suất sản xuất, quy mô kinh doanh. Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị.</p> <p>* Tại Khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</p> <p>+ Các hóa chất nguy hiểm phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hóa chất. Không được bảo quản chung các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau hoặc có yêu cầu về an toàn hóa chất, phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực.</p> <p>+ Hóa chất trong kho phải được bảo quản theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận lợi cho công tác ứng phó sự cố hóa chất.</p> <p>- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;</p> <p>- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất gồm:</p> <p>* Nhóm 1, bao gồm:</p> <p>+ Người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh và phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; phụ trách bộ phận sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật; quản đốc phân xưởng hoặc tương đương;</p> <p>+ Cấp phó của người đứng đầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được giao nhiệm vụ phụ trách công tác an toàn hóa chất.</p> <p>* Nhóm 2, bao gồm:</p> <p>+ Cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về an toàn hóa chất của cơ sở;</p> <p>+ Người trực tiếp giám sát về an toàn hóa chất tại nơi làm việc.</p> <p>* Nhóm 3, bao gồm người lao động liên quan trực tiếp đến hóa chất.</p>
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Hóa chất năm 2007;</p> <p>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</p>

	<p>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;</p>
--	---

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....⁽⁸⁾.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính;
- (4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất, kinh doanh”;
- (5): Chỉ kê khai các thành phần là chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- (6): Kê khai khối lượng hóa chất sản xuất, kinh doanh tối đa trong một năm;
- (7): Đơn vị đo khối lượng trên đơn vị thời gian là một năm;
- (8): Tên các giấy tờ kèm theo.

Tên tổ chức, cá nhân
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: (2)

..... (3), ngày tháng năm

**BẢN KÊ KHAI THIẾT BỊ KỸ THUẬT,
TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA
CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

STT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn trong sản xuất, kinh doanh	Thông số kỹ thuật chính	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1						
2						
n						

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh giấy phép;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy phép đóng trụ sở chính.

02. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (<i>theo mẫu</i>); - Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp. Mức thu: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận
Tên mẫu đơn, tờ khai	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Mẫu 01b, Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017</i>)
Yêu cầu, điều kiện	* Điều kiện chung:

	<p>- Điều kiện sản xuất</p> <p>+ Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:</p> <p><i>* Tại Điều 12 của Luật Hóa chất;</i></p> <p>+ Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ;</p> <p>+ Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác;</p> <p>+ Trang thiết bị bảo hộ lao động;</p> <p>+ Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải;</p> <p>+ Phương tiện vận chuyển;</p> <p>+ Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó.</p> <p><i>* Tại Điều 4 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Nhà xưởng phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp.</p> <p>+ Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.</p> <p>+ Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.</p> <p>+ Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. Tại khu vực sản xuất có hóa chất nguy hiểm phải có bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ đọc, dễ thấy.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét</p>
--	--

	<p>hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.</p> <p>+ Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây dè bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p><i>* Tại Khoản 2 Điều 5 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Thiết bị kỹ thuật phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với chủng loại hóa chất và quy trình công nghệ, đáp ứng được công suất sản xuất, quy mô kinh doanh. Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị.</p> <p><i>* Tại Khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Các hóa chất nguy hiểm phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hóa chất. Không được bảo quản chung các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau hoặc có yêu cầu về an toàn hóa chất, phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực.</p> <p>+ Hóa chất trong kho phải được bảo quản theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận lợi cho công tác ứng phó sự cố hóa chất.</p> <p>+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;</p> <p>+ Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất gồm:</p> <p><i>* Nhóm 1, bao gồm:</i></p> <p>+ Người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh và phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; phụ trách bộ phận sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật; quản đốc phân xưởng hoặc tương đương;</p> <p>+ Cấp phó của người đứng đầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được giao nhiệm vụ phụ trách công tác an toàn hóa chất.</p> <p><i>* Nhóm 2, bao gồm:</i></p> <p>+ Cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về an toàn hóa chất của cơ sở;</p> <p>+ Người trực tiếp giám sát về an toàn hóa chất tại nơi làm việc.</p> <p><i>* Nhóm 3, bao gồm người lao động liên quan trực tiếp đến hóa chất.</i></p> <p>* Điều kiện riêng:</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có</p>
--	---

	thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;

Tên tổ chức, cá nhân
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: (2)

..... (3), ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương ...

Tên tổ chức/cá nhân:..... (1)

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:..... Điện thoại: Fax:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh sốdo
..... cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện
..... (4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số
..... (5) ngày.....tháng.....năm....., giải trình lý do đề nghị cấp lại:

..... (6)
..... (1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật hóa chất, Nghị
định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất , nếu vi phạm (1) xin hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... (1) gửi kèm theo gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: (7)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (2): Ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký lại cấp giấy chứng nhận;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đóng trụ sở chính;
- (4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất, kinh doanh”;
- (5): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại;
- (6): Thông tin giải trình đề nghị cấp lại, bao gồm các thông tin sửa đổi (nếu có);
- (7): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

03. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu); - Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh; - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp. Mức thu: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận
Tên mẫu đơn, tờ khai	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mẫu 01c, Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017)
Yêu cầu, điều kiện	* Điều kiện chung: Điều kiện sản xuất:

	<p>- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:</p> <p><i>* Tại Điều 12 của Luật Hóa chất;</i></p> <p>+ Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ;</p> <p>+ Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác;</p> <p>+ Trang thiết bị bảo hộ lao động;</p> <p>+ Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải;</p> <p>+ Phương tiện vận chuyên;</p> <p>+ Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó.</p> <p><i>* Tại Điều 4 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Nhà xưởng phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp.</p> <p>+ Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.</p> <p>+ Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.</p> <p>+ Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. Tại khu vực sản xuất có hóa chất nguy hiểm phải có bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ đọc, dễ thấy.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định</p>
--	---

	<p>kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.</p> <p>+ Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p><i>* Tại Khoản 2 Điều 5 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Thiết bị kỹ thuật phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với chủng loại hóa chất và quy trình công nghệ, đáp ứng được công suất sản xuất, quy mô kinh doanh. Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị.</p> <p><i>* Tại Khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Các hóa chất nguy hiểm phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hóa chất. Không được bảo quản chung các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau hoặc có yêu cầu về an toàn hóa chất, phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực.</p> <p>+ Hóa chất trong kho phải được bảo quản theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận lợi cho công tác ứng phó sự cố hóa chất.</p> <p>- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;</p> <p>- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất gồm:</p> <p><i>* Nhóm 1, bao gồm:</i></p> <p>+ Người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh và phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; phụ trách bộ phận sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật; quản đốc phân xưởng hoặc tương đương;</p> <p>+ Cấp phó của người đứng đầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được giao nhiệm vụ phụ trách công tác an toàn hóa chất.</p> <p><i>* Nhóm 2, bao gồm:</i></p> <p>+ Cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về an toàn hóa chất của cơ sở;</p> <p>+ Người trực tiếp giám sát về an toàn hóa chất tại nơi làm việc.</p> <p><i>* Nhóm 3, bao gồm người lao động liên quan trực tiếp đến hóa chất.</i></p> <p>* Điều kiện riêng:</p> <p>Trường hợp có thay đổi về địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất; trình tự, thủ</p>
--	---

	tục điều chỉnh Giấy chứng nhận được thực hiện như cấp mới Giấy chứng nhận.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(1)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: (2)

..... (3), ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương ...

Tên tổ chức/cá nhân:..... (1)

Địa chỉ trụ sở chính tại:, Điện thoại: Fax:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:....., Điện thoại: Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do

..... cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số..... (5) ngày.... tháng....năm....., thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm:..... (6)

Giải trình lý do đề nghị cấp điều chỉnh:

..... (7)

..... (1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, nếu vi phạm (1) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... (1) gửi kèm theo gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:..... (8)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;

- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;

- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đóng trụ sở chính;

- (4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất, kinh doanh”;

- (5): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp điều chỉnh;

- (6): Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm thông tin trước khi điều chỉnh và thông tin đề nghị điều chỉnh;

- (7): Thông tin giải trình rõ lý do đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận;

- (8): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

04. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nội dung trong hồ sơ chưa hợp lệ thì trong vòng 02 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp nội dung trong hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì thụ lý hồ sơ và trả lại cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; - Bản kê khai về từng địa điểm kinh doanh; - Bản sao Quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành; - Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế và văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với từng kho chứa hóa chất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng kho chứa hóa chất không thuộc đối tượng bắt buộc phải thẩm

	<p>duyet thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng của từng địa điểm kinh doanh, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí kho chứa, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào khu vực kho hóa chất; Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng kho chứa hoặc Hợp đồng thuê kho đối với trường hợp thuê kho lưu trữ hoặc Hợp đồng hay thỏa thuận mua bán hóa chất trong trường hợp sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất; - Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của từng địa điểm kinh doanh hóa chất (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất của người phụ trách về an toàn hóa chất; - Bản sao hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung huấn luyện; + Danh sách người được huấn luyện với các thông tin: Họ tên, ngày tháng năm sinh, chức danh, vị trí làm việc, chữ ký xác nhận tham gia huấn luyện; + Thông tin về người huấn luyện bao gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ học vấn, chuyên ngành được đào tạo, kinh nghiệm công tác, kèm theo các tài liệu chứng minh; + Nội dung và kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất; + Quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân. - Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh theo quy định. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp. Mức thu: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Mẫu 01a, Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017</i>); - Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất hóa chất (<i>Mẫu 01g, Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017</i>).
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật - Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất; Điều 4;

khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

** Tại Điều 12 của Luật Hóa chất;*

+ Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ;
 + Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác;
 + Trang thiết bị bảo hộ lao động;
 + Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải;
 + Phương tiện vận chuyên;
 + Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó.

** Tại Điều 4 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:*

+ Nhà xưởng phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất.

+ Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp.

+ Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.

+ Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.

+ Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.

+ Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. Tại khu vực sản xuất có hóa chất nguy hiểm phải có bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ đọc, dễ thấy.

+ Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.

+ Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống

	<p>cháy nổ, chống sét.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p><i>* Tại Khoản 2 Điều 5 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Thiết bị kỹ thuật phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với chủng loại hóa chất và quy trình công nghệ, đáp ứng được công suất sản xuất, quy mô kinh doanh. Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị.</p> <p><i>* Tại Khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Các hóa chất nguy hiểm phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hóa chất. Không được bảo quản chung các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau hoặc có yêu cầu về an toàn hóa chất, phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực.</p> <p>+ Hóa chất trong kho phải được bảo quản theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận lợi cho công tác ứng phó sự cố hóa chất.</p> <p>- Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;</p> <p>- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;</p> <p>- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất gồm:</p> <p><i>* Nhóm 1, bao gồm:</i></p> <p>+ Người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh và phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; phụ trách bộ phận sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật; quản đốc phân xưởng hoặc tương đương;</p> <p>+ Cấp phó của người đứng đầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được giao nhiệm vụ phụ trách công tác an toàn hóa chất.</p> <p><i>* Nhóm 2, bao gồm:</i></p> <p>+ Cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về an toàn hóa chất của cơ sở;</p> <p>+ Người trực tiếp giám sát về an toàn hóa chất tại nơi làm việc.</p> <p><i>* Nhóm 3, bao gồm người lao động liên quan trực tiếp đến hóa chất</i></p>
--	---

Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none">- Luật Hóa chất năm 2007;- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ;- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương;- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;
-----------------------	--

Tên tổ chức, cá nhân
(1)

Số: (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... (3), ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương.....

Tên tổ chức/cá nhân:..... (1)

Địa chỉ trụ sở chính:, Điện thoại: Fax: .

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh: Điện thoại: Fax:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, gồm:

1. Hóa chất sản xuất:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần (5)				Khối lượng(6)	Đơn vị tính(7)	Ghi chú
		Tên hóa học	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng			
1	VD: ABC	Axeton	67-64-1	C ₃ H ₆ O	30%	100	Tấn/năm	
		Toluen	108-88-3	C ₇ H ₈	20%			
2								
n								

2. Hóa chất kinh doanh:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần (5)				Khối lượng(6)	Đơn vị tính(7)	Ghi chú
		Tên hóa học	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng			
1	VD: ABC	Axeton	67-64-1	C ₃ H ₆ O	30%	500	Tấn/năm	
		Toluen	108-88-3	C ₇ H ₈	20%			
2								
n								

..... (1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

.....
 (8)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
 (Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính;
- (4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất, kinh doanh”;
- (5): Chỉ kê khai các thành phần là chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- (6): Kê khai khối lượng hóa chất sản xuất, kinh doanh tối đa trong một năm;
- (7): Đơn vị đo khối lượng trên đơn vị thời gian là một năm;
- (8): Tên các giấy tờ kèm theo.

Tên tổ chức, cá nhân
(1)

Số: (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽³⁾, ngày tháng năm

**BẢN KÊ KHAI THIẾT BỊ KỸ THUẬT,
TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA
CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

STT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn trong sản xuất, kinh doanh	Thông số kỹ thuật chính	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1						
2						
n						

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh giấy phép;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy phép đóng trụ sở chính.

05. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (<i>theo mẫu</i>); - Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp. Mức thu: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận
Tên mẫu đơn, tờ khai	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Mẫu 01b, Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017</i>)
Yêu cầu, điều kiện	* Điều kiện chung:

	<p>Điều kiện kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật - Cơ sở vật chất – kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> * <i>Tại Điều 12 của Luật Hóa chất;</i> + Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ; + Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác; + Trang thiết bị bảo hộ lao động; + Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải; + Phương tiện vận chuyển; + Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. * <i>Tại Điều 4 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i> + Nhà xưởng phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất. + Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp. + Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió. + Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ. + Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt. + Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. Tại khu vực sản xuất có hóa chất nguy hiểm phải có bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ đọc, dễ thấy. + Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét
--	---

	<p>hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.</p> <p>+ Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p><i>* Tại Khoản 2 Điều 5 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Thiết bị kỹ thuật phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với chủng loại hóa chất và quy trình công nghệ, đáp ứng được công suất sản xuất, quy mô kinh doanh. Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị.</p> <p><i>* Tại Khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Các hóa chất nguy hiểm phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hóa chất. Không được bảo quản chung các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau hoặc có yêu cầu về an toàn hóa chất, phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực.</p> <p>+ Hóa chất trong kho phải được bảo quản theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận lợi cho công tác ứng phó sự cố hóa chất.</p> <p>- Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;</p> <p>- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.</p> <p>- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất gồm:</p> <p><i>* Nhóm 1, bao gồm:</i></p> <p>+ Người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh và phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; phụ trách bộ phận sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật; quản đốc phân xưởng hoặc tương đương;</p> <p>+ Cấp phó của người đứng đầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được giao nhiệm vụ phụ trách công tác an toàn hóa chất.</p> <p><i>* Nhóm 2, bao gồm:</i></p>
--	--

	<p>+ Cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về an toàn hóa chất của cơ sở;</p> <p>+ Người trực tiếp giám sát về an toàn hóa chất tại nơi làm việc.</p> <p>* Nhóm 3, bao gồm người lao động liên quan trực tiếp đến hóa chất</p> <p>* Điều kiện riêng:</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân.</p>
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Hóa chất năm 2007;</p> <p>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;</p>

Tên tổ chức, cá nhân ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ⁽²⁾..... ⁽³⁾, ngày tháng năm**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ****Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương ...

Tên tổ chức/cá nhân:..... ⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính :Điện thoại: Fax:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:..... Điện thoại:Fax:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh sốdo
cấp ngày tháng năm.....Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số ⁽⁵⁾ ngày.....tháng.....năm....., giải trình lý do đề nghị cấp lại:..... ⁽⁶⁾
..... ⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất , nếu vi phạm ⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật...... ⁽¹⁾ gửi kèm theo gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: ⁽⁷⁾**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (2): Ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký lại cấp giấy chứng nhận;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đóng trụ sở chính;
- (4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất, kinh doanh”;
- (5): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại;
- (6): Thông tin giải trình đề nghị cấp lại, bao gồm các thông tin sửa đổi (nếu có);
- (7): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

06. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu); - Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh; - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp. Mức thu: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận
Tên mẫu đơn, tờ khai	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mẫu 01c, Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017)
Yêu cầu, điều kiện	* Điều kiện chung: Điều kiện kinh doanh:

	<p>- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Cơ sở vật chất – kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:</p> <p><i>* Tại Điều 12 của Luật Hóa chất;</i></p> <p>+ Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ;</p> <p>+ Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác;</p> <p>+ Trang thiết bị bảo hộ lao động;</p> <p>+ Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải;</p> <p>+ Phương tiện vận chuyên;</p> <p>+ Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó.</p> <p><i>* Tại Điều 4 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Nhà xưởng phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp.</p> <p>+ Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.</p> <p>+ Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.</p> <p>+ Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. Tại khu vực sản xuất có hóa chất nguy hiểm phải có bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ đọc, dễ thấy.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định</p>
--	---

	<p>kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.</p> <p>+ Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.</p> <p>+ Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p><i>* Tại Khoản 2 Điều 5 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Thiết bị kỹ thuật phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với chủng loại hóa chất và quy trình công nghệ, đáp ứng được công suất sản xuất, quy mô kinh doanh. Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị.</p> <p><i>* Tại Khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP:</i></p> <p>+ Các hóa chất nguy hiểm phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hóa chất. Không được bảo quản chung các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau hoặc có yêu cầu về an toàn hóa chất, phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực.</p> <p>+ Hóa chất trong kho phải được bảo quản theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận lợi cho công tác ứng phó sự cố hóa chất.</p> <p>- Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;</p> <p>- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.</p> <p>- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất gồm:</p> <p><i>* Nhóm 1, bao gồm:</i></p> <p>+ Người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh và phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; phụ trách bộ phận sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật; quản đốc phân xưởng hoặc tương đương;</p> <p>+ Cấp phó của người đứng đầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được giao nhiệm vụ phụ trách công tác an toàn hóa chất.</p> <p><i>* Nhóm 2, bao gồm:</i></p> <p>+ Cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về an toàn hóa chất</p>
--	--

	<p>của cơ sở; + Người trực tiếp giám sát về an toàn hóa chất tại nơi làm việc. * Nhóm 3, bao gồm người lao động liên quan trực tiếp đến hóa chất * Điều kiện riêng: Trường hợp có thay đổi về địa điểm cơ sở kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất kinh doanh; trình tự, thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận được thực hiện như cấp mới Giấy chứng nhận.</p>
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;

Tên tổ chức, cá nhân ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ⁽²⁾.....⁽³⁾, ngày tháng năm**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ****Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương ...

Tên tổ chức/cá nhân: ⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính tại:, Điện thoại: Fax

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:, Điện thoại: Fax:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do
cấp ngày tháng năm.....Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số.....⁽⁵⁾ ngày.... tháng...năm....., thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm:.....⁽⁶⁾

Giải trình lý do đề nghị cấp điều chỉnh:

.....⁽⁷⁾
.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật......⁽¹⁾ gửi kèm theo gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....⁽⁸⁾**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;

- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;

- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đóng trụ sở chính;

- (4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất, kinh doanh”;

- (5): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp điều chỉnh;

- (6): Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm thông tin trước khi điều chỉnh và thông tin đề nghị điều chỉnh;

- (7): Thông tin giải trình rõ lý do đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận;

- (8): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

X. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (08 thủ tục)

01. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt. - Dự thảo quy trình. - Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật. - Bản đồ hiện trạng công trình. - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan. - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ gốc.</p>
Thời gian giải quyết	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Kon Tum - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở có chuyên ngành liên quan.
Kết quả	Quyết định hành chính
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không

Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

02. Thủ tục: Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị điều chỉnh. - Dự thảo quy trình. - Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật. - Bản đồ hiện trạng công trình. - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan. - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ gốc.</p>
Thời gian giải quyết	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Công Thương. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở có chuyên ngành liên quan.
Kết quả	Quyết định
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ	Không

khai	
Yêu cầu, điều kiện	- Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình vận hành.
Căn cứ pháp lý	- <i>Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.</i> - <i>Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.</i>

03. Thủ tục: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p><i>* Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Nuôi trồng thủy sản; (v) Xây dựng công trình ngầm bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép (theo mẫu) - Bản vẽ thiết kế thi công đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy điện; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện; - Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp. <p><i>* Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với hoạt động xả nước thải</i></p>

	<p>vào công trình thủy điện bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép (theo mẫu) - Bản đồ tỷ lệ 1/5.000 khu vực xử lý nước thải, vị trí xả nước thải vào hệ thống công trình thủy điện; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện; - Bản vẽ thiết kế thi công, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải; - Kết quả phân tích chất lượng nước của công trình thủy điện tại vị trí xả nước thải; kết quả phân tích chất lượng nước thải trước và sau khi xử lý đối với trường hợp đang xả nước thải vào công trình thủy điện; - Đề án xả nước thải vào công trình thủy điện đối với trường hợp chưa xả nước thải; báo cáo hiện trạng xả nước thải đối với trường hợp đang xả nước thải vào công trình thủy điện; - Bản sao giấy tờ quyền sử dụng đất khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải. <p>* Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với hoạt động trồng cây lâu năm bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép (theo mẫu) - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy điện; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện. <p>* Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép (theo mẫu); - Dự án đầu tư được phê duyệt; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy điện; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện. <p>* Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép (theo mẫu) - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ; phương tiện đường thủy nội địa; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy điện; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện.
--	--

	<p>* <i>Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép (<i>theo mẫu</i>) - Bản sao hộ chiếu nổ mìn; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy điện; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động trồng cây lâu năm: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Công Thương. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở có chuyên ngành liên quan.
Kết quả thực hiện	Giấy phép
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện (<i>Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;</i> - <i>Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.</i>

Mẫu số 01. Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng ...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH
THỦY ĐIỆN**

Kính gửi: Bộ Công Thương /Ủy ban nhân dân tỉnh...

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy điện (tên công trình thủy điện) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy điện) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:

- Nội dung:.....

- Vị trí của các hoạt động.....

- Thời hạn đề nghị cấp phép.....; từ... ngày... tháng năm... đến ngày...tháng... năm

Đề nghị Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và cấp phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

04. Thủ tục: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp giấy phép bị mất, bị rách, hư hỏng, hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép. * Trường hợp tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức, hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép. - Tài liệu chứng minh việc thay đổi tên chủ Giấy phép trực tiếp. <p>b) Số lượng hồ sơ: Không quy định.</p>
Thời gian giải quyết	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Công Thương. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở có chuyên ngành liên quan.
Kết quả thực hiện	Giấy phép

Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp giấy phép bị mất, bị rách, hư hỏng; - Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

05. Thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép (<i>theo mẫu</i>). - Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung hoặc Dự án đầu tư bổ sung đối với trường hợp đề nghị Điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Xây dựng công trình ngầm. Báo cáo phân tích chất lượng nước thải đối với trường hợp đề nghị Điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ. - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện.

	b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xả nước thải vào công trình thủy điện, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; (v) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động: (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Công Thương. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở có chuyên ngành liên quan.
Kết quả thực hiện	Giấy phép
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị gia hạn (hoặc Điều chỉnh nội dung) giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện (<i>Mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp điều chỉnh: Nội dung giấy phép có sự thay đổi cần điều chỉnh; - Đối với trường hợp gia hạn: phải nộp hồ sơ trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

Mẫu số 02. Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương /Ủy ban nhân dân tỉnh...

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn/ điều chỉnh nội dung giấy phép:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Bộ Công Thương /Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:

- Vị trí của các hoạt động

- Nội dung:

- Thời hạn đề nghị gia hạn...; từ.... ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm....

Đề nghị Bộ Công Thương /Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) gia hạn (hoặc điều chỉnh) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

06. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án; - Dự thảo phương án; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ gốc.</p>
Thời gian giải quyết	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Công Thương. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở có chuyên ngành liên quan.
Kết quả	Quyết định
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ	Không

khai	
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

07. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt; - Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ gốc.</p>
Thời gian giải quyết	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Công Thương. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở có chuyên ngành liên quan.
Kết quả	Quyết định
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ	Không

khai	
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

08. Thủ tục: Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý. Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt; trường hợp nội dung phương án cấm mốc chỉ giới không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành hoặc không phù hợp với đặc điểm nơi xây dựng đập, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm ban hành văn bản yêu cầu chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện điều chỉnh, bổ sung phương án cấm mốc chỉ giới.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị phê duyệt; - Phương án cấm mốc chỉ giới; - Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc.</p>
Thời gian giải quyết	Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở có chuyên ngành liên quan.
Kết quả	Quyết định
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ	Không

khai	
Yêu cầu, điều kiện	<p>Các trường hợp phải cấm mốc chỉ giới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đập của hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000 m³ trở lên; - Đập có chiều cao từ 15 m trở lên.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.</i> - <i>Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.</i>

XI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG (01 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - P Quyết Thắng -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của cơ sở công nghiệp nông thôn (<i>theo mẫu</i>) kèm theo bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương; - Bản thuyết minh, mô tả giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn (<i>theo mẫu</i>) kèm theo tối thiểu 03 (ba) ảnh màu, cỡ (10 x 15) cm của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (tối thiểu tại các góc: chính diện, các mặt bên, từ trên xuống); - Bản sao hợp lệ các tài liệu khác còn giá trị pháp lý liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác. - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện còn giá trị; - Trong trường hợp không tổ chức bình chọn cấp huyện, thì cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh lập 01 bộ hồ sơ như quy định tại Khoản 1, 2, 3

	<p>Điều này gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, có văn bản gửi đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh.</p> <p>- 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện).</p> <p><i>Ghi chú:</i> <i>Bản sao hợp lệ là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao (không có chứng thực) xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu.</i></p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Các cơ sở công nghiệp nông thôn
Cơ quan thực hiện:	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công thương tỉnh Kon Tum</p>
Kết quả:	Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<p>- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (<i>Phụ lục 01, Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 26/8/2018</i>).</p> <p>- Phiếu thuyết minh sản phẩm đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (<i>Phụ lục 02, Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 26/8/2018</i>).</p>
Yêu cầu, điều kiện:	<p>- Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm);</p> <p>- Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn;</p> <p>- Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường;</p> <p>- Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường;</p> <p>- Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:</p> <p>+ Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất;</p> <p>+ Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường;</p> <p>+ Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ;</p> <p>+ Tiêu chí khác.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- <i>Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ;</i></p> <p>- <i>Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương;</i></p>

	<ul style="list-style-type: none">- <i>Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương;</i>- <i>Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương;</i>- <i>Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương;</i>- <i>Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính;</i>- <i>Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.</i>- <i>Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh Kon Tum;</i>- <i>Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/06/2020 của UBND tỉnh Kon Tum.</i>
--	--

Phụ lục 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày...tháng...năm...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA
BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

<input type="checkbox"/> cấp Huyện	<input type="checkbox"/> cấp Tỉnh	<input type="checkbox"/> cấp Khu vực	<input type="checkbox"/> cấp Quốc gia
------------------------------------	-----------------------------------	--------------------------------------	---------------------------------------

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

1. Tên cơ sở công nghiệp nông thôn

Tên viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa có dấu):

Tên viết tắt (nếu có): Mã số (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc trong các loại hình sau:

- Công ty cổ phần Doanh nghiệp tư nhân Trung tâm
 Công ty TNHH Hợp tác xã Cơ sở sản xuất
 Hộ kinh doanh Khác (ghi rõ loại hình):.....

Tài khoản số: Chủ tài khoản:

Mở tại ngân hàng: Chi nhánh:

2. Thông tin về chi nhánh (nếu có)

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh:

3. Thông tin về địa điểm sản xuất

Tên địa điểm sản xuất: (nếu nằm ngoài trụ sở chính và chi nhánh)

Địa chỉ địa điểm sản xuất:

Các văn bản, giấy tờ liên quan đến địa điểm sản xuất:

4. Ngành, nghề kinh doanh chính

Số đăng ký kinh doanh, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh:.....

Ngày cấp, nơi cấp

Các ngành, nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Quy mô vốn, tài sản và lao động

Vốn đăng ký kinh doanh (bằng số; VND):.....
 Vốn điều lệ (bằng số; VND):
 Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND):.....
 Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất:
 Tổng số lao động hiện đang sử dụng:
 Trong đó: Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội:
 Thu nhập bình quân lao động (bằng số VND/người):

6. Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước

Các giải thưởng: Huân huy chương, Bằng khen, Giấy khen, giấy chứng nhận đã đạt được:..... ;

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về sản xuất, kinh doanh theo luật định;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ khác theo luật định;
- Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường; đảm bảo các quyền lợi đối với người lao động;
- Khác (ghi chi tiết)

Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:

7. Tên sản phẩm hoặc bộ sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sản phẩm sau:

- Thủ công mỹ nghệ
- Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm
- Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng
- Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

cơ khí
 Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm, bộ sản phẩm nêu trên; sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác đối với các tài liệu, thông tin được cung cấp, kê khai trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu./.

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng...năm...

**THUYẾT MINH, MÔ TẢ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:

Địa chỉ:

Người đại diện: ; Chức vụ:

Điện thoại: ; Email:

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sau:

Thủ công mỹ nghệ Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm

Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...
cơ khí

Kích cỡ (dài, rộng, cao):

Trọng lượng sản phẩm (kg):

Ký hiệu sản phẩm (nếu có):

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm:

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ**1.1. Quy mô sản xuất và kinh doanh:**

Số lượng sản phẩm sản xuất/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Số lượng sản phẩm xuất khẩu/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Doanh thu của sản phẩm/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Doanh thu của sản phẩm xuất khẩu/năm (nếu có):

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):

Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng trong nước%.

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng nhập khẩu%.

Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:

- Đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của thị trường và người tiêu dùng
- Có khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu
- Có khả năng sản xuất với số lượng lớn
- Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị
- Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác
- Đánh giá khác (*ghi chi tiết*):...

Tóm tắt quy trình, công nghệ sản xuất sản phẩm:

Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm.

<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị hiện đại; có khả năng tự động hóa trong sản xuất sản phẩm	<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm đồng bộ, phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp
<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị ít tiêu hao năng lượng, nhiên liệu khi vận hành sản xuất	<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị sản xuất giảm thiểu gây hại môi trường
<input type="checkbox"/> Đánh giá khác (<i>ghi chi tiết</i>):.....	

2.2. Về thị trường tiêu thụ:

Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường trong nước%

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường ngoài nước%

Đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:.....

Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):.....

2. Bảo vệ môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm

3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:

Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:

Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:

4. Một số nội dung khác

Các chứng nhận liên quan: Quy định đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc nhóm ngành sản xuất có điều kiện theo quy định pháp luật; (ví dụ: Giấy phép sản xuất; Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,...).

Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:

Các giải thưởng, bằng khen, giấy chứng nhận,... đã đạt được:

Tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....

Tham gia các hoạt động công ích xã hội:

Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):.....

.....
III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN
.....

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

XII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG (01 thủ tục)

01. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết sẽ kiểm tra thực tế tại cơ sở. Có văn bản thông báo kết quả xác nhận ưu đãi chậm nhất sau ba mươi (30) ngày làm việc. Hoàn thành và trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Doanh nghiệp nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị xác nhận ưu đãi (<i>theo mẫu</i>); - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Thuyết minh dự án: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng; + Trường hợp dự án đang sản xuất: <ul style="list-style-type: none"> ++ Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; ++ Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm

	<p>nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);</p> <p>++ Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.</p> <p>- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).</p> <p>- Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có) do tổ chức chứng nhận được phép hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa cấp.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 06 bản bao gồm: 01 bản chính và 05 bản sao; Hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký xin ưu đãi; Trường hợp các dự án có thay đổi về điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư thì gửi hồ sơ bổ sung (nội dung phần thay đổi) tới cơ quan có thẩm quyền để xem xét.</p>
Thời gian giải quyết:	Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết sẽ kiểm tra thực tế tại cơ sở. Cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo kết quả xác nhận ưu đãi chậm nhất sau ba mươi (30) ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp nhỏ và vừa xin cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận ưu đãi
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị xác nhận ưu đãi (<i>Mẫu số 01 Phụ lục 2 Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sự phù hợp của dự án sản xuất đối với các quy định tại Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ. 2. Thủ tục pháp lý của dự án. 3. Tính khả thi, hợp lý của các giải pháp kỹ thuật - công nghệ áp dụng trong sản xuất của dự án. 4. Năng lực tài chính, hiệu quả đầu tư của dự án. 5. Khả năng đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường của dự án. 6. Đối tượng nộp hồ sơ là doanh nghiệp nhỏ và vừa.
Căn cứ pháp lý:	<p>- <i>Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ;</i></p> <p>- <i>Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương.</i></p>

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương)

(Mẫu 01)

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ
NHÂN¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số hiệu Công văn

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền² nơi nộp hồ sơ)

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc: Điện thoại:
- Fax: E-mail:
3. Hồ sơ kèm theo:
 - a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - b) Thuyết minh dự án:
 - Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;
 - Trường hợp dự án đang sản xuất:
 - + Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);
 - + Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.
 - c) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).
 - d) Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có).
4. Sau khi nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 111/2015/NDD-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các văn bản liên quan khác, (tổ chức, cá nhân) xin (cơ quan có thẩm quyền) xác nhận ưu đãi cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như sau:
 - Loại sản phẩm (đánh dấu X vào ngành xác nhận ưu đãi):

Dệt may	<input type="checkbox"/>	Cơ khí chế tạo	<input type="checkbox"/>
Da giày	<input type="checkbox"/>	Sản xuất lắp ráp ô tô	<input type="checkbox"/>
Điện tử	<input type="checkbox"/>	Công nghệ cao	<input type="checkbox"/>
 - Giải trình sản phẩm theo Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:
5. Các chính sách xin hưởng ưu đãi:

(Căn cứ vào Điều 12, Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, (tổ chức, cá nhân) liệt kê các chính sách xin hưởng ưu đãi).

6. Cam kết của tổ chức, cá nhân:

- Sẽ có sản phẩm theo đăng ký đề nghị xác nhận ưu đãi trong thời gian 18 tháng kể từ thời điểm được xác nhận ưu đãi.
- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền nếu có sự thay đổi về sản phẩm xin xác nhận đã được hưởng ưu đãi trong quá trình sản xuất.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tên tổ chức, cá nhân xin xác nhận ưu đãi.

² Bộ Công Thương hoặc tên cơ quan có thẩm quyền xác nhận ưu đãi.

XIII. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VÀ MIỀN NÚI (01 thủ tục)

01. Thủ tục: *Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Sở Công Thương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc công bố thương nhân được thực hiện hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào. - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành hoặc từ chối ban hành quyết định công bố thương nhân được thực hiện hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào. - Trường hợp từ chối đề nghị của thương nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký hoạt động thương mại biên giới (<i>theo mẫu</i>); - Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<i>01 (một) bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân</i>). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.

Kết quả:	Quyết định công bố thương nhân
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký hoạt động thương mại biên giới (<i>Phụ lục I Thông tư 56/2018/TT-BCT ngày 25/12/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 25/12/2018 của Bộ Công Thương.

PHỤ LỤC I
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh

- Tên thương nhân:
- Địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh:
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.... do cấp ngày ...

Căn cứ Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Đề nghị Sở Công Thương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ... cho phép ...(tên thương nhân)...được hoạt động thương mại biên giới Việt Nam-Lào để được hưởng chính sách ưu đãi của Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào tại các cửa khẩu, lối mở biên giới được phép thực hiện hoạt động thương mại biên giới trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào.

...(Tên thương nhân)... xin sao gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

1. ...
2. ...

...(Tên thương nhân)... xin cam đoan thực hiện nghiêm túc các quy định của Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào và quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động thương mại biên giới./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký tên và đóng dấu)

XIV. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI (02 thủ tục)

01. Thủ tục: Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút; buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút; buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (theo mẫu); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; + Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp. - Các mẫu dấu nghiệp vụ hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký. <p>* Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì thương nhân gửi bản scan từ bản gốc.</p>

	b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản thông báo
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (<i>mẫu đơn kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính Phủ; - Quyết định số 2840/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

Kính gửi: Sở Công Thương...¹

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Email (nếu có):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Cơ quan cấp: Ngày cấp:...../...../.....

Vốn điều lệ:.....

Nội dung đăng ký:

Cấp mới Thay đổi² Bổ sung

Lĩnh vực thực hiện dịch vụ giám định: Ví dụ nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, kim loại, hóa chất v.v...

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ký tên và đóng dấu)

¹ Tên Sở Công Thương nơi thương nhân đăng ký dấu nghiệp vụ

² Trong trường hợp đã đăng ký dấu nghiệp vụ nhưng thay đổi tên thương nhân; biểu tượng công ty hoặc nội dung khác, thương nhân gửi kèm theo thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định đã được cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ thông báo hoặc dấu nghiệp vụ giám định cũ đã đăng ký.

02. Thủ tục: Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, Tp. Kon Tum. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút; buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút; buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (theo mẫu); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; + Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp. - Các mẫu dấu nghiệp vụ hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký. <p>* Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì thương nhân gửi bản scan từ bản gốc các giấy tờ nêu trên (theo quy định tại khoản 1 điều 4 Thông tư số</p>

	01/2015/TT-BCT). b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản thông báo
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (<i>mẫu đơn kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính Phủ; - Quyết định số 2840/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

Kính gửi: Sở Công Thương...¹

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Cơ quan cấp:..... Ngày cấp:...../...../.....

Vốn điều lệ:.....

Nội dung đăng ký:

Cấp mới Thay đổi² Bổ sung

Lĩnh vực thực hiện dịch vụ giám định: Ví dụ nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, kim loại, hóa chất vv...

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ký tên và đóng dấu)

¹ Tên Sở Công Thương nơi thương nhân đăng ký dấu nghiệp vụ

² Trong trường hợp đã đăng ký dấu nghiệp vụ nhưng thay đổi tên thương nhân; biểu tượng công ty hoặc nội dung khác, thương nhân gửi kèm theo thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định đã được cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ thông báo hoặc dấu nghiệp vụ giám định cũ đã đăng ký.

XV. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (01 thủ tục)

01. Thủ tục: Lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, P Quyết Thắng, TP Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương tỉnh biên giới gửi văn bản thông báo để thương nhân hoàn thiện hồ sơ. - Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới danh sách thương nhân đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới công bố danh sách thương nhân được phép tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới. Trường hợp từ chối lựa chọn thương nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, nêu rõ loại hàng hóa và cửa khẩu, lối mở đề nghị tái xuất: 1 bản chính. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1 bản sao có đóng dấu của thương nhân. - Các giấy tờ, tài liệu liên quan khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới (nếu có). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	- Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ

	<p>đầy đủ, đúng quy định, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới danh sách thương nhân đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới công bố danh sách thương nhân được phép tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.</p>
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân.
Cơ quan thực hiện:	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương.</p>
Kết quả:	Danh sách thương nhân được phép tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện:	Không.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.</i>

XVI. LĨNH VỰC DẦU KHÍ (03 thủ tục)

01. Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m³*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, tham mưu Lãnh đạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành trình tự thẩm định theo quy định của pháp luật. Kết quả trả lại cho Bộ phận Một cửa.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p><i>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng kho LNG (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Văn bản chấp thuận về địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG phù hợp với quy hoạch xây dựng hoặc Thỏa thuận về địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho LNG chưa có trong quy hoạch xây dựng của cấp có thẩm quyền; - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh LNG; - Báo cáo sơ bộ sự cần thiết của dự án đầu tư, cân đối cung cầu LNG khu vực, sự phù hợp về địa điểm, quy mô; dung tích; các yêu cầu về kỹ thuật an toàn: Phương án phòng cháy, chữa cháy, phương án bảo vệ môi trường; tiến độ của dự án đầu tư; tính toán phương án kinh doanh và hiệu quả dự án đầu tư;

	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án công nghệ dự kiến áp dụng, các thiết bị công nghệ chính đối với công trình kho LNG; - Hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình; - Phương án thu xếp vốn đầu tư; Bản sao có chứng thực báo cáo tài chính doanh nghiệp ba (03) năm gần nhất doanh nghiệp đã hoạt động trên ba (03) năm, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hai (02) năm gần nhất hoặc một (01) năm gần nhất đối với doanh nghiệp mới hoạt động được hai (02) năm hoặc một (01) năm. Những doanh nghiệp mới thành lập hoặc hoạt động dưới một (01) năm không phải nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp; - Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) đã được áp dụng hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và khoảng cách an toàn công trình LNG; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 09 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch đối với dự án đầu tư kho LNG (<i>Phụ lục 1 Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ - Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ Công Thương

PHỤ LỤC I
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHO XĂNG DẦU, KHO
LPG, KHO LNG VÀO QUY HOẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ
Công Thương)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

....(1)....., ngày..... tháng năm

V/v đề nghị bổ sung dự án đầu
 tư kho xăng dầu, kho LPG, kho
 LNG vào quy hoạch

Kính gửi: ...(2)..

Thực hiện quy định về trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch tại Thông tư số..... /2013/TT-BCT ngày... tháng....năm..... của Bộ trưởng Bộ Công Thương, *(Tên Chủ đầu tư)* trình (2) Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào quy hoạch (3).

I. Thông tin chung về dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Tên dự án
2. Tên Chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ...)
3. Địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG
4. Quy mô, dung tích kho
5. Nguồn vốn đầu tư
6. Các thông tin khác liên quan (nếu có).

II. Danh mục Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào Quy hoạch (3) (Theo khoản 2 Điều 4 Thông tư).

(Tên Chủ đầu tư) trình ..(2)... xem xét bổ sung điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG nêu trên vào quy hoạch (3) hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa phương nơi đóng trụ sở chính của chủ đầu tư.
- (2) Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- (3) Tên Quy hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

02. Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m³*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, tham mưu Lãnh đạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành trình tự thẩm định theo quy định của pháp luật. Kết quả trả lại cho Bộ phận Một cửa (<i>có diễn giải trình tự thẩm định</i>)</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng kho LPG của tổ chức, cá nhân (<i>theo mẫu</i>) - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Văn bản chấp thuận về địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG phù hợp với quy hoạch xây dựng hoặc Thỏa thuận về địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho LPG chưa có trong quy hoạch xây dựng của cấp có thẩm quyền; - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh LPG; - Báo cáo sơ bộ sự cần thiết của dự án đầu tư, cân đối cung cầu LPG khu vực, sự phù hợp về địa điểm, quy mô; dung tích; các yêu cầu về kỹ thuật an toàn: Phương án phòng cháy, chữa cháy, phương án bảo vệ môi trường; tiến độ của dự án đầu tư; tính toán phương án kinh doanh và hiệu quả dự án đầu tư; - Phương án công nghệ dự kiến áp dụng, các thiết bị công nghệ chính đối với công trình kho LPG; - Hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình; - Phương án thu xếp vốn đầu tư; Bản sao có chứng thực báo

	<p>cáo tài chính doanh nghiệp ba (03) năm gần nhất doanh nghiệp đã hoạt động trên ba (03) năm, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hai (02) năm gần nhất hoặc một (01) năm gần nhất đối với doanh nghiệp mới hoạt động được hai (02) năm hoặc một (01) năm. Những doanh nghiệp mới thành lập hoặc hoạt động dưới một (01) năm không phải nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp;</p> <p>- Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) đã được áp dụng hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và khoảng cách an toàn công trình LPG;</p> <p>- 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện).</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 09 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	50 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư kho LPG.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch đối với dự án đầu tư kho LPG (<i>Phụ lục 1 Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ - Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ Công Thương

PHỤ LỤC I
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHO XĂNG DẦU, KHO
LPG, KHO LNG VÀO QUY HOẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ
Công Thương)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

....(1)....., ngày..... tháng năm

V/v đề nghị bổ sung dự án đầu
 tư kho xăng dầu, kho LPG,
 kho LNG vào quy hoạch

Kính gửi: ...(2)..

Thực hiện quy định về trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch tại Thông tư số...../2013/TT-BCT ngày... tháng....năm..... của Bộ trưởng Bộ Công Thương, *(Tên Chủ đầu tư)* trình (2) Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào quy hoạch (3).

I. Thông tin chung về dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Tên dự án
2. Tên Chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ...)
3. Địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG
4. Quy mô, dung tích kho
5. Nguồn vốn đầu tư
6. Các thông tin khác liên quan (nếu có).

II. Danh mục Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào Quy hoạch (3) (Theo khoản 2 Điều 4 Thông tư).

(Tên Chủ đầu tư) trình ..(2)... xem xét bổ sung điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG nêu trên vào quy hoạch (3) hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa phương nơi đóng trụ sở chính của chủ đầu tư.
- (2) Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- (3) Tên Quy hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

03. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m³ đến dưới 5.000m³

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong- P Quyết Thắng-Tp. Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ “một cửa” tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, tham mưu Lãnh đạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành trình tự thẩm định theo quy định của pháp luật. Kết quả trả lại cho Bộ phận Một cửa (<i>có diễn giải trình tự thẩm định</i>)</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng kho xăng dầu của tổ chức, cá nhân (<i>theo mẫu</i>) - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Văn bản chấp thuận về địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu phù hợp với quy hoạch xây dựng hoặc Thỏa thuận về địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu chưa có trong quy hoạch xây dựng của cấp có thẩm quyền; - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh xăng dầu; - Báo cáo sơ bộ sự cần thiết của dự án đầu tư, cân đối cung cầu xăng dầu khu vực, sự phù hợp về địa điểm, quy mô; dung tích; các yêu cầu về kỹ thuật an toàn: Phương án phòng cháy, chữa cháy, phương án bảo vệ môi trường; tiến độ của dự án đầu tư; tính toán phương án kinh doanh và hiệu quả dự án đầu tư; - Phương án công nghệ dự kiến áp dụng, các thiết bị công nghệ chính đối với công trình kho xăng dầu; - Hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình;

	<p>- Phương án thu xếp vốn đầu tư; Bản sao có chứng thực báo cáo tài chính doanh nghiệp ba (03) năm gần nhất doanh nghiệp đã hoạt động trên ba (03) năm, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hai (02) năm gần nhất hoặc một (01) năm gần nhất đối với doanh nghiệp mới hoạt động được hai (02) năm hoặc một (01) năm. Những doanh nghiệp mới thành lập hoặc hoạt động dưới một (01) năm không phải nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp;</p> <p>- Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) đã được áp dụng hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và khoảng cách an toàn công trình xăng dầu;</p> <p>- 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện).</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 09 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu (<i>Phụ lục 1 Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<p>- <i>Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ</i></p> <p>- <i>Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ;</i></p> <p>- <i>Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</i></p> <p>- <i>Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ Công Thương</i></p>

PHỤ LỤC I
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHO XĂNG DẦU, KHO
LPG, KHO LNG VÀO QUY HOẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ
Công Thương)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

....(1)....., ngày..... tháng năm

V/v đề nghị bổ sung dự án đầu
 tư kho xăng dầu, kho LPG,
 kho LNG vào quy hoạch

Kính gửi: ...(2)..

Thực hiện quy định về trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch tại Thông tư số..... /2013/TT-BCT ngày... tháng....năm..... của Bộ trưởng Bộ Công Thương, *(Tên Chủ đầu tư)* trình (2) Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào quy hoạch (3).

I. Thông tin chung về dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Tên dự án
2. Tên Chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ...)
3. Địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG
4. Quy mô, dung tích kho
5. Nguồn vốn đầu tư
6. Các thông tin khác liên quan (nếu có).

II. Danh mục Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào Quy hoạch (3) (Theo khoản 2 Điều 4 Thông tư).

(Tên Chủ đầu tư) trình ..(2)... xem xét bổ sung điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG nêu trên vào quy hoạch (3) hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Địa phương nơi đóng trụ sở chính của chủ đầu tư.

(2) Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(3) Tên Quy hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN: 15 TTHC

I. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (09 thủ tục)

01. Thủ tục: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp huyện hoặc qua mạng điện tử (dịch vụ công trực tuyến)</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (<i>theo mẫu</i>);</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;</p> <p>- Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố; thương nhân lưu 01 bộ).</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).
Kết quả:	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
Phí, Lệ phí:	<p>Phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <p>- Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p>

	- Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 23 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>).</p> <p>c) Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương.</p>

Phụ lục 23

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Phòng Công Thương (1)(2)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có)

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Phòng Công Thương (1).....(2) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(3)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(4).....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ- CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. Nếu sai...(4) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Doanh nghiệp xin

cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(*họ và tên, ký tên, đóng dấu*)

Chú thích:

- (1): Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)
- (2) Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (4): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phu lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
- d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

- a) Nơi làm việc;
- b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
- c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.

3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:

- a) Khu vực cách ly của sân bay;
- b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

02. Thủ tục: *Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp huyện hoặc qua mạng điện tử (dịch vụ công trực tuyến)</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ thuốc lá (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).
Kết quả:	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung)
Phí, Lệ phí:	<p>Phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 46, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> a) Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật; b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25

	<p>Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>).</p> <p>c) Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;</p> <p>d) Có yêu cầu sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ thuốc lá đã được cấp theo quy định.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</i> - <i>Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</i> - <i>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương.</i>

Phụ lục 46

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

Số: /...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Phòng Công Thương...(1)

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Phòng Công Thương...(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Phòng Công Thương...(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có).....(2)....
...(ghi rõ tên thương nhân)...(3) kính đề nghị Phòng Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...), chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
 - Thông tin cũ:.....
 - Thông tin mới:.....
9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:
 -(4)
 - Đề tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:
 -(5)
10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:
 - a) Đề nghị sửa đổi:
 - Thông tin cũ:.....
 - Thông tin mới:.....(5)
 - b) Đề nghị bổ sung:

.....(6)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. Nếu sai...⁽⁴⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)
- (2): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).
- (3): Tên Thương nhân.
- (4): Ghi rõ tên, địa chỉ thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (6) Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

Phu lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:
 - a) Cơ sở y tế;
 - b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
 - c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
 - d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.
2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:
 - a) Nơi làm việc;
 - b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
 - c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.
3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:
 - a) Khu vực cách ly của sân bay;
 - b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
 - c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.
2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:
 - a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
 - b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
 - c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

03. Thủ tục: *Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp huyện hoặc qua mạng điện tử (dịch vụ công trực tuyến)</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* <i>Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy hoàn toàn hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ đề nghị cấp lại bao gồm:</i></p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép bán lẻ thuốc lá (theo mẫu);</p> <p>- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).</p> <p>* <i>Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá hết thời hạn hiệu lực:</i> Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh.</p> <p>- Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới. (TTHC số 01, khoản I, mục B của Quyết định này).</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).
Kết quả:	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Cấp lại)
Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định cấp Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân:

	<p>400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p> <p>- Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 52 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>).</p> <p>c) Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;</p> <p>d) Có yêu cầu cấp lại phép bán lẻ thuốc lá đã được cấp theo quy định.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương.</p>

Phụ lục 52

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: PHÒNG CÔNG THƯƠNG (1)

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Phòng Công Thương (1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Phòng Công Thương (1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
- 8....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị Phòng Công Thương (1)..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do(2).....

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. Nếu sai...(4) xin hoàn

toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)

(2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phu lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
- d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

- a) Nơi làm việc;
- b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
- c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.

3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:

- a) Khu vực cách ly của sân bay;
- b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

04. Thủ tục: *Cấp Giấy phép bán lẻ rượu*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp huyện hoặc qua mạng điện tử (dịch vụ công trực tuyến)</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh. - Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ. - Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Kinh tế; thương nhân lưu 01 bộ hồ sơ).</p>
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân bán lẻ rượu
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh bán lẻ rượu
Phí, Lệ phí:	<p>Phí thẩm định Giấy phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm

	kinh doanh/lần thâm định
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (<i>Mẫu số 01-Nghị định Số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.</p> <p>b. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.</p> <p>c. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia.</i> - <i>Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i>

Mẫu số 01*(Nghị định Số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(1)

Kính gửi: (2)

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Đề nghị (2) xem xét cấp Giấy phép (1), cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: (3)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: (4)

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau: (5)

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

..... (5)

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

..... (5)

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

..... (6) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị

định số .../2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu

(2) : Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4) : Ghi công suất thiết kế, đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5) : Ghi rõ tên, địa chỉ.

(6) : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

05. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp huyện hoặc qua mạng điện tử (dịch vụ công trực tuyến)</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy phép đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố; thương nhân lưu 01 bộ hồ sơ).</p>
Thời gian giải quyết:	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân bán lẻ rượu
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).
Kết quả:	Giấy phép bán lẻ rượu (Cấp sửa đổi, bổ sung)
Phí, Lệ phí:	<p>Phí thẩm định Giấy phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (<i>Mẫu số 02 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	a. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ

	<p>kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.</p> <p>b. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.</p> <p>c. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.

Mẫu số 02*(Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ... (1)...**Kính gửi:⁽²⁾

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng..... năm

Giấy phép.....⁽¹⁾ ... đã được cấp số... do cấp ngày ... tháng ... năm ...Giấy phép⁽¹⁾ đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm⁽³⁾ đề nghị⁽²⁾ xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép.....⁽¹⁾, với lý do cụ thể như sau:**1. Sửa đổi:**

Thông tin cũ:

Thông tin mới:⁽⁴⁾**2. Bổ sung:**⁽⁴⁾⁽³⁾ xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:⁽¹⁾ : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.⁽²⁾ : Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.⁽³⁾ : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.⁽⁴⁾ : Nội dung sửa đổi, bổ sung.

06. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp huyện hoặc qua mạng điện tử (dịch vụ công trực tuyến)</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* <i>Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:</i> Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày.</p> <p>- Trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính cấp lại đối với quy định tại trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. (TTHC số 04, khoản I, mục B của quyết định này).</p> <p>* <i>Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:</i></p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại (theo mẫu).</p> <p>- Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có);</p> <p>- 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện).</p> <p>Ghi chú:</p> <p>+ Cơ quan cấp giấy phép căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của thương nhân để cấp lại giấy phép;</p> <p>+ Thời hạn của giấy phép sẽ được giữ nguyên như cũ.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố; thương nhân lưu 01 bộ hồ sơ);</p>
Thời gian giải quyết:	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân bán lẻ rượu

Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).
Kết quả:	Giấy phép bán lẻ rượu (Cấp lại)
Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định Giấy phép: - Tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại các huyện: Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (<i>Mẫu số 03 - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	a. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật. b. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng. c. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia.</i> - <i>Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</i>

Mẫu số 03

Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TÊN THƯƠNG NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại giấy phép⁽¹⁾

(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:.....⁽²⁾

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày ... tháng... năm ...;

Giấy phép⁽¹⁾ đã được cấp số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép.....⁽¹⁾đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....⁽³⁾ đề nghị⁽²⁾ xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾, với lý do cụ thể như sau:.....

.....⁽³⁾ xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực | hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾ : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phân phối rượu/bán buôn rượu bán lẻ rượu.

⁽²⁾ : Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾ : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾ : Lý do xin cấp lại.

07. Thủ tục: Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (<i>phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc dịch vụ công trực tuyến</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Kinh tế xem xét và cấp Giấy phép cho thương nhân;</p> <p>- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày, làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung;</p> <p>- Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Lập và Lưu giữ: Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép, 01 bản gửi cơ sở được cấp giấy phép, 01 bản gửi Sở Công Thương.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (<i>phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc qua đường Bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (<i>theo mẫu</i>);</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.</p> <p>- Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trừ trường hợp đối với cơ sở thuộc loại kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.</p> <p>- Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh

	doanh được thành lập theo quy định của pháp luật
Cơ quan thực hiện:	Phòng Kinh tế thành phố hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố.
Kết quả:	Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp mới giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Mức thu: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (<i>Mẫu 01 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật. - Bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(1)

Kính gửi:(2).....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị(2)..... xem xét cấp Giấy phép(1)....., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:(3).....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:(4).....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:(5).....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....(5).....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:.....(5).....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

.....(6)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu
- (2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

08. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (<i>phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc qua đường Bru điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (<i>phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc qua đường Bru điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao giấy phép đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. <p>b/ Số lượng: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân
Cơ quan thực hiện:	Phòng Kinh tế thành phố hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố.
Kết quả:	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.
Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Mức thu: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (<i>Mẫu số 02 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

	- Bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ... (1)...

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngàytháng..... năm.....;

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) sốdo..... cấp ngày..... tháng..... năm⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾.....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

1. Sửa đổi:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:⁽⁴⁾.....2. Bổ sung:⁽⁴⁾.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

09. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (<i>phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (<i>phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc qua đường Bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* <i>Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:</i> Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày.</p> <p>- Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. (<i>TTHC số 07, khoản I, mục B quyết định này</i>).</p> <p>* <i>Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:</i></p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại (<i>theo mẫu</i>)</p> <p>- Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có);</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân
Cơ quan thực hiện:	Phòng Kinh tế thành phố hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố.
Kết quả:	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Mức thu: 1.100.000 đồng/lần thẩm định /hồ sơ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép (<i>mẫu số 03 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật. - Bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia;</i> - <i>Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.</i>

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại giấy phép(1).....****(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)**Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:..... Điện thoại:..... Fax:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng... năm...;

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp số.... do ... cấp ngày ... tháng... năm ...Giấy phép...⁽¹⁾.....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do..... cấp ngày..... tháng..... năm⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp lại Giấy phép⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:⁽⁴⁾..

.....⁽³⁾.....xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))***Chú thích:**

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

II. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG (01 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30' và buổi chiều từ 13h30' đến 16h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của cơ sở công nghiệp nông thôn (<i>theo mẫu</i>) kèm theo bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương;</p> <p>- Bản thuyết minh, mô tả giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn (<i>theo mẫu</i>) kèm theo tối thiểu 03 (ba) ảnh màu, cỡ (10 x 15) cm của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (tối thiểu tại các góc: chính diện, các mặt bên, từ trên xuống);</p> <p>- Bản sao hợp lệ các tài liệu khác còn giá trị pháp lý liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác”.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Các cơ sở công nghiệp nông thôn.
Cơ quan thực hiện:	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế thành phố; phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện</p>
Kết quả:	Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện hoặc Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh.

Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (<i>Phụ lục số 01, Thông tư 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018</i>). - Bản thuyết minh, mô tả giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn (<i>Phụ lục số 02 Thông tư 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm); - Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn; - Sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; - Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường; - Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất; + Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường; + Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ; + Tiêu chí khác.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính;</i> - <i>Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.</i> - <i>Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh Kon Tum;</i> - <i>Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/06/2020 của UBND tỉnh Kon Tum.</i>

Phụ lục số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày...tháng...năm...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA
BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

<input type="checkbox"/> cấp Huyện	<input type="checkbox"/> cấp Tỉnh	<input type="checkbox"/> cấp Khu vực	<input type="checkbox"/> cấp Quốc gia
------------------------------------	-----------------------------------	--------------------------------------	---------------------------------------

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

1. Tên cơ sở công nghiệp nông thôn

Tên viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa có dấu):

Tên viết tắt (nếu có): Mã số (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc trong các loại hình sau:

- | | | |
|--|---|---|
| <input type="checkbox"/> Công ty cổ phần | <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp tư nhân | <input type="checkbox"/> Trung tâm |
| <input type="checkbox"/> Công ty TNHH | <input type="checkbox"/> Hợp tác xã | <input type="checkbox"/> Cơ sở sản xuất |
| <input type="checkbox"/> Hộ kinh doanh | <input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ loại hình): | |

Tài khoản số: Chủ tài khoản:

Mở tại ngân hàng: Chi nhánh:

2. Thông tin về chi nhánh (nếu có)

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh:

3. Thông tin về địa điểm sản xuất

Tên địa điểm sản xuất: (nếu nằm ngoài trụ sở chính và chi nhánh)

Địa chỉ địa điểm sản xuất:

Các văn bản, giấy tờ liên quan đến địa điểm sản xuất:
.....**4. Ngành, nghề kinh doanh chính**

Số đăng ký kinh doanh, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh:

Ngày cấp, nơi cấp

Các ngành, nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Quy mô vốn, tài sản và lao động

Vốn đăng ký kinh doanh (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):
 Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ):.....
 Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất:
 Tổng số lao động hiện đang sử dụng:
 Trong đó: Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội:
 Thu nhập bình quân lao động (bằng số VNĐ/người):

6. Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước

Các giải thưởng: Huân huy chương, Bằng khen, Giấy khen, giấy chứng nhận đã đạt được:..... ;

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về sản xuất, kinh doanh theo luật định;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ khác theo luật định;
- Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường; đảm bảo các quyền lợi đối với người lao động;
- Khác (ghi chi tiết)

.....
 Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:

7. Tên sản phẩm hoặc bộ sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sản phẩm sau:

- Thủ công mỹ nghệ
- Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm
- Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí
- Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm, bộ sản phẩm nêu trên; sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác đối với các tài liệu, thông tin được cung cấp, kê khai trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu./.

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Phụ lục số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....

....., ngày... tháng... năm...

**THUYẾT MINH, MÔ TẢ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:

Địa chỉ:

Người đại diện: ; Chức vụ:

Điện thoại: ; Email:

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sau:

Thủ công mỹ nghệ Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm

Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

Kích cỡ (dài, rộng, cao):

Trọng lượng sản phẩm (kg):

Ký hiệu sản phẩm (nếu có):

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm:

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ**1.1. Quy mô sản xuất và kinh doanh:**

Số lượng sản phẩm sản xuất/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Số lượng sản phẩm xuất khẩu/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Doanh thu của sản phẩm/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Doanh thu của sản phẩm xuất khẩu/năm (nếu có):

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):

Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng trong nước%.

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng nhập khẩu%.

Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:

- Đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của thị trường và người tiêu dùng
- Có khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu
- Có khả năng sản xuất với số lượng lớn
- Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm
- Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác
- Đánh giá khác (*ghi chi tiết*):...
- Tóm tắt quy trình, công nghệ sản xuất sản phẩm:

Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm.

<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị hiện đại; có khả năng tự động hóa trong sản xuất sản phẩm	<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm đồng bộ, phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp
<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị ít tiêu hao năng lượng, nhiên liệu khi vận hành sản xuất	<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị sản xuất giảm thiểu gây hại môi trường
<input type="checkbox"/> Đánh giá khác (<i>ghi chi tiết</i>):.....	

2.2. Về thị trường tiêu thụ:

Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường trong nước

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường ngoài nước

Đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:.....

Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):.....

2. Bảo vệ môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm

3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:

Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:

Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:

4. Một số nội dung khác

Các chứng nhận liên quan: Quy định đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc nhóm ngành sản xuất có điều kiện theo quy định pháp luật; (ví dụ: Giấy phép sản xuất; Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,...).

Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:

Các giải thưởng, bằng khen, giấy chứng nhận,... đã đạt được:

Tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....

Tham gia các hoạt động công ích xã hội:

Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

III. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (03 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>- Bản sao hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực.</p> <p>- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân bán lẻ LPG chai
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
Phí, Lệ phí:	<p>- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện:</p> <p>+ Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>+ Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>

Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (<i>mẫu số 05 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Có hợp đồng tối thiểu 1 năm bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ, trừ trường hợp cửa hàng trực thuộc của thương nhân. 3. Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Quận/huyện...

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
 cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Ủy ban nhân dân quận/huyện...xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

.....,ngày....tháng...năm...
ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

02. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân bán lẻ LPG chai
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (<i>mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng
Căn cứ pháp lý:	<p>- <i>Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</i></p> <p>- <i>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</i></p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:.....

.....ngày....tháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

03. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (<i>mẫu số 12 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Trường hợp thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký
Căn cứ pháp lý:	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./

.....ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨC THỦY ĐIỆN (02 thủ tục)

01. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án; - Dự thảo phương án; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc.</p>
Thời gian giải quyết	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
Kết quả	Quyết định
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

02. Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt; - Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc.</p>
Thời gian giải quyết	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
Kết quả	Quyết định
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.</p> <p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.</p>

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ: 02 TTHC

I. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨC THỦY ĐIỆN (02 thủ tục)

01. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc qua đường bưu điện</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án; - Dự thảo phương án; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc.</p>
Thời gian giải quyết	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
Kết quả	Quyết định
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

02. Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc qua đường bưu điện</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt; - Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc.</p>
Thời gian giải quyết	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
Kết quả	Quyết định
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.